

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33

TỪ NGÀY 29/04 – 03/05/2024

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai (29/04)	1	97	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tiêu phẩm “Việc làm tốt của em”	Dạy bù ngày 2/5
	2	33	Mĩ thuật	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông	
	3	65	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	4	225	Tiếng Việt	Đọc: Băng tan	
	5	161	Toán	Luyện tập chung (T3)	
	6	65	LS -DL	Bài 27: Thành phố Hồ Chí Minh (tiết 2)	
	7	33	Đạo đức	Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em (Tiết 3)	
	8	88	Ôn Toán	Luyện tập chung (T3)	
Thứ ba (30/04)	1	226	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập lựa chọn từ ngữ	Dạy bù ngày 3/5
	2	227	Tiếng Việt	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	
	3	162	Toán	Bài 67: Ôn tập số tự nhiên (T1)	
	4	66	LS-DL	Bài 27: Thành phố Hồ Chí Minh (tiết 3)	
	5				
	6	65	Khoa học	Bài 30: Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn (T3)	
	7	129	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE	
	8	130	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE	
Thứ tư (01/05)	1	228	Tiếng Việt	Đọc: Chuyến du lịch thú vị (Tiết 1)	Dạy bù ngày 4/5
	2	131	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE	
	3	229	Tiếng Việt	Đọc: Chuyến du lịch thú vị (Tiết 2)	
	4	66	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	5	163	Toán	Bài 67: Ôn tập số tự nhiên (T2)	
	6	66	Khoa học	Bài 31: Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường	
	7	33	Tin học	Rô bột lau nhà tí hon	
	8	89	Ôn Toán	Bài 67: Ôn tập số tự nhiên (T2)	
Thứ năm	1	230	Tiếng	Viết: Hướng dẫn cách viết thư	

(02/05)			Viết		
	2	164	Toán	Bài 68: Ôn tập phép tính với số tự nhiên (T1)	
	3	33	Công nghệ	Bài 12. Làm chuồn chuồn thăng bằng - Tiết 2	
	4	132	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE	
	5				
	6	33	Năng khiếu		
	7	65	Ôn TV	Luyện từ và câu: Luyện tập lựa chọn từ ngữ	
	8	66	Ôn TV	Viết: Hướng dẫn cách viết thư	
	9	24	KNS		
Thứ sáu (03/05)	1	231	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	2	165	Toán	Bài 68: Ôn tập phép tính với số tự nhiên (T2)	
	3	98	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Trình bày kết quả tìm hiểu thông tin về nghề truyền thống ở địa phương. - Báo cáo kết quả trải nghiệm về nghề truyền thống ở địa phương.	
	4	33	Âm nhạc	Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu. Nhạc cụ thể hiện giai điệu - Vận dụng.	
	5				
	6	99	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Sưu tầm sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.	
	7	90	Ôn Toán	Bài 68: Ôn tập phép tính với số tự nhiên (T2)	
	8	67	Ôn TV	Đọc mở rộng	

Thứ hai, ngày 29 tháng 4 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Thu thập và báo cáo thông tin về nghề truyền thống ở địa phương.
- Báo cáo kết quả trải nghiệm về nghề truyền thống ở địa phương.

Góp phần hình thành và phát triển :

- *Năng lực định hướng nghề nghiệp:* Xác định được nghề truyền thống và tìm hiểu về nghề truyền thống của địa phương.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A0 hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS hát bài “Cháu yêu cô thợ dệt” (sáng tác: Thu Hiền)	- HS hát theo nhạc và lời của bài hát.
- Trao đổi sau bài hát: + Bài hát nói đến nghề gì? + Em biết những địa phương nào có nghề đó? - GV giới thiệu: Tuần trước chúng ta đã tìm hiểu về một số nghề truyền thống và đã tiến hành trải nghiệm thu thập thông tin về nghề truyền thống ở địa phương. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng chia sẻ và báo cáo kết quả.	- HS trả lời theo suy nghĩ.
2. Khám phá chủ đề Hoạt động 3. Trình bày kết quả thu thập thông tin về nghề truyền thống ở địa phương	
- GV chia HS thành các nhóm theo các nghề mà HS đã tìm hiểu. - Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về: 1. Tên nghề 2. Sản phẩm của nghề 3. Nguyên liệu, dụng cụ,... cần có để làm ra sản phẩm 4. Cách làm để tạo ra sản phẩm 5. Lợi ích của sản phẩm (sản phẩm được	- HS ngồi thảo luận theo nhóm. - Từng HS chia sẻ trong nhóm về những thông tin mình đã thu thập.

<p>sử dụng để làm gì?</p> <p>- Tổ chức cho các nhóm vẽ sơ đồ tư duy để trình bày kết quả thảo luận trên giấy A0.</p>	<p>- Các nhóm HS hoàn thành vẽ sơ đồ tư duy để trình bày kết quả tìm hiểu và trang trí, tô màu cho sơ đồ khoa học, đẹp mắt.</p>
<p>- GV yêu cầu HS các nhóm cử đại diện lên thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình và mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn thuyết trình hay, tự tin, sáng tạo, khen ngợi những nhóm có cách trình bày sơ đồ tư duy khoa học, đẹp mắt.</p>	<p>- Các nhóm HS chia sẻ, các HS nhận xét, bổ sung, khen ngợi các nhóm thực hiện tốt.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động, nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm và chuyển sang hoạt động 4.</p>	<p>- HS lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).</p>
<p>Hoạt động 4. Báo cáo kết quả trải nghiệm về nghề truyền thống ở địa phương</p>	
<p><i>1. Trình bày trong nhóm về kết quả trải nghiệm một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương.</i></p>	
<p>- GV chia lớp thành các nhóm 4- 6 HS/1 nhóm.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để báo cáo kết quả trải nghiệm một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương theo các gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu tên nghề đã trải nghiệm. – Công việc cụ thể đã trải nghiệm. – Cảm nhận của bản thân khi trải nghiệm với một số công việc của nghề truyền thống. – Những điều cần lưu ý để giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống. – Những điều học được sau trải nghiệm một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương. 	<p>- HS chia nhóm, thảo luận và báo cáo kết quả trải nghiệm một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương.</p> <p>- HS trình bày những kết quả trải nghiệm trên giấy A1 (có thể dán tranh ảnh đã chụp được hoặc chia sẻ video đã quay lại được).</p>

- GV tổ chức cho các nhóm ghi tóm tắt các kết quả trải nghiệm trên giấy A1.	
- GV tổ chức cho HS quan sát cách báo cáo của các bạn trong tranh 1, 2, 3, 4 (SGK <i>Hoạt động Trải nghiệm</i> 4 trang 89) để tham khảo cách báo cáo kết quả trải nghiệm trước lớp. - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả.	- HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 trong SGK. - HS báo cáo kết quả trải nghiệm bằng cách hỏi đáp, sắm vai...
<i>2. Chia sẻ về cách giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.</i>	
- GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi: + Nhớ lại những công việc của nghề truyền thống mà em đã trải nghiệm. + Trao đổi với bạn cách giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.	- HS thảo luận cặp đôi, có thể hỏi đáp nhau theo các câu hỏi: + Bạn đã trải nghiệm nghề gì? Ở đâu? + Khi làm nghề đó, cần phải lưu ý điều gì để đảm bảo an toàn?
GV tổng kết hoạt động: Mỗi nghề đều có những đặc điểm riêng, mang lại các sản phẩm phục vụ cuộc sống con người. Tuy nhiên, khi làm nghề, cần phải lưu ý một số điểm để đảm bảo an toàn như: sử dụng đồ bảo hộ khi làm việc, sử dụng đúng cách các đồ dùng, vật dụng lao động...	
4. Tổng kết - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Về nhà sưu tầm sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.	- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm báo cáo kết quả thu thập thông tin về nghề truyền thống của địa phương và những điều cần lưu ý để giữ an toàn khi làm nghề truyền thống.

.....

Mỹ Thuật

Bài 16: THÔNG ĐIỆP VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Xác định được mục đích và tác dụng tuyên truyền của tranh cổ động về chủ đề an toàn giao thông.
- Biết kết hợp hài hòa các yếu tố tạo hình, yếu tố hình và chữ trong thực hành SPMT
- Biết phân tích ý nghĩa tuyên truyền của SPMT về thông điệp an toàn giao thông.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình yêu, quý trọng, có ý thức bảo vệ và xây dựng môi trường văn hóa giao thông an toàn.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của văn hóa giao thông qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống
- Biết cách sử dụng bảo quản một số vật liệu thông dụng như; màu, giấy vẽ, giấy màu, giấy bìa,...trong thực hành sáng tạo.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp văn hóa giao thông trong cuộc sống. Nắm được những đặc điểm, quy trình tham gia giao thông. Ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của hóa giao thông trong cuộc sống qua hình khối, màu sắc và sự chuyển động trong không gian, thời gian của hoạt động giao thông.
- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ:* Thực hiện được bài thực hành văn hóa giao thông qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu trong SPMT. Biết và phân tích một số nguyên lí tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó cảm thụ được vẻ đẹp an toàn giao thông.
- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của văn hóa giao thông. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 15: Văn hóa tham gia giao thông	- Tìm hiểu hình ảnh thể hiện văn hóa giao thông trong cuộc sống. Vẽ bài thực hành đề tài văn hóa tham gia giao thông	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 15: Văn hóa tham gia giao thông (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông	- Tìm hiểu thông điệp về an toàn giao thông và mục đích, tác dụng tuyên truyền của tranh cổ động chủ đề an toàn giao thông. Bài vẽ thực hành theo chủ đề.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được mục đích và tác dụng tuyên truyền của tranh cổ động và chủ đề an toàn giao thông. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát SPMT trong SGK trang 68. 69 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT theo chủ đề. - GV đặt câu hỏi định hướng hướng dẫn HS quan sát và trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK trang 68. 69. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có kiến thức về tranh tuyên truyền chủ đề giao thông. - HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu một số hình ảnh, TPMT ứng dụng trong SGK trang 68. 69, hoặc tranh ảnh do GV sưu tầm. - GV đưa ra gợi ý theo nội dung trong SGK. <p>+ Đặc biệt tranh tuyên truyền.</p> <p>+ Mục đích tranh tuyên truyền về giao</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu nội dung thông điệp và màu sắc, bố cục, yếu tố tạo hình và chữ trong tranh. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK trang 68. 69. <ul style="list-style-type: none"> - HS xem hình ảnh, TPMT ứng dụng trong SGK trang 68. 69 để hình dung thực hiện. - HS ghi nhớ. <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ.

<p><i>thông.</i></p> <p>+ <i>Nội dung thông điệp và màu sắc, bố cục, yếu tố hình và chữ.</i></p> <p>- GV có thể lồng ghép các trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</p> <p>- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm, thảo luận.</p> <p>- GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi trên để HS nhận thức rõ nội dung chủ đề.</p> <p>* GV lưu ý: Tranh cổ động thường sử dụng màu sắc mạnh, có tính tương phản cao, hình vẽ đơn giản, cô đọng kết hợp với yếu tố chữ có nội dung tuyên truyền.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách xác định được mục đích và tác dụng tuyên truyền của tranh cổ động và chủ đề an toàn giao thông ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- HS thực hiện trò chơi theo nhóm.</p> <p>- HS thảo luận, tổ chức hoạt động nhóm.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lưu ý.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

<p>* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mỹ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mỹ thuật ở mỗi chủ đề/ bài học.</p>	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <p>- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p>* Mục tiêu.</p> <p>- HS nắm được các bước thể hiện sản phẩm.</p> <p>- HS thể hiện được một SPMT tuyên truyền về chủ đề an toàn giao thông.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- GV hướng dẫn HS các bước thực hiện một SPMT.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện SPMT về chủ đề giao thông.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS thể hiện một SPMT tuyên truyền về</p>	<p>- HS sinh hoạt.</p> <p>- HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS thực hiện bước thực hiện một SPMT.</p> <p>- HS hiểu được chủ đề giao thông.</p> <p>- HS thể hiện một SPMT.</p>

<p>chủ đề an toàn giao thông.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hiện sản phẩm. - GV hướng dẫn HS quan sát các bước thực hiện một SPMT trong SGK trang 70. - GV hướng dẫn HS thực hành theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. <p>+ Bài tập thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện một SPMT tuyên truyền về chủ đề an toàn giao thông. Kích thước do GV quy định tùy theo tình hình thực tế tại địa phương. - GV cho HS tham khảo một số SPMT có nội dung tuyên truyền về chủ đề giao thông. <p><i>* GV chốt: Chúng ta đã nắm được các bước thể hiện sản phẩm, thể hiện được một SPMT tuyên truyền về chủ đề an toàn giao thông ở hoạt động 2.</i></p> <p>* Củng cố dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 70. - HS thực hiện SPMT về chủ đề giao thông. - HS thực hành một SPMT cá nhân hoặc nhóm. - HS thực hiện một SPMT tuyên truyền về chủ đề an toàn giao thông. - HS tham khảo một số SPMT có nội dung tuyên truyền về chủ đề giao thông. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	--



Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ 8: VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN

Bài 27: BĂNG TAN (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Băng tan. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời miêu tả.

- Nhận biết được thông tin chính trong bài. Hiểu được nghĩa của các chi tiết, hình ảnh miêu tả. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói thông qua văn bản: Con người cần chung tay bảo vệ môi trường khỏi những thảm họa do băng tan.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc biết yêu cuộc sống, yêu cái đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.


- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc. Biết giữ gìn, bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: “Đố vui” để khởi động bài học. + Đây là con gì?  + Đây là con gì?	- HS tham gia trò chơi. Trả lời các câu đố vui. + Chim cánh cụt. + Gấu Bắc Cực.



+ Đây là gì?



- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dùng tranh minh họa băng tan để khởi động vào bài mới: Bức tranh minh họa cho hiện tượng băng tan đang diễn ra tại Bắc Cực và Nam Cực. Các em hãy đọc kĩ bài đọc để biết băng tan có làm ảnh hưởng đến sự sống của con người trên Trái Đất không? Con người có chịu trách nhiệm trước hiện tượng băng tan không?

+ Băng tan.

- HS lắng nghe.
- Học sinh thực hiện.

2. Khám phá.

- Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Băng tan. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời miêu tả.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ, chi tiết thể hiện hậu quả do băng tan. Lên cao giọng khi đọc lời kêu gọi nhân loại chung tay bảo vệ môi trường.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm với ngữ điệu phù hợp.

- Hs lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn. + Đoạn 1: từ đầu đến Nam Cực và Bắc Cực. + Đoạn 2: tiếp theo đến mất nhà. + Đoạn 3: còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>làm cho Trái Đất nóng lên, tuyết chùng, xâm nhập sâu vào đất liền.</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Với tình trạng băng tan như hiện nay,/ gấu Bắc Cực buộc phải bơi xa hơn/ để kiếm ăn,/ mất dần môi trường sống.//</i> + <i>Cùng cảnh ngộ đó,/ chim cánh cụt ở Nam Cực/ cũng không có nguồn thức ăn/ và mất dần nơi cư trú.//</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ, chi tiết thể hiện hậu quả do băng tan. Lên cao giọng khi đọc lời kêu gọi nhân loại chung tay bảo vệ môi trường. - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: <ul style="list-style-type: none"> + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được thông tin chính trong bài. Hiểu được nghĩa của các chi tiết, hình ảnh miêu tả. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. + Hiểu điều tác giả muốn nói thông qua văn bản: Con người cần chung tay bảo vệ môi trường khỏi những thảm họa do băng tan. 	

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng băng tan?

+ Câu 2: Nêu những hậu quả do băng tan gây ra đối với: cuộc sống của con người, môi trường sống của động vật?

+ Câu 3: Chỉ ra nội dung mỗi phần trong bài “Băng tan” (Phần đầu, phần chính, phần cuối)

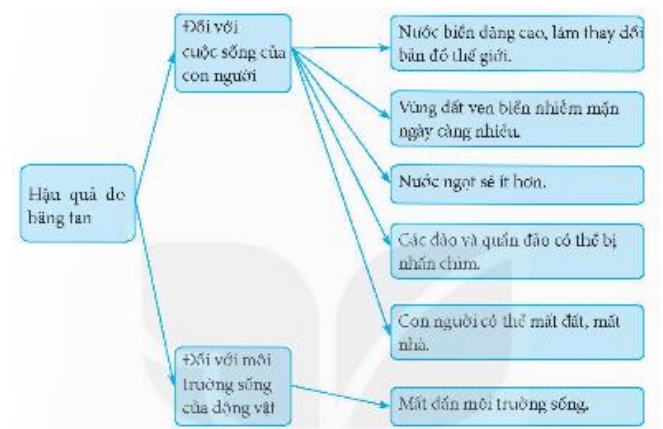
+ Câu 4: Bài đọc giúp em có thêm những hiểu biết gì?

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+Câu 1: Trái Đất nóng lên là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng băng tan.

+ Câu 2:



+ Câu 3:

Phần đầu (đoạn 1): Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng băng tan.

Phần chính (đoạn 2 và 3): Những hậu quả do băng tan gây ra đối với con người và môi trường sống của động vật.

Phần cuối (đoạn 4): Kêu gọi con người chung tay bảo vệ môi trường.

+ Em hiểu lí do vì sao băng tan. Thủ phạm làm cho băng tan chính là Trái Đất nóng lên./ Băng tan không chỉ gây ảnh hưởng đến đời sống của con người mà còn gây ảnh hưởng đến đời sống của các loài động vật.

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

- HS nhắc lại nội dung bài học.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Con người cần chung tay bảo vệ môi trường khỏi những thảm họa do băng tan.</i> 	
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi sau bài học để học sinh biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường. - GV chia HS thành hai nhóm lớn: Kể tên những việc em thường làm giúp bảo vệ môi trường? - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi kể tên những việc thường làm giúp bảo vệ môi trường . - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 66: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân, phép chia phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và năng lực giải quyết vấn đề.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Chọn kết quả đúng cho mỗi phép tính: a. $\frac{4}{15} \times \frac{6}{3}$ 1. $\frac{56}{99}$ b. $\frac{13}{9} \times 7$ 2. $\frac{24}{45}$ c. $\frac{8}{9} : \frac{11}{7}$ 3. $\frac{91}{9}$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $\frac{4}{15} \times \frac{6}{3} = \frac{24}{45}$ $\frac{13}{9} \times 7 = \frac{91}{9}$ $\frac{8}{9} : \frac{11}{7} = \frac{56}{99}$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Thực hiện được phép nhân, phép chia phân số. - Phát triển năng lực tư duy và năng lực giải quyết vấn đề. - Vận dụng bài học vào thực tiễn. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc cá	- HS lần lượt thực hiện từng phép tính để tìm

nhân) Biểu thức nào sau đây có giá trị lớn nhất.

A. $15 \times \frac{2}{3}$

B. $(\frac{2}{3} - \frac{1}{6}) : 5$

C. $(\frac{7}{4} \times \frac{8}{3}) : \frac{1}{3}$

- GV hướng dẫn học sinh thực hiện các biểu thức và so sánh để tìm giá trị lớn nhất.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi theo gợi ý.

+ Quan sát khi em thấy có mấy khay đựng ốc vít?

+ Có mấy khay đựng ốc vít màu trắng?

+ Trong hình có hai loại ốc vít có số lượng bằng nhau, đó là loại ốc vít màu gì?

+ Bài toán cho biết tổng số ốc vít là bao nhiêu?

+ Số ốc vít ở mỗi khay như thế nào?

giá trị lớn nhất.

A. $15 \times \frac{2}{3} = \frac{30}{10} = 10$

B. $(\frac{2}{3} - \frac{1}{6}) : 5 = \frac{3}{6} : 5 = \frac{3}{30}$

C. $(\frac{7}{4} \times \frac{8}{3}) : \frac{1}{3} = \frac{56}{12} : \frac{1}{3} = \frac{168}{12} = 14$

- Vì $\frac{3}{30} < 1$ nên ta chỉ cần so sánh giá trị biểu thức A và giá trị của biểu thức C để tìm ra biểu thức có giá trị lớn nhất.

- Kết quả: Biểu thức C có giá trị lớn nhất.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. Tổ của bác Diễm nhận đơn 250 hộp cối

b. Sau khi làm xong toàn bộ số hộp cối của tổ bác Diễm được 1 ro bột chuyển đến kho.

Biết mỗi hộp cối nặng $\frac{3}{2}$ kg . Vậy rô bột đã chuyển tất cả 375 kg.

- HS đòi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- HS trả lời các câu hỏi gợi ý.

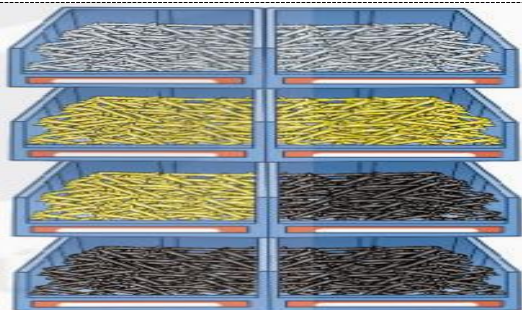
+ Có 8 khay đựng ốc vít?

+ Có 2 khay đựng ốc vít màu trắng.

+ Ốc vít màu, màu đen.

+ Tổng số ốc vít là 800 cái.

+ Số ốc vít ở mỗi khay như nhau.



a) Số ốc vít màu đen chiếm $\frac{?}{?}$ tổng số ốc vít của cửa hàng.

b) Số ốc vít màu trắng là ? cái.

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)

- GV mời 1 HS nêu cách làm:



- GV chia nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.
- GV nhận xét tuyên dương.

a, Số ốc vít màu đen chiếm $\frac{3}{8}$ tổng số ốc vít của cửa hàng.

b, Số ốc vít màu trắng là 200 cái.

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS trình bày cách làm phân tích câu nói của 2 bạn Tí và Tèo.

+ Tèo nói: “Tí đã lấy $\frac{1}{4}$ số miếng bánh chung” – Theo hình tức là Tí lấy 2 miếng bánh. Tèo nói đúng

+ Tí nói: “Tèo đã lấy $\frac{1}{5}$ số miếng bánh chung” – Theo hình thì Tí nói sai

- HS làm việc theo yêu cầu.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

hiện được phép nhân, phép chia phân số:
- Ví dụ: Trong các phép tính sau, phép tính nào làm đúng? Yêu cầu HS chữa lại cho đúng các phần bài làm sai.

a. $\frac{8}{5} : \frac{4}{5} = \frac{2}{5}$

b. $\frac{6}{9} \times \frac{2}{5} = \frac{30}{18}$

c. $\frac{11}{3} \times \frac{3}{11} = \frac{33}{33} = 1$

- Mời học sinh tham gia trải nghiệm:
- Ai đúng sẽ được tuyên dương.
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS xung phong tham gia chơi.
- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 27: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh .
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động hình thành năng lực tìm hiểu lịch sử, nhận thức về khoa học lịch sử và địa lí, năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.




- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu nước, tự hào về thành phố mang tên Bác.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong việc tìm hiểu về Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị mà cha ông để lại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho 1 -2 Hs lên kể 1 câu chuyện lịch sử về Thành phố Hồ Chí Minh mà em đã được nghe, được đọc. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS tham gia kể, cả lớp nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam. + Rèn luyện kỹ năng quan sát các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Trung tâm kinh tế, văn hoá (làm việc chung cả lớp - Nhóm)</p> <p>GV chiếu hình ảnh 5, 6, 7, 8, 9 SGK và một số tư liệu HS đã sưu tầm được cùng nhau thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: Nêu những biểu hiện chứng tỏ Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá và giáo dục quan trọng của đất nước.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>Hình 5. Cảng biển nước tế trên Khu cảng nhiên</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Hình 6. Một nhà máy trong Khu công nghệ cao</p> </div> </div> <div style="text-align: center; margin-top: 10px;">  <p>Hình 7. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh</p> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát lược đồ và chỉ được vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh tiếp giáp với các tỉnh..., vùng biển. - Nhóm tham gia thảo luận



Hình 8. Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh



Hình 9. Một góc khu du lịch văn hoá Đầm Sen

- GV cho đại diện trình bày, báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, đánh giá và bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại các ý cơ bản.

- Đại diện nhóm trình bày.

Về kinh tế: TPHCM là trung tâm kinh tế hàng đầu của đất nước. Nơi đây tập trung rất nhiều khu công nghiệp lớn, khu công nghiệp cao, nhiều ngân hàng và trung tâm tài chính lớn...

Về văn hoá: TPHCM là một trong hia trung tâm giáo dục, khoa học và công nghệ lớn nhất của đất nước với nhiều trường đại học và viện nghiên cứu... Có nhiều di tích lịch sử, văn hoá, bảo tàng và các khu vui chơi giải trí lớn...

- Cả lớp nhận xét bổ sung.

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Nêu được những iểu hiện chứng tỏ TPHCM là một trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục của đất nước.

+ Vẽ được trục thời gian thể hiện một số sự kiện tiêu biểu của Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Rèn luyện kĩ năng quan sát các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Những biểu hiện chứng tỏ TPHCM là một trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục của đất nước (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc thông tin ở bảng biểu và hoàn thiện bảng.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc

TT	Lĩnh vực	Biểu hiện
1	Kinh tế	?
2	Văn hoá	?
3	Giáo dục	?

- Đại diện nhóm trình bày, HS các nhóm khác nhận xét, góp ý về phần kể chuyện để rút ra kinh nghiệm.
- GV nhận xét tuyên dương

Hoạt động 2: Vẽ trực thời gian thể hiện một số sự kiện tiêu biểu của Sài Gòn - TPHCM (cá nhân)

-GV hướng dẫn HS vẽ trực thời gian theo gợi ý: Gv cho HS xem các bức ảnh liên quan đến các sự kiện

- + Sự kiện ngày 5/6/1911 Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước tại bến Nhà Rồng.
- + Sự kiện ngày 25 /8/1945 khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Sài Gòn.
- + Sự kiện ngày 30/4/1975 tiến vào dinh độc lập, chiến dịch Hồ Chí Minh Toàn thắng.

-HS hoàn thành vẽ trực thời gian và báo cáo trước lớp. Cả lớp theo dõi góp ý, nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV chiếu video có chứa các hình ảnh, tư liệu, gắn các khu di tích nổi tiếng ở Thành phố Hồ Chí Minh (tư liệu SGK)
+ Gv cho HS nêu cảm nhận của mình khi xem cuốn video
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà: Đọc và thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ trang 117 SGK

và thảo luận

-HS nhóm tham gia thảo luận hoàn thành bảng

- Đại diện các nhóm lên trình bày theo hiểu biết của mình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

-HS nghe Gv gợi ý và vẽ trực thời gian

- Học sinh quan sát biết được các di tích, văn hoá giáo dục, ... nổi tiếng ở TPHCM

-HS nêu

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

để tiết sau khởi động bài học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

Đạo đức

Bài 9: QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- + Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.
- + Biết được vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
- + Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.
- + Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
- * Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, bài hát “Bảo vệ quyền trẻ em”.
- HS: SGK, vở ghi, câu chuyện về tấm gương thực hiện tốt bổn phận của trẻ em.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- GV cho cả lớp hát bài “Bảo vệ quyền trẻ em”.- GV giới thiệu - ghi bài	<ul style="list-style-type: none">- HS hát.- HS lắng nghe
2. Luyện tập Bài tập 2. <i>Hành vi nào sau đây xâm phạm đến quyền trẻ em? Vì sao?</i> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1-2 HS đọc các ý kiến trong SGK- GV mời một vài HS chia sẻ câu trả lời <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, kết luận: <i>Các hành vi xâm phạm đến quyền trẻ em là: đánh đập, hành hạ trẻ em; bắt trẻ em nghỉ học để làm việc.</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe
Bài tập 3. <i>Em tán thành hoặc không tán thành</i>	

ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- GV mời 1-2 HS đọc các ý kiến trong SGK
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để xác định các ý kiến mà các em đồng tình và giải thích vì sao em lại đồng tình hay không đồng tình với ý kiến đó.

- GV mời một vài HS chia sẻ câu trả lời với cả lớp.

- GV nhận xét, kết luận:

• *Tán thành các ý kiến:*

+ *Trẻ em không phải làm các công việc nặng nhọc.*

+ *Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, quan điểm cá nhân.*

+ *Mọi hành vi xâm phạm quyền trẻ em đều bị trừng phạt nghiêm khắc.*

Vì các ý kiến này thể hiện đúng quyền mà trẻ em được hưởng.

• *Không tán thành các ý kiến:*

+ *Trẻ em có quyền vui chơi, không cần phải làm việc gì – không tán thành, vì trẻ em có quyền vui chơi nhưng cũng cần thực hiện nhiều bổn phận, trong đó có bổn phận làm những công việc phù hợp với lứa tuổi ở gia đình, nhà trường và cộng đồng;*

+ *Cho con đi học hay không là quyền của cha mẹ – không tán thành vì được đi học là quyền của trẻ em, là điều kiện cần thiết để con người được phát triển toàn diện, do vậy cha mẹ cần tạo điều kiện để cho con được đi học.*

+ *Trẻ em chỉ cần học, không cần tham gia các hoạt động khác – không tán thành vì trẻ em có quyền học tập nhưng cũng có bổn phận tham gia các hoạt động khác ở gia đình, nhà trường và xã hội.*

4. Vận dụng, trải nghiệm:

- GV mời 1 vài HS kể các câu chuyện về tấm

- HS đọc

- HS thảo luận nhóm

- HS chia sẻ câu trả lời, cả lớp nhận xét, góp ý.

- HS lắng nghe

- HS chia sẻ câu chuyện.

<p>gương thực hiện tốt bốn phần của trẻ em mà mình đã sưu tầm ở tiết trước.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dẫn dò HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau.</p>	- HS thực hiện
---	----------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

Ôn Toán

BÀI 66: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Luyện tập cộng, trừ ,nhân ,chia,tìm phân số của một số bằng cách lấy số đó nhân với phân số
- Vận dụng vào giải các bài toán liên quan đến thực tiễn

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HD khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ:</p> <p>+ Câu 1:</p> <p>+ Câu 2:</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/103. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: 	
<p>Bài 1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>Biểu thức nào sau đây có giá trị bé nhất?</p> <p>A. $15 : \frac{3}{2}$</p> <p>B. $(\frac{4}{5} - \frac{5}{10}) \times 5$</p> <p>C. $7 \times (\frac{1}{5} + \frac{1}{10})$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC - Cho làm vở cá nhân - Chiều vở chữa bài - GV cho HS nêu cách tìm - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ Củng cố: thực hiện cộng trừ, nhân chia phân số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, nêu YC - HS làm vở cá nhân <p>A. $15 : \frac{3}{2} = 15 \times \frac{2}{3} = \frac{30}{3} = 10 = \frac{100}{10}$</p> <p>B. $(\frac{4}{5} - \frac{5}{10}) \times 5 = (\frac{8}{10} - \frac{5}{10}) \times 5 = \frac{3}{10} \times 5 = \frac{15}{10}$</p> <p>C. $7 \times (\frac{1}{5} + \frac{1}{10}) = 7 \times (\frac{2}{10} + \frac{1}{10}) = 7 \times \frac{3}{10} = \frac{21}{10}$</p> <p>Ta có: $\frac{15}{10} < \frac{21}{10} < \frac{100}{10}$</p> <p>Vậy biểu thức B có giá trị bé nhất. Chọn B</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS nêu - HS đổi vở soát nhận xét - HS lắng nghe
<p>Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>Mái nhà của phú ông lợp 3 000 viên ngói. Số viên ngói để lợp mái nhà của Bờm bằng $\frac{2}{3}$ số viên ngói để lợp mái nhà của phú ông. Vậy để lợp mái nhà Bờm cần viên ngói.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài và nêu YC 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc, nêu YC - Hs làm vở cá nhân <p>Số viên ngói để lợp mái nhà Bờm là: $3\ 000 \times \frac{2}{3} = 2\ 000$ (viên ngói)</p> <p>Vậy để lợp mái nhà Bờm cần</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cho làm vở cá nhân -GV cho HS chữa bài - GV cho HS nêu cách tìm thừa số, tìm số chia - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ <i>Củng cố:</i> vận dụng tìm phân số của 1 số phân số</p>	<p>2 000 viên ngói.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét -HS nêu -HS lắng nghe
<p>Bài 3. Số?</p> <p>Một tiệm may có 6 khay đựng chỉ. Mỗi khay đựng một màu chỉ: trắng, xanh, đen, vàng, tím, đỏ. Biết số cuộn chỉ ở mỗi khay là như nhau và tổng số cuộn chỉ là 360 cuộn.</p> <p>a) Số cuộn chỉ trắng chiếm $\frac{\square}{\square}$ tổng số cuộn chỉ.</p> <p>b) Tổng số cuộn chỉ đỏ và xanh là \square cuộn.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS đọc đề bài,bài YC gì? Hs nêu cách tính giá trị biểu thức . -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>→ <i>Củng cố:</i> giải toán liên quan đến tìm độ dài khi biết diện tích</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. <p>a) Ta thấy có 6 khay đựng chỉ, mỗi khay đựng một màu chỉ và số cuộn chỉ ở mỗi khay là như nhau.</p> <p>Vậy số cuộn chỉ trắng chiếm $\frac{1}{6}$ tổng số cuộn chỉ.</p> <p>b) Số cuộn chỉ ở mỗi khay là: $360 : 6 = 60$ (cuộn)</p> <p>Tổng số cuộn chỉ đỏ và xanh là: $60 \times 2 = 120$ (cuộn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe
<p>Bài 4. Số?</p> <p>Cô Ba ở làng Chuồn làm bánh khoai. Cô đã làm xong 54 chiếc bánh khoai, trong đó $\frac{5}{9}$ số bánh là bánh nhân cá kình, còn lại là bánh nhân tôm. Vậy cô đã làm chiếc bánh nhân tôm.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS đọc đề bài,bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>→ <i>Củng cố:</i> cách tìm phân số của 1 số liên quan đến tình huống thực tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. <p><i>Bài giải:</i></p> <p>Số chiếc bánh nhân cá kình cô đã làm được là: $54 \times \frac{5}{9} = 30$(chiếc)</p> <p>Số chiếc bánh nhân tôm cô đã làm được là: $54 - 30 = 24$ (chiếc)</p> <p>Vậy cô đã làm 24 chiếc bánh nhân tôm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe

3, Vận dụng trải nghiệm - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.	Ôn bài chuẩn bị bài 67
---	------------------------

Thứ ba ngày 30 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP LỰA CHỌN TỪ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu nghĩa và biết sử dụng một số từ Hán Việt phù hợp với ngữ cảnh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu từ Hán Việt, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc biết yêu cuộc sống, yêu cái đẹp.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc. Biết giữ gìn, bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Chọn các từ thích hợp trong ngoặc () điền vào chỗ trống (bình an, bình yên, bình chọn, bình luận, thanh bình, bình phẩm, bình xét, hòa bình).</p> <p>+ Một ngày, tôi ngược lên hàng cau và hỏi: "Ở trên đó cau có vui?"</p> <p>+ Chúng em yêu....., ghét chiến tranh.</p> <p>+ Khác với không khí ồn ào, náo nhiệt vào ban ngày, vào mỗi sáng sớm khu phố của em lại đến lạ.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới: Ở tiết học trước, chúng ta đã biết cách lựa chọn từ ngữ thích hợp. Tiết học này chúng ta tiếp tục luyện tập lựa chọn từ ngữ, hiểu nghĩa và biết sử dụng một số từ Hán Việt phù hợp với ngữ cảnh.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời bình an.</p> <p>+ Trả lời hòa bình.</p> <p>+ Trả lời bình yên.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
---	---

2. Luyện tập.

- Mục tiêu:
- + Hiểu nghĩa và biết sử dụng một số từ Hán Việt phù hợp với ngữ cảnh.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

Bài 1: Xếp các từ có tiếng kì vào nhóm thích hợp. (kì tài, chu kì, học kì, kì diệu, thời kì, kì ảo, kì quan, kì tích, định kì, kì vĩ)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:








- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm.

Kì có nghĩa là "lạ"	Kì có nghĩa là "thời hạn"
kì tài, kì diệu, kì ảo, kì quan, kì tích, kì vĩ.	chu kì, học kì, thời kì, định kì.

<p>- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.</p> <p>Bài 2. Từ nào ở bài tập 1 có thể thay thế cho bông hoa trong mỗi câu.</p> <p>- GV mời 1-2 HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc lại toàn bộ các từ ở bài tập 1.</p> <p>- GV cho HS làm việc theo cặp và thi đua với nhau xem cặp nào làm nhanh và đúng nhất.</p> <p>a) Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO công nhận là một trong những  thiên nhiên mới của thế giới.</p> <p>b) Chinh phục được ngọn núi E-vơ-rét là một  của đoàn thám hiểm.</p> <p>c) Người Ai Cập cổ đại là những công nhân xây dựng . Chỉ với công cụ lao động đơn giản, họ đã xây dựng được các công trình đồ sộ bằng đá với độ chính xác cao.</p> <p>d) Ở  tiên sử, con người dùng đá làm công cụ cắt gọt, phương tiện săn bắt động vật.</p> <p>- GV mời một số HS phát biểu. Các HS khác bổ sung, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án.</p>	<p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.</p> <p>- Các nhóm tham gia thi đua theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>a) Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO công nhận là một trong những kì quan thiên nhiên mới của thế giới.</p> <p>b) Chinh phục được ngọn núi E-vơ-rét là một kì tích của đoàn thám hiểm.</p> <p>c) Người Ai Cập cổ đại là những công nhân xây dựng kì tài. Chỉ với công cụ lao động đơn giản, họ đã xây dựng được các công trình đồ sộ bằng đá với độ chính xác cao.</p> <p>d) Ở thời kì tiên sử, con người dùng đá làm công cụ cắt gọt, phương tiện săn bắt động vật.</p> <p>- Một số HS phát biểu.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Bài 3. Lựa chọn từ ngữ thay cho bông hoa để hoàn thành câu.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>a) Ruộng bậc thang là  lao động của những người nông dân vùng Tây Bắc.</p> <p>b) Vào năm 1990, một người dân Quảng Bình</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận đọc kĩ những từ đã cho để hiểu nghĩa. Cả nhóm phân tích, lựa chọn một từ ngữ được cho là phù hợp nhất.</p> <p>a) Ruộng bậc thang là thành quả lao động của những người nông dân vùng Tây Bắc.</p> <p>b) Vào năm 1990, một người dân Quảng Bình đã phát hiện ra hang Sơn Đoòng.</p>

<p>đã 🌸 hang Sơn Đoòng.</p> <p>c) Các vận động viên khuyết tật đã nêu cao 🌸 vượt lên số phận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>c) Các vận động viên khuyết tật đã nêu cao quyết tâm vượt lên số phận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài tập 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1-2 danh từ tìm được ở bài tập 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu chứa 1-2 danh từ ở bài tập 3. <ul style="list-style-type: none"> - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. + HS làm bài vào vở. <p>VD: Tổ của em có 3 bạn nam và 4 bạn nữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồ dùng học tập của em được sắm đầy đủ như bút, vở, bảng con và nhiều đồ dùng khác. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia. + Yêu cầu các nhóm cùng nhau đặt câu với các từ mới học có trong bài. Đội nào đặt được nhiều câu hơn sẽ chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....

.....

.....

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯƠNG TƯỢNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã đọc, đã nghe.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tưởng tượng, sáng tạo, tìm từ, đặt câu phù hợp khi viết đoạn kết thúc khác cho câu chuyện đã đọc, đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc biết yêu cuộc sống, yêu cái đẹp.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

<p>- Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Hãy kể tên một số câu chuyện em đã đọc, đã nghe (có nêu tên tác giả hoặc thể loại truyện)</p> <p>- GV chia HS thành hai nhóm thi đua kể tên các câu chuyện đã đọc, đã nghe trong thời gian 2 phút. Đội nào trả lời được nhiều hơn đội đó giành chiến thắng.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dựa vào trò chơi để dẫn vào bài mới. Mỗi câu chuyện đã có một kết thúc của nó. Nhưng có thể đối với chúng ta, kết thúc đó chưa thỏa mãn cảm xúc của mình. Bài học hôm nay sẽ giúp các em có thể viết đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã nghe, đã đọc mà các em thích nhất.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Viết được đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã đọc, đã nghe.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Đề bài: Viết đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện em đã đọc, đã nghe.</p> <p>1. Chuẩn bị (Hướng dẫn HS làm bài)</p> <p>- GV mời 1-2 HS đọc lại đề bài.</p> <p>- GV mời 1-2 HS đọc phần gợi ý.</p> <div style="border: 1px solid red; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p>- Câu chuyện "Vết phấn trên mặt bàn": Tưởng tượng cảnh bạn Thi Ca trở lại lớp khi đã được chữa lành cánh tay phải.</p> </div> <div style="border: 1px solid red; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p>- Câu chuyện "Bài học quý": Tưởng tượng về sự thay đổi trong cách đối xử với bạn bè của chim sẻ từ sau khi nhận được bài học quý.</p> </div> <div style="border: 1px solid red; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p>- Câu chuyện "Đôi cánh của ngựa trắng": Tưởng tượng về sự khôn lớn, trưởng thành của ngựa trắng sau chuyến đi xa cùng đại bàng.</p> </div> <p>- GV nhắc nhở trước khi viết bài:</p> <p>+ Chi tiết tưởng tượng phải phù hợp với câu chuyện đã đọc, đã nghe.</p> <p>+ Chú ý tính hợp lí của các chi tiết tưởng tượng.</p>	<p>- 1-2 HS đọc đề bài.</p> <p>- 1-2 HS đọc gợi ý.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>2. Viết (Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS viết đoạn kết thúc. - GV quan sát HS làm bài, hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết. <p>3. Nghe thầy (cô) nhận xét và chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn (Hướng dẫn HS đọc lại bài, chỉnh sửa bài theo góp ý).</p> <p>a) Làm việc theo nhóm 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có) - GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điều mình muốn học tập của bạn, điều mình muốn góp ý cho bạn. <p>b) Làm việc chung cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS đọc bài trước lớp. - GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi các bài hay, đọc đáo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS viết bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có) - HS chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điều mình muốn học tập của bạn, điều mình muốn góp ý cho bạn. Ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> + Tính hợp lí của những chi tiết sáng tạo. + Cách dùng từ, đặt câu, sử dụng dấu câu,.. - HS đọc bài trước lớp. - HS nhận xét, lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu vận dụng: Đọc đoạn văn đã viết cho người thân nghe để nhận ra được ưu điểm, hạn chế khi viết đoạn kết thúc khác cho câu chuyện, đồng thời có cơ hội học hỏi thêm từ người thân. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....
.....

.....
Toán
CHỦ ĐỀ 13: ÔN TẬP CUỐI NĂM
Bài 67: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết được các số tự nhiên. Nhận biết được cấu tạo thập phân của số.
- Nhận biết được tính chất của dãy số tự nhiên: Hai số liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị, hai số chẵn liên tiếp hoặc hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.
- Nhận biết được số chẵn, số lẻ.
- Nhận biết được giá trị theo vị trí của chữ số trong một số.
- Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Viết được các số tự nhiên theo thứ tự từ bé đến lớn (trong nhóm có không quá bốn số)
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu:

- + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.
- + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Đọc số sau: 54 567

+ Câu 2: Viết số sau: Ba trăm bốn bảy lăm nghìn sáu trăm bảy mươi chín.

+ Câu 3: Cho biết giá trị của chữ số 3 trong số sau: 347 679.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi

+ Trả lời: Năm mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy.

+ 347 679

+ Giá trị của chữ số 3 là: 300 000

- HS lắng nghe.

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:

- Đọc, viết, so sánh được thứ tự các số đến 100 000.

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của số trong phạm vi 100 000.

- Viết được số thành tổng các chục nghìn nghìn trăm chục đơn vị và ngược lại.

- Tìm được số liền trước, số liền sau của một số; Số lớn nhất số bé nhất trong 4 số đã cho.

- Viết được 4 số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Viết số và đọc số (theo mẫu) (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách đọc số.

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:

Số gồm	Viết số	Đọc số
3 chục nghìn, 5 nghìn, 1 trăm và 7 đơn vị	35 107	ba mươi lăm nghìn một trăm linh bảy
2 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 6 trăm, 3 chục và 8 đơn vị	?	?
7 triệu, 9 trăm nghìn, 6 nghìn, 4 trăm và 5 chục	?	?
5 triệu, 8 trăm nghìn, 3 chục nghìn và 9 trăm	?	?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

a. Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu)

- HS lần lượt nêu cách viết, đọc số

+ 35 107 đọc số (Ba mươi lăm nghìn một trăm linh bảy).

- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các số còn lại:

+ Viết số: 240 638

+ Viết số: 7 906 450

+ Viết số: 5 830 900

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. $9\ 834 = 9\ 000 + 800 + 30 + 4$

Mẫu: $6\ 945 = 6\ 000 + 900 + 40 + 5$

b. Số?

$$40\ 000 + 5\ 000 + 80 + ? = 45\ 086$$

$$700\ 000 + 90\ 000 + ? + 300 + 20 = 794\ 320$$

$$5\ 000\ 000 + 600\ 000 + 2\ 000 + ? + 4 = 5\ 602\ 904$$

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Trong dãy số tự nhiên? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

a. Hai số liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?

b. Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?

c. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)

- GV mời 1 HS nêu cách làm.

- Cả lớp làm bài vào vở

Số	5 609	46 094	903 460	6 791 400
Giá trị của chữ số 6	600	?	?	?
Giá trị của chữ số 9	9	6	?	?

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 5. Tìm số thích hợp với dấu “?” để được:
(Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)

$$35\ 612 = 30\ 000 + 5\ 000 + 600 + 10 + 2$$

$$653940 = 600\ 000 + 50\ 000 + 3\ 000 + 900 + 40$$

$$7\ 308\ 054 = 7\ 000\ 000 + 300\ 000 + 8000 + 50 + 4$$

$$40\ 000 + 5\ 000 + 80 + 6 \underline{\quad} = 45\ 086$$

$$700\ 000 + 90\ 000 + \underline{4000} + \underline{300} + 20 = 794320$$

$$5000000 + 600000 + 2000 + 900 + \underline{4} = 5602904$$

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. Hai số liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.

b. Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.

c. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Xác định chữ số đã cho thuộc hàng nào trong mỗi số.

- HS làm việc theo yêu cầu \square
+46 094 chữ số 6 có giá trị là 6 000

chữ số 9 có giá trị là 90

+903 460 chữ số 6 có giá trị là 60

chữ số 6 có giá trị \square 00 000

+6 791400 chữ số 6 có giá trị là 6000 000

chữ số 6 có giá trị là 90 000

- HS nhận xét và đọc lại giá trị của chữ số 6 và chữ số 9

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo yêu cầu.

- GV cho HS nêu giá trị các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.

a. Bốn số tự nhiên liên tiếp

999	?	1 001	?
-----	---	-------	---

b. Bốn số lẻ liên tiếp

2 987	2 989	?	?
-------	-------	---	---

c. Bốn số chẵn liên tiếp

74 500	?	74 504	?
--------	---	--------	---

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

- Số liền trước của một số là số kém chữ số đó 1 đơn vị. Số liền sau của một số là số hơn chữ số đó 1 đơn vị.

a. Bốn số tự nhiên liên tiếp

999	1 000	1 001	1 002
-----	-------	-------	-------

b. Bốn số lẻ liên tiếp

2 987	2 989	2 991	2 993
-------	-------	-------	-------

c. Bốn số chẵn liên tiếp

74 500	74 502	74 504	74 506
--------	--------	--------	--------

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...

- Ví dụ: GV viết 4 số bất kì như: 68 456, 400 250; 100 001; 50 005 và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng.

Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 4 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 27: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh .
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động hình thành năng lực tìm hiểu lịch sử, nhận thức về khoa học lịch sử và địa lí, năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu nước, tự hào về thành phố mang tên Bác.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong việc tìm hiểu về Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị mà cha ông để lại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho 1 -2 Hs lên kể 1 câu chuyện lịch sử về Thành phố Hồ Chí Minh mà em đã được nghe, được đọc.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS tham gia kể, cả lớp nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe.
2. Khám phá:	

- Mục tiêu:

+ Nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Trung tâm kinh tế, văn hoá (làm việc chung cả lớp - Nhóm)

GV chiếu hình ảnh 5, 6, 7, 8, 9 SGK và một số tư liệu HS đã sưu tầm được cùng nhau thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: Nêu những biểu hiện chứng tỏ Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá và giáo dục quan trọng của đất nước.



▲ Hình 5. Cảng biển quốc tế trong Khu cảng mới



▲ Hình 6. Một nhà máy trong Khu công nghệ cao



▲ Hình 7. Bảo tàng Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh



▲ Hình 8. Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh



▲ Hình 9. Một góc khu du lịch văn hoá Đầm Sen

- GV cho đại diện trình bày, báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, đánh giá và bổ sung.

- HS quan sát lược đồ và chỉ được vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh tiếp giáp với các tỉnh..., vùng biển.

- Nhóm tham gia thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày.

Về kinh tế: TPHCM là trung tâm kinh tế hàng đầu của đất nước. Nơi đây tập trung rất nhiều khu công nghiệp lớn, khu công nghiệp cao, nhiều ngân hàng và trung tâm tài chính lớn...

Về văn hoá: TPHCM là một trong hia trung tâm giáo dục, khoa học và công nghệ lớn nhất của đất nước với nhiều trường đại

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại các ý cơ bản.

học và viện nghiên cứu... Có nhiều di tích lịch sử, văn hoá, bảo tàng và các khu vui chơi giải trí lớn...
- Cả lớp nhận xét bổ sung.

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Nêu được những biểu hiện chứng tỏ TPHCM là một trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục của đất nước.

+ Vẽ được trục thời gian thể hiện một số sự kiện tiêu biểu của Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Những biểu hiện chứng tỏ TPHCM là một trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục của đất nước (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc thông tin ở bảng biểu và hoàn thiện bảng.

TT	Lĩnh vực	Biểu hiện
1	Kinh tế	?
2	Văn hoá	?
3	Giáo dục	?

- Đại diện nhóm trình bày, HS các nhóm khác nhận xét, góp ý về phần kể chuyện để rút ra kinh nghiệm.

- GV nhận xét tuyên dương

Hoạt động 2: Vẽ trục thời gian thể hiện một số sự kiện tiêu biểu của Sài Gòn - TPHCM (cá nhân)

-GV hướng dẫn HS vẽ trục thời gian theo gợi ý: Gv cho HS xem các bức ảnh liên quan đến các sự kiện

+ Sự kiện ngày 5/6/1911 Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước tại bến Nhà Rồng.

+ Sự kiện ngày 25 /8/1945 khởi nghĩa giành

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc và thảo luận

-HS nhóm tham gia thảo luận hoàn thành bảng

- Đại diện các nhóm lên trình bày theo hiểu biết của mình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

-HS nghe Gv gợi ý và vẽ trục thời gian

<p>chính quyền thắng lợi ở Sài Gòn. + Sự kiện ngày 30/4/1975 tiến vào dinh độc lập, chiến dịch Hồ Chí Minh Toàn thắng. -HS hoàn thành vẽ trực thời gian và báo cáo trước lớp. Cả lớp theo dõi góp ý, nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương</p>	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chiếu video có chứa các hình ảnh, tư liệu, gắn các khu di tích nổi tiếng ở Thành phố Hồ Chí Minh (tư liệu SGK) + Gv cho HS nêu cảm nhận của mình khi xem cuốn video - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà: Đọc và thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ trang 117 SGK để tiết sau khởi động bài học.</p>	<p>- Học sinh quan sát biết được các di tích, văn hoá giáo dục, ... nổi tiếng ở TPHCM -HS nêu - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: </p>	

Khoa học

Bài 30: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện.
- Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

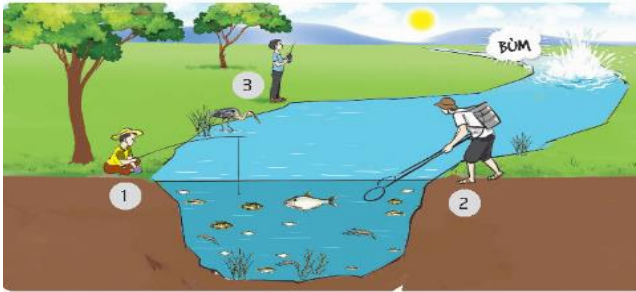
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Truyền điện</i> để khởi động bài học. Nội dung: + Mô tả một chuỗi thức ăn có thực vật đứng đầu chuỗi - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS chia sẻ ý kiến của mình. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + Thực hiện được một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện. + Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành:	
3. Cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên Hoạt động 2: Thảo luận nhóm 4 - YC HS quan sát hình 6 và phân tích tranh	- HS quan sát hình 6 và phân tích tranh



- GV hỏi:
- + Tranh có mấy hoạt động?
- + Hãy nêu rõ từng hoạt động trong tranh?
- YC HS thảo luận nhóm 4 và cho biết:
- + Trong ba hoạt động (1, 2 và 3) của con người hoạt động nào ít gây tác động đến sinh vật? Hoạt động nào gây tác động xấu, ảnh hưởng lâu dài đến các chuỗi thức ăn?
- + Hoạt động nào trong ba hoạt động trên gây mất cân bằng chuỗi thức ăn? Vì sao?
- + Hãy đặt tên cho bức tranh.
- YC HS báo cáo kết quả thảo luận
- Mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Hoạt động 3: Tìm hiểu ý nghĩa các hoạt động (làm việc nhóm)

- GV gọi học sinh đọc yêu cầu mục 1
- GV hỏi: Nêu hoạt động trong mỗi bức tranh 7, 8, 9?

- Tranh có 3 hoạt động
- HS nêu rõ 3 hoạt động trong tranh
- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi
- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận
- HS các nhóm khác nhận xét.
- KQ: Hoạt động 1 ít gây tác động xấu đến sinh vật. Trong khi hoạt động 2 và 3 gây tác động xấu và hậu quả lâu dài.
- + Hoạt động 3 gây mất cân bằng chuỗi thức ăn. Vì đánh bắt bằng mìn sẽ dẫn đến chết tất cả các loài sinh vật dưới nước (cả to và bé).
- + HS đặt tên cho bức tranh
- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu.
- 2-3 HS nêu:
- + Hình 7: Tuyên truyền bảo vệ rừng
- + Hình 8: Trồng cây xanh
- + Hình 9: Bảo vệ rùa biển



Hình 7. Tuyến truyền báo vệ rừng



Hình 8. Trồng cây xanh

Hình 9. Bảo vệ rùa biển

- YC HS thảo luận nhóm đôi nêu ý nghĩa của các hoạt động trong hình 7, 8, 9?
- Gọi HS báo cáo kết quả
- GV nhận xét, tuyên dương HS

- YC HS thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi sau:
 - + Thế nào là giữ cân bằng chuỗi thức ăn?
 - + Đưa ra một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên phù hợp với HS?
- Gọi HS báo cáo kết quả
- GV nhận xét, tuyên dương HS

- GV nhận xét, tuyên dương HS.



* **Liên hệ:** Em cần làm gì để giữ cân bằng chuỗi

- HS thảo luận nhóm đôi

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả
- HS các nhóm khác nhận xét
- KQ:
 - + Hình 7: Cảnh báo ngăn chặn săn bắt phá hoại rừng
 - + Hình 8: Tích cực trồng cây xanh ++
 - Hình 9: Tích cực bảo vệ động vật hoang dã.

- HS thảo luận nhóm đôi

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả
- HS các nhóm khác nhận xét
- KQ:
 - + Giữ cân bằng chuỗi thức ăn là giữ cho các sinh vật trong chuỗi có số lượng được duy trì ổn định lâu dài
 - + Trồng và chăm sóc cây xanh, bảo vệ các loại động vật hoang dã, ...
- HS lắng nghe, ghi nhớ.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi ở, trồng cây xanh, tham gia các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã, ...

<p>thức ăn trong tự nhiên?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích HS làm các hành động có ích khác có tác động tiếp hoặc gián tiếp trong việc giúp duy trì sự cân bằng của các chuỗi thức ăn. - GV YC HS hãy chia sẻ và vận động gia đình cam kết không sử dụng một số sinh vật như rắn, gấu, ... trong tự nhiên làm thức ăn và thuốc.  <p>Hình 9. Bảo vệ sinh vật trong tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải thích thêm về mục <i>Em có biết?</i> <div data-bbox="203 850 893 1039"> <p>Em có biết?</p> <p>Vào thế kỉ 19 ở châu Mỹ, bò rừng Bi-son hoạt động quá mạnh đã tàn phá những khu rừng, làm cho rừng xanh bị thoái hoá thành đồng cỏ. Quá trình này làm ảnh hưởng đến toàn bộ các loài sinh vật trong khu rừng.</p> <p>(Theo Encyclopaedia Britannica)</p>  </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt kiến thức ở mục <i>Em đã học</i>, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “<i>Ai thông minh hơn</i>”. Nội dung: + Giải thích được vì sao số loài sinh vật trong các khu rừng thường nhiều hơn ở các khu đất trống đồi trọc - Gọi HS chia sẻ - Nhận xét, tuyên dương HS - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi. - HS chia sẻ ý kiến - HS lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ tư, ngày 1 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 28: CHUYẾN DU LỊCH THÚ VỊ (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Chuyến du lịch thú vị*.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời đối thoại của các nhân vật trong bài.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ, hình ảnh miêu tả về đẹp của tháp Ép- phen qua lời đối thoại của các nhân vật.

- Cảm nhận được thái độ trân trọng của tác giả đối với nước Pháp, đối với thủ đô Pa-ri: Pa-ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa-ri rất lịch sự, mến khách.

- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có nhu cầu tìm hiểu, học hỏi các quốc gia trên thế giới.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu cái đẹp.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên

Hoạt động của học sinh

<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Em đã từng đi tham quan hoặc du lịch ở đâu? Nêu cảm nhận của em khi được đến nơi đó. - GV giao nhiệm vụ: HS làm việc nhóm (từng HS nói 3-4 câu nêu cảm nhận về nơi đã từng được đi tham quan, du lịch) - GV khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến. - GV nhận xét ý kiến của HS, sau đó giới thiệu tranh minh họa bài đọc. - GV hỏi HS: Em có biết tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe yêu cầu. - HS thực hiện nhiệm vụ. - Một số HS chia sẻ ý kiến. - HS lắng nghe, quan sát. - HS trả lời: Tranh vẽ cảnh tháp Ép- phen, ở thủ đô Pa- ri của nước Pháp, có những người đang tham quan, ngắm cảnh. Trung tâm tranh là hai bà cháu. Cậu bé giơ tay chỉ về phía tháp. Có vẻ như cậu rất ngạc nhiên, thích thú trước vẻ đẹp của tháp - Học sinh lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Thi nhạc</i>. + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của tháp Ép – phen, từ ngữ thể hiện cảm xúc 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc.

<p>của nhân vật cậu bé về con người và cảnh vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật khi ngắm nhìn toàn cảnh tháp; giọng điệu thân thiết, tình cảm trong lời đối thoại của hai bà cháu. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến tàu điện ngầm. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến ấn tượng nhất với tháp Ép – phen. + Đoạn 3: đoạn còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Ép-phen, Tho- ca – đê – rô, Mi- su, Lu – vơ – rơ, ánh sáng đèn lung linh, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <p><i>Đứng trên quảng trường Tho – ca – đê – rô rộng lớn,/ Dương được ngắm nhìn/ toàn cảnh tháp Ép – phen cao sừng sững/ trên nền trời xanh bao la.//</i></p> <p><i>Tháp Ép – phen được lắp đặt hệ thống/ gồm 20 000 ngọn đèn và 336 máy chiếu sáng,/ tạo nên một cảnh tượng tuyệt đẹp.//</i></p> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật khi ngắm nhìn toàn cảnh tháp; giọng điệu thân thiết, tình cảm trong lời đối thoại của hai bà cháu. <p><i>Tạm biệt Pa- ri đi! Sáng mai cháu sẽ không đi lại trên con đường này. Vào giờ này ngày mai, gia đình cháu đã ở trên máy</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

<p><i>bay rồi.</i> <i>Cháu sẽ rất nhớ bà. Pa –ri trở nên thân thiện hơn nhờ có bà đấy ạ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hiểu nghĩa các từ ngữ, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của tháp Ép- phen qua lời đối thoại của các nhân vật. + Cảm nhận được thái độ trân trọng của tác giả đối với nước Pháp, đối với thủ đô Pa-ri. + Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ +Hội thảo: cuộc họp ở phạm vi rộng để bày tỏ, trao đổi ý kiến về một vấn đề nào đó. + Tàu điện ngầm: loại phương tiện giao thông chạy bằng điện, đi ngầm trong lòng đất. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Nghỉ hè Dương được ba mẹ cho đi đâu? Điểm tham quan nào gây ấn tượng nhất với cậu bé? 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Dương được ba mẹ cho đi Pa – ri. Dương được tham quan nhiều nơi như: Khải Hoàn Môn, bảo tàng Lu- vơ – rơ,... nhưng Dương ấn tượng nhất với tháp Ép – phen.

Câu 2: Qua con mắt của Dương và lời kể của bà Mi – su, tháp Ép – phen đẹp như thế nào?

- + Tên bản nhạc và nhân vật biểu diễn.
- + Ngọa hình của nhân vật.
- + Những hình ảnh gợi ra từ các bản nhạc được trình diễn.

Câu 3: Theo em, vì sao Dương cảm thấy Pa – ri trở nên thân thiện hơn?

Câu 4: Em có những hiểu biết gì về Pa- ri sau khi đọc bài “Chuyến du lịch thú vị”?

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: ***Pa- ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa- ri rất lịch sự, mến khách.***

+

Tháp Ép – phen trong con mắt nhìn của Dương.	- Tháp Ép – phen rất đẹp. - Tháp cao sừng sững trên nền trời xanh bao la. - Vẻ đẹp thực tế của tháp vượt xa những gì mà Dương thấy trên phim ảnh.
Tháp Ép – phen theo lời kể của bà Mi - su	Tháp Ép – phen được lắp đặt hệ thống gồm 20 000 ngọn đèn và 336 máy chiếu sáng, tạo nên một cảnh tượng tuyệt đẹp. Vào buổi tối hệ thống ánh sáng đèn lung linh làm nổi bật kiến trúc độc đáo của tháp.

+ HS trả lời theo cảm nhận riêng của mình: Bà Mi – su giống như một hướng dẫn viên du lịch, đã giúp cậu bé hiểu rõ hơn về giá trị văn hóa, lịch sử của Pa – ri...

+ HS phát biểu theo quan điểm của mình: Pa- ri là nơi lưu giữ rất nhiều công trình kiến trúc lịch sử, có nhiều điểm du lịch nổi tiếng khắp thế giới. Người dân Pa- ri rất lịch sự, mến khách.

- HS lắng nghe.
- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
- HS nhắc lại nội dung bài học.

<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Dấu gạch ngang được sử dụng trong câu chuyện trên có công dụng gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Ngoài công dụng ở bài tập 1, dấu gạch ngang còn có công dụng nào? Em hãy đưa ra ví dụ minh họa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2. - Mời một số HS trình bày kết quả. uả - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. Đáp án: Trong câu chuyện “Chuyến du lịch thú vị”, dấu gạch ngang được đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc nhóm 2. Đáp án: Dấu gạch ngang còn được dùng để đánh dấu các ý liệt kê. (HS chọn một VD bất kì trong sách Tiếng Việt 4, tập 2 để minh họa). VD: Ở câu 2, trang 122, hoạt động Viết: Dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng để liệt kê một số yêu cầu khi viết đoạn văn tưởng tượng. - Một số HS trình bày kết quả. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Có nhu cầu tìm hiểu, học hỏi các quốc gia trên thế giới. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào

chơi sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm bài văn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Toán

Bài 67: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được trong dãy số tự nhiên có số 0 là số tự nhiên bé nhất và không có số lớn nhất.
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số tự nhiên đã cho.
- Làm tròn được số tự nhiên đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh, sắp thứ tự các số tự nhiên.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

- + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.
- + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Tìm số lớn nhất: 54 201; 123 100; 4 900; 100 452

+ Câu 2: Số 46 257 chữ số 4 có giá trị bao nhiêu?

+ Câu 3: Tìm bốn số lẻ liên tiếp ?

34 251	?	34 255	?
--------	---	--------	---

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi

+ Trả lời: 123 100

+ Số 46 257 chữ số 4 có giá trị 40 000

+ Bốn số lẻ liên tiếp.

34 251	34 253	34 255	34 257
--------	--------	--------	--------

- HS lắng nghe.

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:

- Nhận biết được trong dãy số tự nhiên có số 0 là số tự nhiên bé nhất và không có số lớn nhất.
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số tự nhiên đã cho.
- Làm tròn được số tự nhiên đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh, sắp thứ tự các số tự nhiên.

- Cách tiến hành:

Bài 1.Đ, S ?(Làm việc cá nhân)

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng.

a. Số tự nhiên bé nhất là 0.

b. Số liền sau của số 1 000 000 là 1 000 001.

c. Số tự nhiên lớn nhất là 9 999 999.

d. Trong dãy số tự nhiên không có số lớn nhất.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Chọn câu trả lời đúng. (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

a. Con voi nào dưới đây nặng nhất?

- HS lần lượt nêu kết quả.

a. Số tự nhiên bé nhất là 0. Đúng.

b. Số liền sau của số 1 000 000 là 1 000 001. Đúng.

c. Số tự nhiên lớn nhất là 9 999 999. Sai

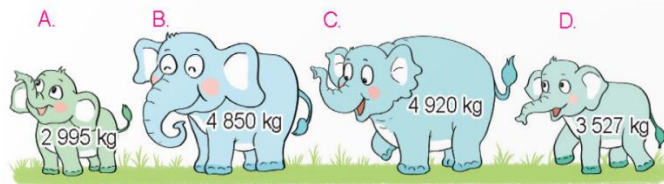
d. Trong dãy số tự nhiên không có số lớn nhất. Đúng.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. Chọn C (4 920kg)



b. Xe đạp nào dưới đây có giá tiền thấp nhất?



- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.

- GV cho HS làm theo nhóm.

a. Làm tròn đến hàng nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng ? người.

b. Làm tròn đến hàng chục nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng ? người.

c. Làm tròn đến hàng trăm nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng ? người.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân).

- GV cho HS tìm hiểu đề bài.

- GV yêu cầu HS nêu cách làm.

- Cả lớp làm bài vào vở.

a. Hỏi mỗi trường có bao nhiêu học sinh?

b. Chọn D (4 550 000 đồng)

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu bài toán.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. Làm tròn đến hàng nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng 96 209 000 người.

b. Làm tròn đến hàng chục nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng 96 210 000 người.

c. Làm tròn đến hàng trăm nghìn, số dân của Việt Nam có khoảng 96 200 000 người.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS tìm hiểu đề (bài toán cho biết gì, Yêu cầu gì?)

- HS vận dụng cách so sánh, sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

a. Trường Tiểu học Nguyễn Trãi có 2 131 học sinh.

Trường Tiểu học Lê Lợi có 2 065 học sinh.

Trường Tiểu học Quang Trung có 1 892 học sinh.

Trường Tiểu học Nguyễn Du có 1 868 học sinh.

b. Số học sinh của bốn Trường Tiểu học đó

<p>b. Viết số học sinh của bốn trường tiểu học đó theo thứ tự từ bé đến lớn.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 5: Số? (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập. - GV tổ chức làm nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập. + Từ bốn thẻ số 0,1,2,3 có thể lập được số chẵn bé nhất có bốn chữ số là ? - GV mời các nhóm trình bày và giải thích.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>theo thứ tự từ bé đến lớn là: 1 868; 1 892; 2 065; 2 131.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS làm việc theo yêu cầu.</p> <p>+ Số phải tìm là 1 032</p> <p>- Vì số phải tìm là bé nhất có bốn chữ số lập được từ bốn chữ số đã cho nên số phải có chữ số hàng nghìn là 1, chữ số hàng trăm là 0. Vì số cần tìm là số chẵn nên chữ số hàng đơn vị là số 2, do đó chữ số hàng chục là số 3.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số tự nhiên đã cho.</p> <p>- Ví dụ: GV cho dãy số 94 235; 102 356; 41 041; 100 001. Tìm số lớn nhất, số bé nhất? Mời 2 học sinh tham gia trải nghiệm: Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 2 HS xung phong tham gia chơi.</p>

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Khoa học

Bài 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố được kiến thức về chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn.
- Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống về giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.
- Giải thích được một số việc nên và không nên làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

<ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học. Nội dung: Hãy nói về điều em thích nhất ở chủ đề sinh vật và môi trường. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. - HS chia sẻ về ý kiến của mình sau khi học xong chủ đề - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố được kiến thức về chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn. + Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống về giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên. + Giải thích được một số việc nên và không nên làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên. + Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Chia sẻ một số nội dung chính của chủ đề</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh đọc thông tin, quan sát hình 1. - GV mời HS nêu các nội dung chính có trong chủ đề 6, các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. - YC HS thảo luận nhóm 4, sử dụng giấy khổ to và trình bày các nội dung chính trong chủ đề. - GV lưu ý HS: khuyến khích HS sử dụng hình ảnh minh họa đã tìm hiểu trong chủ đề để giới thiệu về chuỗi thức ăn. - GV theo dõi, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn - Gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình 1 SGK và thực hiện yêu cầu - 2-3 HS nêu các nội dung chính có trong chủ đề 6 - Nhận xét bạn. - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe và thực hiện
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung. <p>Hoạt động 2: Chuỗi thức ăn và vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn (HD cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài - YC HS nhớ lại kiến thức về chuỗi thức ăn chuỗi 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm treo giấy khổ to và thuyết trình kết quả. - HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe

thức ăn có từ ba sinh vật trở lên

- YC HS thảo luận nhóm 2 và kể tên các
- YC HS chia sẻ trước lớp
- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS

* GV gọi HS nêu lại các chuỗi thức ăn bắt nguồn từ thực vật.

- GV YC HS hãy tưởng tượng và đưa ra giả thiết về việc không có thực vật, sinh vật sẽ lấy nguồn thức ăn nào khác để thay thế hoặc sẽ không còn thức ăn thì điều gì sẽ xảy ra.

- GV nhận xét, tuyên dương HS

- GV tổng kết về vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn.

Hoạt động 3: Khung cảnh góc vườn

- GV cho HS quan sát hình và phát hiện các sinh vật có trong vườn.



- GV YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời:

+ Nhận xét về môi trường sống của các sinh vật có trong hình.

+ Nêu mối quan hệ về thức ăn giữa các sinh vật có mặt trong hình.

+ Đề xuất nuôi những sinh vật khác có thể sử dụng muối hoặc ấu trùng của muối làm thức ăn

- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm

- HS thực hiện yêu cầu

- HS chia sẻ trong nhóm 2

- HS nối tiếp nhau chia sẻ trước lớp

- HS khác nhận xét

- KQ:

+ Khoai tây → Chuột → Rắn

+ Cỏ → Gà → Cáo

+ Cỏ → Thỏ → Hổ ...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 2-3 HS nêu

- HS trả lời và lí giải cho câu trả lời của mình (VD: Nêu vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn: Thực vật là thức ăn của con người và nhiều loài động vật khác. Thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng để nuôi sống chính nó và các sinh vật khác, ...)

- HS khác nhận xét, bổ sung

- HS lắng nghe.

- HS kể tên các sinh vật có trong vườn.

- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu

<p>để hạn chế số lượng muỗi, giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong vườn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS chia sẻ trước lớp - Mời các nhóm khác nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương HS <p>Hoạt động 4: Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu mục 5. - YC HS quan sát bảng - GV gọi HS đọc thông tin trong bảng - GV YC HS chia sẻ kết quả đã lựa chọn “nên” hoặc “không nên” trong nhóm 2 và giải thích ích lợi hoặc tác hại của việc làm đó. - Gọi HS chia sẻ trước lớp <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét chung, tuyên dương HS 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp - Các HS khác nhận xét, góp ý. - KQ: trong hình có các sinh vật là muỗi, ong, bướm, hoa sen, ... Môi trường sống ở nơi ẩm ướt. Có thể nuôi thêm ếch, nhái, cá, .. để hạn chế số lượng của muỗi. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu yêu cầu - HS quan sát bảng - 1 HS đọc thông tin trong bảng - HS thực hiện theo yêu cầu <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp - HS nhận xét, bổ sung - KQ: Những việc “nên”: trồng, chăm sóc cây xanh; không vứt rác, chất thải xuống hồ, sông; sử dụng phân bón được củ từ gốc rau, củ, quả. Những việc “không nên”: sử dụng phân bón hóa học cho cây trồng, săn bắn chim, thú rừng. - HS lắng nghe
<p>3. Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn” + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về vai 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.

trò của của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe, thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn Tiếng Việt

VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Viết được đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã đọc, đã nghe.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT2)

2. *Học sinh:* Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. <p>Đề bài: Viết đoạn văn kết thúc khác cho một câu chuyện đã nghe, đã đọc</p> <p>Bài 1: Viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết. - GV nhắc nhở trước khi viết bài: + Chi tiết tưởng tượng phải phù hợp với câu chuyện đã đọc, đã nghe. + Chú ý tính hợp lí của các chi tiết tưởng tượng. <p>Bài 2: Viết lại một số câu trong bài cho hay hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại bài của mình và tự chỉnh sửa các lỗi về nội dung, hình thức. - GV cho Hs viết lại một số câu trong bài mà em chưa thấy hay. - GV nhận xét, tuyên dương chung. <p>3. HĐ Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu vận dụng: Đọc đoạn văn đã viết cho người thân nghe để nhận ra được ưu điểm, hạn chế khi viết đoạn kết thúc khác cho câu chuyện, đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS tiến hành viết bài vào vở. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. - HS đọc lại đoạn văn, tự sửa các lỗi về nội dung và các lỗi về câu, từ,... - HS viết bài – trao đổi với bạn bên cạnh. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS thực hiện - HS chia sẻ.

thời có cơ hội học hỏi thêm từ người thân.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

TOÁN

BÀI 67: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Luyện tập đọc viết , phân tích cấu tạo số tự nhiên có nhiều chữ số, Tìm số liền trước, liền sau và giá trị số theo hàng
- Vận dụng vào giải các bài toán liên quan đến thực tiễn

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: <p>+ Câu 1:</p> <p>+ Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4,5/106. Bài tập Toán.- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)- HS lắng nghe.- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài
<p>2.2. Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:	
<p>Bài 1. Đ,S?</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc, nêu YC

- a) Số tự nhiên bé nhất là 1.
 b) Số liền sau của số 999 999 là 1 000 000.
 c) Số liền trước của số 0 là 1.
 d) Trong dãy số tự nhiên có số bé nhất.

- GV cho HS đọc bài và nêu YC

- Cho làm vở cá nhân

- Chiều vở chữa bài

- GV cho HS nêu cách tìm

- GV cho HS KT bài bạn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố tính chất dãy số tự nhiên**

- HS làm vở cá nhân

- a) Số tự nhiên bé nhất là 1. S
 b) Số liền sau của số 999 999 là 1 000 000. D
 c) Số liền trước của số 0 là 1. S
 d) Trong dãy số tự nhiên có số bé nhất. D

- HS đọc bài làm, HS khác NX

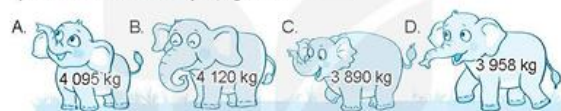
- HS nêu

- HS đổi vở soát nhận xét

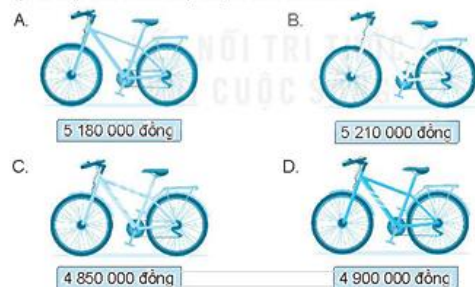
- HS lắng nghe

Bài 2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Con voi nào dưới đây nặng nhất?



b) Xe đạp nào dưới đây có giá tiền cao nhất?



- GV cho HS đọc bài và nêu YC

- Cho làm vở cá nhân

-GV cho HS chữa bài

- GV cho HS nêu cách tìm thừa số, tìm số

-Hs đọc, nêu YC

- Hs làm vở cá nhân

a) Ta có: $3\ 890 < 3\ 958 < 4\ 095 < 4\ 120$
 Vậy con voi B nặng nhất.

Chọn B

b) Ta có: $4\ 850\ 000 < 4\ 900\ 000 < 5\ 180\ 000 < 5\ 210\ 000$

Vậy xe đạp B có giá tiền cao nhất.

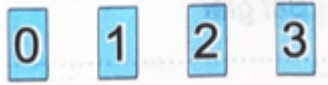
Chọn B

- HS nhận xét

-HS nêu

-HS lắng nghe

<p>chia</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS KT bài bạn - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ Củng cố: vận dụng so sánh tìm số tự nhiên lớn nhất, bé nhất</p>	
<p>Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm. Số lượt khách du lịch là người nước ngoài đến Việt Nam năm 2018 là 15 497 800 người (theo <i>Niên giám Thống kê năm 2019</i>).</p> <p>a) Làm tròn đến hàng nghìn, số lượt khách du lịch là người nước ngoài đến Việt Nam năm 2018 có khoảng..... người.</p> <p>b) Làm tròn đến hàng chục nghìn, số lượt khách du lịch là người nước ngoài đến Việt Nam năm 2018 có khoảngngười.</p> <p>c) Làm tròn đến hàng trăm nghìn, số lượt khách du lịch là người nước ngoài đến Việt Nam năm 2018 có khoảng người.</p> <p>-GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì?</p> <p>Hs nêu cách tính giá trị biểu thức .</p> <p>-GV cho HS làm cá nhân vào vở</p> <p>-GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét</p> <p>-GV cho HS đổi vở nhận xét bạn</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>→ Củng cố: giải toán liên quan làm tròn số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. <p>a) Làm tròn đến hàng nghìn, số lượt khách du lịch là người nước ngoài đến Việt Nam năm 2018 có khoảng 15 498 000 người. (Vì chữ số hàng trăm là 8 > 5, làm tròn lên)</p> <p>b) Làm tròn đến hàng chục nghìn, số lượt khách du lịch là người nước ngoài đến Việt Nam năm 2018 có khoảng 15 500 000 người.</p> <p>c) Làm tròn đến hàng trăm nghìn, số lượt khách du lịch là người nước ngoài đến Việt Nam năm 2018 có khoảng 15 500 000 người. (vì chữ số hàng chục nghìn là 9 > 5, làm tròn lên)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe
<p>Bài 4. Cho biết số học sinh của bốn trường tiểu học Nguyễn Siêu, Nguyễn Huệ, Nguyễn Nhạc, Nguyễn Hoàng là 2 184, 1 791, 2 218, 1 785. Trong đó, Trường Tiểu học Nguyễn Siêu có nhiều học sinh nhất, Trường Tiểu học Nguyễn Huệ có ít học sinh hơn Trường Tiểu học Nguyễn Nhạc và số học sinh của Trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p>a) Trường Tiểu học Nguyễn Siêu có 2 218 học sinh.</p>

<p>Tiểu học Nguyễn Hoàng là số chẵn. a) Hỏi mỗi trường có bao nhiêu học sinh? b) Viết số học sinh của bốn trường tiểu học đó theo thứ tự từ lớn đến bé. -GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. → <i>Củng cố:</i> sắp xếp số tự nhiên từ bé đến lớn</p>	<p>Trường Tiểu học Nguyễn Hoàng có 2 184 học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Huệ có 1 785 học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Nhạc có 1 791 học sinh. b) Số học sinh của bốn trường tiểu học đó theo thứ tự từ lớn đến bé là 2 218; 2 184; 1 791; 1 785. - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe</p>
<p>Bài 5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm. Cho bốn thẻ số:  Ghép bốn thẻ số đã cho lập được: a) Số lẻ bé nhất có bốn chữ số là b) Số lẻ lớn nhất có bốn chữ số là GV cho HS đọc đề bài, bài YC gì? -GV cho HS làm cá nhân vào vở -GV chiếu bài làm HS, cho HS nhận xét -GV cho HS đổi vở nhận xét bạn - Nhận xét, đánh giá bài HS. → <i>Củng cố:</i> cách lập số</p>	<p>- HS đọc đề bài, nêu YC - HS làm vở cá nhân. a) Số lẻ bé nhất có bốn chữ số là 1 023 b) Số lẻ lớn nhất có bốn chữ số là 3 201 - HS đọc bài làm, HS khác NX - HS KT bài làm - HS lắng nghe</p>
<p>3, Vận dụng trải nghiệm - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Ôn bài chuẩn bị bài 68</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 2 tháng 5 năm 2024
Tiếng Việt
Tiết 3: VIẾT
Bài: HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT THƯ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được cách viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp để viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu trong viết thư, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.


- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát: “Bác đưa thư vui tính”	- HS lắng nghe.

<p>để khởi động bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bạn nào nhắc lại cho cô tên bài hát chúng ta vừa nghe? + Các em đã bao giờ viết thư gửi cho ai đó chưa? - Ngày xưa, để trao đổi liên lạc với nhau người ta phải viết thư tay trên giấy rồi gửi qua bưu điện. Sau này, công nghệ phát triển, người ta thường gọi điện thoại để nói chuyện, trao đổi, nhưng đối với một số hoạt động quan trọng, người ta vẫn phải viết thư điện tử. Để biết thư điện tử là gì? Cách viết thư điện tử ra sao? Chúng ta sẽ cùng học qua bài học hôm nay: Hướng dẫn cách viết thư. 	<ul style="list-style-type: none"> + Trả lời: Bài hát “Bác đưa thư vui tính”. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết được cách viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Đọc thư điện tử dưới đây và trả lời câu hỏi.</p>  <ul style="list-style-type: none"> a. Nội dung thư viết về điều gì? Dựa vào đâu để nhận biết nhanh nội dung thư? b. Trong thư, bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách nào? <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc nhóm đôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc nhóm đôi, suy nghĩ để trả lời từng ý: Câu a: Nội dung thư viết về việc chúc mừng

- GV mời một số HS trình bày.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.
- GV nhận xét chung.

Bài 2. Trao đổi với bạn bè về cách viết thư điện tử và gửi tệp đính kèm.

a) Trao đổi với bạn bè về cách viết thư điện tử.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi (dựa vào phần gợi ý trong SHS)
- + Có mấy bước viết thư điện tử?
- + Trong mỗi bước có những nội dung gì?

+ Có những điều gì cần lưu ý khi viết thư điện tử?

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét chung, kết luận.

b) Gửi kèm tệp khi viết thư.

- GV cho cả lớp làm việc chung, tìm hiểu cách gửi kèm tệp khi viết thư.
- GV mời 2-3 HS chia sẻ trước lớp cách gửi kèm tệp khi viết thư.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét

sinh nhật cô An của bạn nhỏ tên là Minh Khôi. Dựa vào chủ đề của thư, chúng ta có thể nhận biết nhanh nội dung thư.

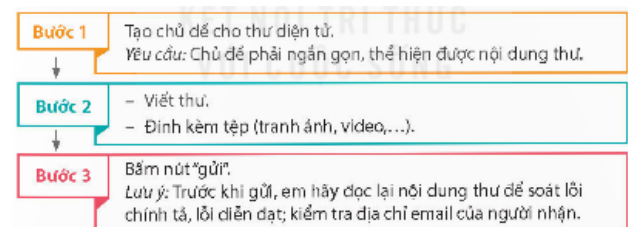
Câu b: Bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách đính kèm tệp.

- Một số HS trình bày trước lớp.
- HS lắng nghe.

+ HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:

+ Có 3 bước viết thư điện tử.

+



+ Lưu ý: Trước khi gửi, hãy đọc lại nội dung thư để soát lỗi chính tả, lỗi diễn đạt; kiểm tra lại địa chỉ email của người nhận.

- Đại diện một số nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

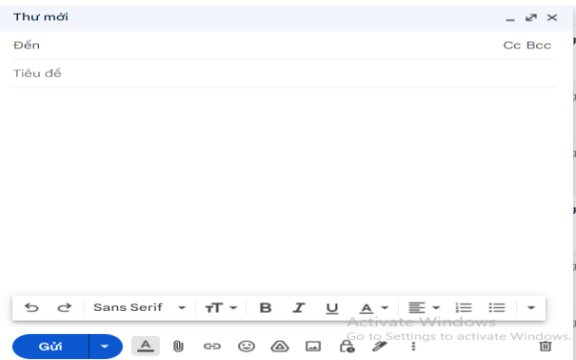
- HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ cách gửi kèm tệp khi viết thư

- 2-3 HS chia sẻ trước lớp cách gửi kèm tệp khi viết thư:

+ Bước 1: Chọn biểu tượng đính kèm tệp (hình chiếc ghim)

+ Bước 2: Chọn tệp muốn đính kèm.

+ Bước 3: Nhấn nút “gửi”.

<p>chung và chốt nội dung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS nêu ghi nhớ: <i>Khi viết thư điện tử, em cần:</i> + <i>Tạo chủ đề cho thư.</i> + <i>Viết ngắn gọn.</i> + <i>Lựa chọn đúng tệp đính kèm (nếu có).</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. -2-3 HS đọc lại ghi nhớ. Cả lớp lắng nghe.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp để viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng hoạt động viết thư. + GV chuẩn bị phiếu in sẵn phát cho HS.  <ul style="list-style-type: none"> + HS sử dụng phiếu viết thư gửi cho thầy, cô có ngày sinh nhật gần ngày học nhất. + Mời một số HS trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Cả lớp tham gia vận dụng. - Một số HS trình bày. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 68: ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên.
- Nhận biết và vận dụng được tính chất của phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia các số tự nhiên trong tính toán.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên.
- Phát triển năng lực tư duy và năng lực tính toán.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

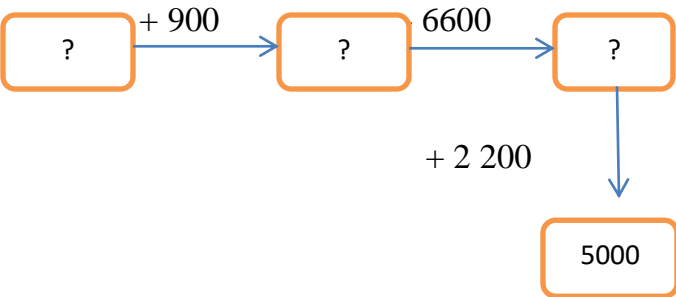
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Chọn ý trả lời đúng. Câu 1: Số liền sau của số 99 999 là A. 100 000 B. 99 998 C. 10 000 Câu 2: Số 40 050 là A. Số tròn chục nghìn. B. Số tròn chục. C. Số tròn trăm. Câu 3: Số bé nhất có bốn chữ số là: A. 1111 B. 1234 C. 1000	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Câu 1: Chọn A Câu 2: Chọn A Câu 3: Chọn C

<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. 																																
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên. - Nhận biết và vận dụng được tính chất của phép cộng, phép trừ các số tự nhiên trong tính toán. - Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện. - Giải được bài toán thực tế liên quan đến bài toán tìm số trung bình cộng. - Cách tiến hành: 																																	
<p>Bài 1. Đặt tính rồi tính.(Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Cả lớp làm bài vào vở. <p>a. $3\ 458 + 693$ $38\ 794 + 89\ 152$ $62\ 928 - 45\ 636$</p> <p>b. 815×6 509×37 $8\ 962 : 28$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ cách đặt tính. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán. - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở. <p>$319 + 425 = 425 + ?$ $(173 + 454) + 346 = ? + (454 + 346)$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán. - GV yêu cầu HS xác định dạng bài toán. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài vào vở. <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td></td> <td style="text-align: right;">3458</td> <td style="text-align: right;">38794</td> <td style="text-align: right;">62928</td> </tr> <tr> <td>a.</td> <td style="text-align: right;">$+ \quad 693$</td> <td style="text-align: right;">$+ \quad 89152$</td> <td style="text-align: right;">$- \quad 45636$</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: right;">$\hline 4151$</td> <td style="text-align: right;">$\hline 127946$</td> <td style="text-align: right;">$\hline 17292$</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td style="text-align: right;">$\quad 509$</td> <td style="text-align: right;">$8962 \mid 28$</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: right;">$\quad 815$</td> <td style="text-align: right;">$\quad \times \quad 37$</td> <td style="text-align: right;">$\hline 84 \mid 320$</td> </tr> <tr> <td>b.</td> <td style="text-align: right;">$\times \quad 6$</td> <td style="text-align: right;">$\hline 3633$</td> <td style="text-align: right;">$\hline 056$</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: right;">$\hline 4890$</td> <td style="text-align: right;">$\hline 1527$</td> <td style="text-align: right;">$\hline 56$</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td style="text-align: right;">$\hline 18903$</td> <td style="text-align: right;">$\hline 02$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ cách đặt tính. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS đọc yêu cầu bài toán. - Các nhóm làm việc theo phân công. <p>$319 + 425 = 425 + 319$ $(173 + 454) + 346 = 173 + (454 + 346)$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS đọc yêu cầu bài toán.(xác định bài toán cho biết gì, yêu cầu làm gì?) - Dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. 		3458	38794	62928	a.	$+ \quad 693$	$+ \quad 89152$	$- \quad 45636$		$\hline 4151$	$\hline 127946$	$\hline 17292$			$\quad 509$	$8962 \mid 28$		$\quad 815$	$\quad \times \quad 37$	$\hline 84 \mid 320$	b.	$\times \quad 6$	$\hline 3633$	$\hline 056$		$\hline 4890$	$\hline 1527$	$\hline 56$			$\hline 18903$	$\hline 02$
	3458	38794	62928																														
a.	$+ \quad 693$	$+ \quad 89152$	$- \quad 45636$																														
	$\hline 4151$	$\hline 127946$	$\hline 17292$																														
		$\quad 509$	$8962 \mid 28$																														
	$\quad 815$	$\quad \times \quad 37$	$\hline 84 \mid 320$																														
b.	$\times \quad 6$	$\hline 3633$	$\hline 056$																														
	$\hline 4890$	$\hline 1527$	$\hline 56$																														
		$\hline 18903$	$\hline 02$																														

<p>- GV cho HS làm theo nhóm.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. (Làm việc cá nhân).</p> <p>- GV cho HS tìm hiểu đề bài.</p> <p>- GV cho HS xác định dạng bài toán giải. - GV hỏi HS: + Muốn tính trung bình mỗi toa chở được bao nhiêu ki-lo-gam hàng ta cần biết gì?</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 5: Tính bằng cách thuận tiện. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập. - GV tổ chức làm nhóm hoặc thi để hoàn thành</p>	<p>- Các nhóm làm việc theo phân công.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số lít nước xe thứ nhất chở là: $(39\ 000 + 3\ 000) : 2 = 21\ 000$ (l) Số lít nước xe thứ hai chở là: $39\ 000 - 21\ 000 = 18\ 000$ (l) <i>Đáp số:</i> Xe thứ nhất chở 21 000 lít nước Xe thứ hai chở 18 000 lít nước</p> <p>- Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS tìm hiểu đề (bài toán cho biết gì, Yêu cầu gì?) - Dạng bài toán tìm số trung bình cộng.</p> <p>+ Ta cần phải tìm: Mỗi toa chở 15 300kg hàng thì 9 toa chở được bao nhiêu kg hàng. Mỗi toa chở 13 600kg hàng thì 8 toa chở được bao nhiêu kg hàng. -Cả lớp làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Mỗi toa chở 15 300 kg hàng thì 9 toa chở được là: $15\ 300 \times 9 = 137\ 700$ (kg) Mỗi toa chở 13 600kg hàng thì 8 toa chở được là: $13\ 600 \times 8 = 108\ 800$ (kg) Trung bình mỗi toa chở số ki-lo-gam hàng là: $(137\ 700 + 108\ 800) : 17 = 14\ 500$ (kg) <i>Đáp số:</i> 14 500 ki-lô-gam hàng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS làm việc theo yêu cầu.</p>
--	--

<p>bài tập.</p> $6\ 650 + 9\ 543 + 3\ 250 - 9\ 900$ <p>- GV mời các nhóm trình bày và giải thích. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	$\begin{aligned} & 6\ 650 + 9\ 543 + 3\ 250 - 9\ 900 \\ &= 9\ 543 + (6\ 650 + 3\ 250) - 9\ 900 \\ &= 9\ 543 + 9\ 900 - 9\ 900 \\ &= 9543 \end{aligned}$ <p>- HS giải thích: Dựa vào tính chất kết hợp của phép cộng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết thực hiện được các phép tính với số tự nhiên.</p> <p>Số ?</p>  <p>- Mời học sinh tham gia trải nghiệm: Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Công nghệ

Bài 12: LÀM CHUỒN CHUỒN THĂNG BẰNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu được quy trình các bước làm chuồn chuồn và làm chuồn chuồn thăng bằng sử dụng các vật liệu, dụng cụ đã chọn theo quy trình được hướng dẫn.
- Tự đánh giá và đánh giá được sản phẩm theo các tiêu chí.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được một số thao tác kỹ thuật với các vật liệu, dụng cụ đơn giản sẵn có để làm chuồn chuồn thăng bằng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng làm chuồn chuồn thăng bằng từ vật liệu thông dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực tìm hiểu quy trình để thực hành làm sản phẩm
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời các câu hỏi của bài:</p> <p>? Quy trình làm chuồn chuồn thăng bằng gồm mấy bước?</p> <p>? Có bước nào mà em thấy khó và chưa hiểu?</p> <p>? Em đã nắm được hết những kí hiệu kĩ thuật chưa?</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS thực hành làm chuồn chuồn thăng bằng theo nhóm 4.</p> <p>- GV xây dựng quy tắc an toàn khi thực hiện: Chú ý khi sử dụng kéo, giấy,... sao cho an toàn và giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ,....</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hành</p> <p>- GV đi lại giúp đỡ, quan sát, trao đổi, hỗ trợ giúp HS.</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm.</p> <p>- GV nhận xét , tuyên dương.</p>	<p>- HS thảo luận theo nhóm 4</p> <p>+ Quy trình gồm 3 bước: Làm cánh chuồn chuồn, làm thân chuồn chuồn, trang trí sản phẩm</p> <p>+ HS trả lời theo ý hiểu của mình.</p> <p>- HS cùng nhóm thực hành dưới sự hỗ trợ cùng GV.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm</p> <p>- HS các nhóm nhận xét.</p>
<p>Hoạt động 2: Hoạt động trưng bày sản phẩm</p> <p>- GV yêu cầu HS cùng đưa ra các tiêu chí để đánh giá sản phẩm:</p>	<p>- HS cùng tham gia đưa ra các tiêu chí cho hợp lý.</p>

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM			
Yêu cầu			
Đủ các bộ phận	?	?	?
Các bộ phận gắn kết chắc chắn	?	?	?
Trang trí đẹp	?	?	?
Thăng bằng được	?	?	?

- GV cho HS trình bày giữa các nhóm với nhau để tìm ra sản phẩm đẹp nhất.

- GV nhận xét và tuyên dương.

- HS cùng quan sát và nhận định nhóm nào trình bày theo đúng các tiêu chí đề ra.

- HS lắng nghe

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS biết cách vận dụng vào thực tế trong cuộc sống.

? Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì?

? Hãy đọc 1 số câu ca dao, bài hát hay câu đố có hình ảnh con chuồn chuồn

? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay?

? Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay?

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương

- HS nêu câu trả lời theo ý hiểu của mình.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Ôn Tiếng Việt
Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP LỰA CHỌN TỪ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Hiểu nghĩa và biết sử dụng một số từ Hán Việt phù hợp với ngữ cảnh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT2)

2. Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó - Luyện đọc câu dài - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. - GV nhận xét các nhóm. <p>Hoạt động 2: HDHS làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao bài tập HS làm bài. - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 95, 96 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4/ 95, 96 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu dài. - HS luyện đọc theo nhóm 4 - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài

Hoạt động 3: Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

* **Bài 1:** Xếp các từ có tiếng kì vào nhóm thích hợp. (kì tài, chu kì, học kì, kì diệu, thời kì, kì ảo, kì quan, kì tích, định kì, kì vĩ)

Kì có nghĩa là “lạ”	Kì có nghĩa là “thời hạn”

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung
- Yêu cầu HS làm việc theo cặp
- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương

* **Bài 2:** Chọn từ thích hợp ở bài tập 1 thay vào chỗ chấm

a) Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO công nhận là một trong nhữngthiên nhiên mới của thế giới.

b) Chinh phục được ngọn núi E-vơ-rét là một của đoàn thám hiểm.

c) Người Ai Cập cổ đại là những công nhân xây dựng..... Chỉ với công cụ lao động đơn giản, họ đã xây dựng được các công trình đồ sộ bằng đá với độ chính xác cao.

d) Ở tiền sử, con người dùng đá làm công cụ cắt gọt, phương tiện săn bắt

- 1 Hs lên chia sẻ.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo cặp để chỉ ra điểm khác biệt của mỗi cặp câu

- Đại diện các nhóm trình bày.

Kì có nghĩa là “lạ”	Kì có nghĩa là “thời hạn”
kì tài, kì diệu, kì ảo, kì quan, kì tích, kì vĩ.	chu kì, học kì, thời kì, định kì.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, lắng nghe rút kinh nghiệm

động vật.

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

→ *GV củng cố cách lựa chọn từ ngữ*

Bài 3: Điền từ ngữ phù hợp để hoàn thành câu.

- Ruộng bậc thang là lao động của những người nông dân vùng Tây Bắc.
- Vào năm 1990, một người dân Quảng Bình đã hang Sơn Đoòng.
- Các vận động viên khuyết tật đã nêu cao vượt lên số phận.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung
- Yêu cầu HS trả lời

- Hs nêu.

a) Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO công nhận là một trong những **kỳ quan** thiên nhiên mới của thế giới.

b) Chinh phục được ngọn núi E-vơ-rét là một **kỳ tích** của đoàn thám hiểm.

c) Người Ai Cập cổ đại là những công nhân xây dựng **kỳ tài**. Chỉ với công cụ lao động đơn giản, họ đã xây dựng được các công trình đồ sộ bằng đá với độ chính xác cao.

d) Ở **thời kỳ** tiền sử, con người dùng đá làm công cụ cắt gọt, phương tiện săn bắt động vật.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu và nội dung

- HS trả lời và giải thích lí do

a) Ruộng bậc thang là thành quả lao động

- Cả lớp và GV nhận xét - chốt đáp án đúng:

Bài 4*: Đặt câu với mỗi từ dưới đây

(quốc tế, quốc kì, quốc ca)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung
- GV mời HS trình bày.

- GV mời HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

3. HĐ Vận dụng trải nghiệm

- + Yêu cầu HS cùng nhau đặt câu với các từ mới học có trong bài.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

của những người nông dân vùng Tây Bắc.

b) Vào năm 1990, một người dân Quảng Bình đã phát hiện ra hang Sơn Đoòng.

c) Các vận động viên khuyết tật đã nêu cao quyết tâm vượt lên số phận.

- Hs khác nhận xét, bổ sung, lắng nghe rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.

- HS làm việc cá nhân, viết vào vở.

a. Việt Nam đang hòa nhập quốc tế.

b. Quốc kì Việt Nam là là cờ đỏ sao vàng..

c. Quốc ca Việt Nam là bài hát Tiến Quân Ca của nhạc sĩ Văn Cao.

- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS lần lượt đặt câu với các từ trong bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Ôn Tiếng Việt

Viết: HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT THƯ ĐIỆN TỬ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được cách viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp để viết thư điện tử, gửi tệp (file) đính kèm.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài 1: Đọc thư điện tử ở bài tập 1 (SHS TV4, tập 2 trang 125) và trả lời câu hỏi.</p> <p>a. Nội dung thư viết về điều gì? Dựa vào đâu để nhận biết nhanh nội dung thư?</p> <p>b. Trong thư, bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc nhóm đôi. - GV mời một số HS trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc nhóm đôi, suy nghĩ để trả lời từng ý - Một số HS trình bày trước lớp. <p>Câu a: Nội dung thư viết về việc chúc mừng sinh nhật cô An của bạn nhỏ tên là Minh Khôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào chủ đề của thư, chúng ta có thể nhận biết nhanh nội dung thư.

<ul style="list-style-type: none"> - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung. - GV nhận xét chung. <p>Bài 2: Theo em cần nhớ những gì khi viết thư điện tử và gửi tệp đính kèm?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và TLCH: <p>+ Có mấy bước viết thư điện tử? Đó là những bước nào?</p> <p>+ Có những điều gì cần lưu ý khi viết thư điện tử?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện một số nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét chung, kết luận. <p>3. HĐ Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại các bước gửi thư điện tử và lưu ý khi gửi thư điện tử. - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau. 	<p>Câu b: Bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách đính kèm tệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi: <p>+ Có 3 bước viết thư điện tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Tạo chủ đề cho thư điện tử + Bước 2: Viết thư và đính kèm tệp + Bước 3: Nhấn nút “gửi”. <p>+ Lưu ý: Trước khi gửi, hãy đọc lại nội dung thư để soát lỗi chính tả, lỗi diễn đạt; kiểm tra lại địa chỉ email của người nhận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện một số nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Thứ sáu, ngày 3 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ NHỮNG CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC NỔI TIẾNG TRÊN THẾ GIỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những công trình kiến trúc đẹp trên thế giới mà em yêu thích và kể lại cho người thân.
- Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới, biết bảo vệ và giữ gìn chúng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên một công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới mà em biết. + Câu 2: Giới thiệu điều em thích nhất về công trình kiến trúc đó. - GV nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia thi kể - HS nối tiếp trả lời:

- GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <p>+ Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những công trình kiến trúc đẹp trên thế giới mà em yêu thích và kể lại cho người thân.</p> <p>+ Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới, biết bảo vệ và giữ gìn chúng.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới</p> <p>Bài 1: Đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới</p> <p>G V gợi ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim tự tháp Ai Cập. - Tháp nghiêng Pi-sa (Ý). - Tượng nữ thần tự do (Mỹ). - Nhà hát Opera Sydney (Úc). <p>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gợi ý thiêu công trình kiến trúc mình đã đọc, tên tác giả, đọc ở đâu...</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Mời HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <p>Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Em tìm đọc về công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới qua sách báo, internet,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, suy nghĩ. - HS thảo luận theo nhóm 2. <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS nhận xét bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn. HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu</p>

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên sách (báo): *	Tác giả: *	Ngày đọc: *
Thông tin về công trình kiến trúc nổi tiếng:		
- Tên công trình kiến trúc: *		
- Thuộc quốc gia: *		
- Điểm độc đáo của công trình: *		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.
 - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.
- Viết lại công trình vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

2.3. Trao đổi với bạn những suy nghĩ của em về công trình kiến trúc nổi tiếng trong bài đọc.

- GV cho HS trao đổi với các bạn những suy nghĩ của mình về công trình kiến trúc nổi tiếng trong bài đọc.
- (VD: Tên công trình đó là gì? Thuộc quốc gia nào? Những điểm độc đáo của công trình?...
- GV khen ngợi HS có những ý kiến hay và khuyến khích HS trao đổi sách cho nhau để đọc thêm những bài viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

đọc sách hoặc có thể trao đổi về công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới trong bài đọc theo nhóm.

HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những điểm độc đáo của công trình.

- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét cho nhau.
- Lớp theo dõi bổ sung.

HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về những công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới.

- Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài
- GV cho HS thực hiện: *Kể với người thân một công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới mà em yêu thích.*
- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS trả lời theo ý thích của mình.
- HS lắng nghe, thực hiện.
- HS nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán

Bài 68: ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên.
- Nhận biết và vận dụng được tính chất của phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia các số tự nhiên trong tính toán.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên.
- Phát triển năng lực tư duy và năng lực tính toán.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>Số?</p> <p>a. $371 + ..?.. = 528$ c. $..?.. + 714 = 6\ 250$</p> <p>b. $...?.. - 281 = 64$ d. $925 - ..?.. = 135$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>a. 157 c. 5 536</p> <p>b. 345 d. 790</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên.</p> <p>- Nhận biết và vận dụng được tính chất của phép nhân, phép chia các số tự nhiên trong tính toán.</p> <p>- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.</p> <p>- Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện.</p> <p>- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính số tự nhiên.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Đặt tính rồi tính. (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>a. $643\ 709 + 405\ 642$ $1\ 657\ 480 - 821\ 730$</p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>a. $\begin{array}{r} 643709 \\ + 405642 \\ \hline 238067 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1657480 \\ + 821730 \\ \hline 835750 \end{array}$</p>

b. $3\ 214 \times 56$
 $231\ 438 : 34$

- GV yêu cầu HS chia sẽ cách đặt tính.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

$$49 \times 37 = 37 \times ?$$

$$(214 \times 25) \times 4 = ? \times (25 \times 4)$$

$$103 \times 18 + 103 \times 12 = 103 \times (18 + ?)$$

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức. (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV gọi HS nêu cách tính giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.

- GV cho HS làm theo nhóm.

a. $8\ 359 + 305 \times 38$

b. $4\ 824 - (9\ 356 - 5\ 465) : 15$

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân).

- GV cho HS tìm hiểu đề bài.

$$\begin{array}{r} 231438 \quad | \quad 34 \\ \times \quad 56 \\ \hline 16070 \\ 179984 \\ \hline 179984 \end{array}$$

b. $\begin{array}{r} 19284 \\ \times \quad 204 \\ \hline 16070 \\ 179984 \\ \hline 179984 \end{array}$

- HS chia sẽ cách đặt tính.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- Các nhóm làm việc theo phân công.

$$49 \times 37 = 37 \times 49$$

$$(214 \times 25) \times 4 = 214 \times (25 \times 4)$$

$$103 \times 18 + 103 \times 12 = 103 \times (18 + 12)$$

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Nếu biểu thức có dấu ngoặc ta sẽ làm trong ngoặc trước. Nếu biểu thức không có dấu ngoặc thì ta làm nhân, chia trước cộng, trừ sau.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. $8\ 359 + 305 \times 38 = 8\ 359 + 11\ 590$
 $= 19\ 949$

b. $4\ 824 - (9\ 356 - 5\ 465) : 15$
 $= 4\ 824 - 3\ 900 : 15$
 $= 4\ 824 - 260 = 4564.$

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS tìm hiểu đề (bài toán cho biết gì, Yêu cầu gì?)

- Cả lớp làm bài vào vở.

<p>- Cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 5: Tính bằng cách thuận tiện. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập. - GV tổ chức làm nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.</p> <p>a. $3\ 506 \times 25 \times 4$</p> <p>b. $467 \times 46 + 467 \times 54$</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày và giải thích.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Với 1lít xăng thì ô tô đi được quãng đường là:</p> $100 : 10 = 10(\text{km})$ <p>Ô tô đi quãng đường dài 300km hết số lít xăng là:</p> $300 : 10 = 30 (\text{l})$ <p>Số tiền mua xăng để vừa đủ cho ô tô đi hết quãng đường 300 km là:</p> $23\ 400 \times 30 = 702\ 000 (\text{đồng})$ <p style="text-align: center;"><i>Đáp số:</i> 702 000 đồng</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS làm việc theo yêu cầu.</p> <p>a. $3\ 506 \times 25 \times 4 = 3\ 506 \times (25 \times 4)$ $= 3\ 506 \times 100 = 350\ 600$</p> <p>b. $467 \times 46 + 467 \times 54$ $= 467 \times (46 + 54)$ $= 467 \times 100 = 467\ 000$</p> <p>- HS giải thích: Dựa vào tính chất kết hợp của phép nhân và tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết thực hiện được các phép tính</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

<p>với số tự nhiên. Chọn đáp án đúng ? $135 - (27 + 15)$ A. 92 B. 93 C. 94 $55 : 5 \times 4$ A. 42 B. 43 C. 44 $(100 + 11) \times (81 : 9)$ A. 999 B. 1000 C. 1001 - Mời học sinh tham gia trải nghiệm: Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: </p>	

Âm nhạc

Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu - Nhạc cụ thể hiện giai điệu; Vận dụng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực âm nhạc

- Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím, duy trì được tốc độ ổn định.

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào bài học.

2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động thể hiện nhạc cụ, vận dụng)

- **Về phẩm chất:** Qua bài học, chúng ta cần thể hiện trách nhiệm với mái trường thông qua những hành động cụ thể, như yêu quý bạn bè, thầy cô, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

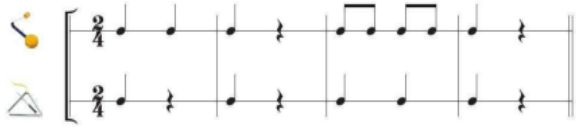
1. Giáo viên:

- Đàn phím điện tử, recorder và kèn phím.
- Thẻ hiện được bài tập giai điệu bằng recorder và kèn phím.



2. Học sinh:

Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

Có một trong hai nhạc cụ thể hiện giai điệu: recorder hoặc kèn phím.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động (2 phút) * Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học	
*. Cách tiến hành: GV mở nhạc bài Bim bum nhạc Mỹ - GV nhận xét, đánh giá.	Hoạt động cả lớp - HS vận động cơ thể theo nhạc bài Bim bum - HS dưới lớp nhận xét
1. Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu - Nhạc cụ thể hiện giai điệu (khoảng 20 phút) Mục tiêu: - Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím, duy trì được tốc độ ổn định.	
Cách tiến hành a) Nhạc cụ thể hiện tiết tấu - GV hướng dẫn cả lớp luyện tập tiết tấu thứ nhất bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể. - GV hướng dẫn HS hát bài <i>Biết ơn thầy cô giáo</i> kết hợp gõ tiết tấu thứ nhất để đệm cho bài hát (phần Vận dụng). - Tiết tấu thứ hai dành cho GV, để gõ hòa tấu cùng HS.	Hoạt động cả lớp + Nhạc cụ thể hiện tiết tấu; - Cả lớp thể hiện tiết tấu thứ nhất ♥ Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ gõ  - Ứng dụng tiết tấu 1 với bài hát <i>Biết ơn thầy cô giáo</i> - HS nghe tiết tấu 2 và gõ tiết tấu 1 hòa

<p>b) Nhạc cụ thể hiện giai điệu (<i>khoảng 12 phút</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS luyện tập theo các bước: - Bước 1: GV thể hiện giai điệu làm mẫu. - Bước 2: GV hướng dẫn HS đọc hoặc hát giai điệu. - Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập - Bước 4 : HS luyện tập <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 1 số em có năng khiếu lên thể hiện giai điệu: Sáo recorder; Kèn phím - GV sửa sai, tuyên dương 	<p>cùng GV.</p> <p>+ Nhạc cụ thể hiện giai điệu;</p> <table border="1" data-bbox="823 369 1421 1146"> <thead> <tr> <th data-bbox="823 369 1133 432">Sáo recorder</th> <th data-bbox="1133 369 1421 432">Kèn phím</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="823 432 1133 1146"> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 3: HS luyện tập theo GV hướng dẫn : + Tập bấm nốt Si, La, Son (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Si, La, Son. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc). </td> <td data-bbox="1133 432 1421 1146"> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 3:HS luyện tập: GV hướng dẫn + Tập bấm nốt Đô, Rê, Mi (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Đô, Rê, Mi. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc). </td> </tr> </tbody> </table> <p>- Bước 4: HS thể hiện giai điệu cùng nhạc đệm.</p> <p>Luyện nhóm, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lên thể hiện theo năng khiếu sở trường Sáo recorder hoặc Kèn phím 	Sáo recorder	Kèn phím	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 3: HS luyện tập theo GV hướng dẫn : + Tập bấm nốt Si, La, Son (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Si, La, Son. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc). 	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 3:HS luyện tập: GV hướng dẫn + Tập bấm nốt Đô, Rê, Mi (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Đô, Rê, Mi. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc).
Sáo recorder	Kèn phím				
<ul style="list-style-type: none"> - Bước 3: HS luyện tập theo GV hướng dẫn : + Tập bấm nốt Si, La, Son (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Si, La, Son. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc). 	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 3:HS luyện tập: GV hướng dẫn + Tập bấm nốt Đô, Rê, Mi (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Đô, Rê, Mi. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc). 				
<p>Nội dung 2: Vận dụng</p> <p>Mục tiêu: - Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím, duy trì được tốc độ ổn định.</p>					
<p>Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trình bày nối tiếp Bài tập ri-coóc-đơ số 5 và Bài tập ri-coóc-đơ số 	<p>Hoạt động cả lớp</p> <p>HS trình bày theo nhóm:</p> <p>Nhóm 1 trình bày Bài tập ri-coóc-đơ số 5</p>				

<p>6; hoặc trình bày nối tiếp Bài tập kèn phím số 5 và Bài tập kèn phím số 6 (phần Vận dụng).</p> <p>- GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Nhóm 2 trình bày Bài tập ri-coóc-đơ số 5 Và ngược lại</p> <p><small>- Trình bày nối tiếp Bài tập ri-coóc-đơ số 5 và Bài tập ri-coóc-đơ số 6</small></p>  <p>Nhóm 1 trình bày Bài tập kèn phím số 5 Nhóm 2 trình bày Bài tập kèn phím số 5 và ngược lại</p> <p><small>- Trình bày nối tiếp Bài tập kèn phím số 5 và Bài tập kèn phím số 6</small></p> 
---	--

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (khoảng 3 phút)

***.Mục tiêu:** - Giúp HS nhớ lại nội dung bài học, về nhà biết vận dụng biểu diễn

***.Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS nêu nội dung chủ đề cho HS tự đánh giá chủ đề 8
- GV nhận xét chung
- GV khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, chơi nhạc cụ tốt, sáng tạo,...Dặn các em về nhà biểu diễn Recorder hoặc kèn phím cho người thân nghe. Có thể vận dụng các câu nhạc khác có trong sách để chơi nhạc cụ.

Hoạt động cả lớp

- HS nêu nội dung chủ đề 8: Hát, Nhạc cụ, Nghe nhạc.
- HS đánh giá học tập của mình, của bạn khi học xong chủ đề.
- HS ghi nhớ

SINH HOẠT LỚP

Chủ đề: Những người sống quanh em và nghề truyền thống ở địa phương

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Chia sẻ các sản phẩm đã sưu tầm của nghề truyền thống ở địa phương.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực định hướng nghề nghiệp: Tìm hiểu về nghề truyền thống và các sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.

III. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: Giấy màu, hồ dán, kéo, bút màu, tranh ảnh hoặc vật thật liên quan đến sản phẩm của nghề truyền thống, giấy hoặc bảng nhóm..

II. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 33 và phương hướng hoạt động tuần 34	
a. Sơ kết tuần 33:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 33 - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét
b. Phương hướng tuần 33: <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	b. Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau
Hoạt động 2. Sưu tầm sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương	
- GV yêu cầu HS nhớ lại những nghề	- HS nhớ lại những nghề truyền thống ở

<p>truyền thống ở địa phương mà các em đã tìm hiểu, đã trải nghiệm và đã trình bày trong tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề.</p> <p>- GV mời một số HS trong lớp nhắc lại về những sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm 4- 6 HS và yêu cầu các nhóm thảo luận về:</p> <p>+ Cách sưu tầm sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương ;</p> <p>+ Dự kiến những sản phẩm của nghề truyền thống mà mỗi thành viên trong nhóm có thể sưu tầm được.</p>	<p>địa phương đã được tìm hiểu.</p> <p>- 3- 4 HS trình bày trước lớp về những sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm. Dự kiến câu trả lời:</p> <p>+ Cách sưu tầm sản phẩm: nhờ bố mẹ mua, mang từ nhà đến, mượn của người thân...</p> <p>+ Dự kiến những sản phẩm: tranh vẽ; lọ hoa bằng gốm, sứ; khăn tay, quần áo...</p>
<p>GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, chú ý tới việc chia sẻ ý tưởng sưu tầm những sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương</p>	<p>- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.</p>
<p>3. Tổng kết / cam kết hành động</p> <p>– GV cho HS khái quát lại những sản phẩm của nghề truyền thống tại địa phương; Nhắc nhở HS về nhà trao đổi với người thân, cùng người thân sưu tầm những sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương để chuẩn bị cho tiết Hoạt động trải nghiệm vào tuần sau.</p>	<p>- HS lắng nghe và cùng cam kết thực hiện.</p>

.....

Ôn Toán

Bài 68: ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên.
- Nhận biết và vận dụng được tính chất của phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia các số tự nhiên trong tính toán.

- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên.
- Phát triển năng lực tư duy và năng lực tính toán.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5 / 108,109 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1.Đặt tính rồi tính.(Làm việc cá nhân)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - HS nêu yêu cầu của bài.

- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.

- Cả lớp làm bài vào vở.

a) $805\ 409 + 384\ 921$

$1\ 591\ 846 - 758\ 453$

b) $7\ 305 \times 68$

$349\ 459 : 56$

- GV yêu cầu HS chia sẻ cách đặt tính.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Không thực hiện phép tính, hãy viết số thích hợp vào ô trống.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

$65 \times 38 = 38 \times \square$

$(216 \times 25) \times 8 = \square \times (25 \times 8)$

$172 \times 27 + 172 \times 13 = 172 \times (27 + \square)$

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức.

- GV gọi HS nêu cách tính giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.

- GV cho HS làm vào VBT

a) $6\ 935 - 217 \times 24$

b) $3\ 530 + (9\ 213 - 708) : 35$

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện

- HS làm bài vào vở.

a)
$$\begin{array}{r} 805\ 409 \\ + 384\ 921 \\ \hline 1190\ 330 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1591846 \\ - 758453 \\ \hline 833393 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7\ 305 \\ \times 68 \\ \hline \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 58\ 440 \\ \times 8 \\ \hline 438\ 30 \\ \hline 496\ 740 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 349\ 459 \overline{) 56} \\ 134 \overline{) 6240} \\ \hline 225 \\ \hline 019 \end{array}$$

- HS chia sẻ cách đặt tính.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Hs đọc đề bài toán.

- Hs thực hiện làm vào vở.

$65 \times 38 = 38 \times 65$

$(216 \times 25) \times 8 = 216 \times (25 \times 8)$

$172 \times 27 + 172 \times 13 = 172 \times (27 + 13)$

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Nếu biểu thức có dấu ngoặc ta sẽ làm trong ngoặc trước. Nếu biểu thức không có dấu ngoặc thì ta làm nhân, chia trước cộng, trừ sau.

- Hs đọc đề bài toán.

- Hs thực hiện làm vào vở.

a) $6\ 935 - 217 \times 24 = 6\ 935 - 5\ 208$
 $= 1\ 727$

b) $3\ 530 + (9\ 213 - 708) : 35$
 $= 3\ 530 + 8\ 505 : 35$
 $= 3\ 530 + 243$
 $= 3\ 773$

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

tốt.

Bài 4. Chú Ba đi công tác bằng xe máy, quãng đường cả đi và về dài 150 km. Biết rằng cứ đi 100 km thì xe máy tiêu hao hết 2l xăng và giá mỗi lít xăng là 23 500 đồng. Hỏi chú Ba tốn ít nhất bao nhiêu tiền mua xăng để đủ cho xe máy đi hết quãng đường đó?

- GV cho HS tìm hiểu đề bài.

- Cả lớp làm bài vào vở.

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

Bài 5: Tính bằng cách thuận tiện.

- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV tổ chức làm nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.

a) $4\ 309 \times 25 \times 4$

b) $735 \times 32 + 735 \times 68 - 3\ 500$

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau

- HS tìm hiểu đề (bài toán cho biết gì, Yêu cầu gì?)

- Cả lớp làm bài vào vở.

Bài giải

Số km để tiêu hao hết 1 lít xăng là:

$$100 : 2 = 50 \text{ (km)}$$

Số lít xăng chú Ba cần mua là:

$$150 : 50 = 3 \text{ (lít)}$$

Chú Ba tốn ít nhất số tiền mua xăng để đủ cho xe máy đi hết quãng đường đó là:

$$23\ 500 \times 3 = 70\ 500 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 70 500 đồng

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo yêu cầu.

a) $4\ 309 \times 25 \times 4 = 4\ 309 \times (25 \times 4)$
 $= 4\ 309 \times 100 = 430\ 900$

b) $735 \times 32 + 735 \times 68 - 3\ 500$
 $= 735 \times (32 + 68) - 3\ 500$
 $= 735 \times 100 - 3\ 500$
 $= 73\ 500 - 3\ 500 = 70\ 000$

- HS giải thích: Dựa vào tính chất kết hợp của phép nhân và tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn Tiếng Việt

ĐỌC MỞ RỘNG:

ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ NHỮNG CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC NỔI TIẾNG TRÊN THẾ GIỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những công trình kiến trúc đẹp trên thế giới mà em yêu thích và kể lại cho người thân.
- Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới, biết bảo vệ và giữ gìn chúng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1,2/ 98, 99 Vở Bài tập Tiếng Việt - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1: Đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên sách (báo): *	Tác giả: *	Ngày đọc: *
Thông tin về công trình kiến trúc nổi tiếng:		
- Tên công trình kiến trúc: *		
- Thuộc quốc gia: *		
- Điểm độc đáo của công trình: *		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

- Mời HS đọc bài làm

- 2-3 HS đọc bài làm của mình

- HS nhận xét bạn.

PHIẾU ĐỌC SÁCH			
Tên sách (báo):	20	Tác giả:	Ngày đọc:
công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới	Kiến trúc nhà tranh	3	08/03/202
Thông tin về công trình kiến trúc nổi tiếng:			
- Tên công trình kiến trúc: Nhà hát kịch Opera Sydney			
- Thuộc quốc gia: Úc			
- Điểm độc đáo của công trình: Phá vỡ hoàn toàn lối tạo hình khối vuông và tam giác của kiến trúc thời đó. Với tầm nhìn xa về sự kết hợp giữa điều k ắc và xây dựng các đường cong trên			

bên cạnh. Thế giới lúc bấy giờ đây là công trình đầu tiên được thiết kế và xây dựng theo lối kiến trúc này.

Mức độ yêu thích: 5 sao

- Các nhóm nhận xét cho nhau.

- Lớp theo dõi bổ sung.

- HS đọc YC

- HS thảo luận nhóm

- 2-3 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.

VD: Nhà hát kịch Opera Sydney
Nhà hát kịch Opera Sydney mang tính biểu tượng cho một thế giới hiện đại và là niềm tự hào của người dân Sydney nói riêng và của nước Úc nói chung. Nhà hát mang lối kiến trúc độc đáo này sẽ là địa điểm mà du khách không thể bỏ qua khi đến thăm nước Úc

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung

Bài 2: Sau khi trao đổi với bạn, hãy viết ngắn gọn những suy nghĩ của em về công trình kiến trúc nổi tiếng trong bài đọc.

- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài.

- YC HS thảo luận nhóm đôi nêu những điều em thích trong bài thơ, bài ca dao về quê hương, đất nước.

- Mời HS trình bày.

- Mời các HS nhận xét, bổ sung.

<p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. HĐ Vận dụng</p> <p>- YC HS: Ghi lại ý kiến của người thân về cách viết thư điện tử.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>xinh đẹp.</p> <p>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ngày 13 tháng 5 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 34**TỪ NGÀY 06/05 – 10/05/2024**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai (06/05)	1	100	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ.	
	2	34	Mĩ thuật	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông	
	3	67	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	4	232	Tiếng Việt	Đọc: Lễ hội ở Nhật Bản	
	5	166	Toán	Bài 69: Ôn tập phân số (T1)	
	6	67	LS -ĐL	Bài 28: Địa đạo Củ Chi	
	7	34	Đạo đức	Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em (Tiết 4)	
	8	91	Ôn Toán	Bài 69: Ôn tập phân số (T1)	
Thứ ba (07/05)	1	233	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu câu	
	2	234	Tiếng Việt	Viết: Viết thư	
	3	167	Toán	Bài 69: Ôn tập phân số (T2)	
	4	68	LS-ĐL	ÔN TẬP CUỐI NĂM - tiết 1	
	5				
	6	67	Khoa học	Ôn tập cuối học kì II	
	7	133	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE	
	8	134	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE	

			Anh		
Thứ tư (08/05)	1	235	Tiếng Việt	Đọc: Ngày hội (Tiết 1)	
	2	135	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE	
	3	236	Tiếng Việt	Đọc: Ngày hội (Tiết 2)	
	4	68	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	5	168	Toán	Bài 70: Ôn tập phép tính với phân số (T1)	
	6	68	Khoa học	Ôn tập, kiểm tra định kì cuối học kì II	
	7	34	Tin học	Ôn tập cuối năm	
	8	92	Ôn Toán	Bài 70: Ôn tập phép tính với phân số (T2)	
Thứ năm (09/05)	1	237	Tiếng Việt	Viết: Viết giấy mời	
	2	169	Toán	Bài 70: Ôn tập phép tính với phân số (T2)	
	3	34	Công nghệ	Ôn tập học kì II	
	4	136	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE	
	5				
	6	34	Năng khiếu		
	7	68	Ôn TV	Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu câu	
	8	69	Ôn TV	Viết: Viết giấy mời	
	9	25	KNS		
	1	238	Tiếng	Nói và nghe: Cuộc sống xanh	

Thứ sáu (10/05)			Việt		
	2	170	Toán	Bài 71: Ôn tập hình học và đo lường (T1)	
	3	101	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Triển lãm sản phẩm về nghề truyền thống ở địa phương. - Thiết kế sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương.	
	4	34	Âm nhạc	Ôn tập	
	5				
	6	102	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương.	
	7	93	Ôn Toán	Bài 71: Ôn tập hình học và đo lường (T1)	
	8	70	Ôn TV	Nói và nghe: Cuộc sống xanh	

Thứ hai, ngày 6 tháng 5 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Triển lãm sản phẩm về nghề truyền thống ở địa phương.
- Thiết kế sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương.

Góp phần hình thành và phát triển :

- *Năng lực định hướng nghề nghiệp:* Xác định được các sản phẩm của nghề truyền thống và tuyên truyền, giới thiệu về nghề truyền thống của địa phương.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A0 hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phòng viên” để phỏng vấn các bạn	- HS tham gia trò chơi.

<p>trong lớp về tên nghề và các sản phẩm tương ứng với nghề truyền thống.</p>	
<p>- Trao đổi sau khi chơi: Các bạn đã nhắc đến các sản phẩm nào của nghề truyền thống? - GV giới thiệu: Tuần trước chúng ta đã tìm hiểu về cách sưu tầm các sản phẩm của nghề truyền thống và đã tiến hành trải nghiệm sưu tầm các sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng chia sẻ và báo cáo kết quả.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề Hoạt động 5: Triển lãm sản phẩm về nghề truyền thống ở địa phương</p>	
<p>- GV cùng HS chuẩn bị không gian lớp học, sắp xếp không gian lớp học thuận lợi cho việc triển lãm sản phẩm về nghề truyền thống ở địa phương (có thể tổ chức ngoài sân trường). - GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với không gian lớp học đã bố trí và yêu cầu các nhóm sắp xếp, trưng bày các sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương mà nhóm đã sưu tầm được. - GV sử dụng kỹ thuật “Phòng tranh”, tổ chức cho HS các nhóm đi tham quan triển lãm các sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương theo hình thức luân chuyển, các nhóm sẽ lần lượt đi thăm quan hết sản phẩm của cả lớp.</p>	<p>- HS cùng GV sắp xếp thành các góc để trưng bày, triển lãm các sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương. - Các nhóm sắp xếp, trưng bày các sản phẩm đã sưu tầm. Lưu ý trưng bày sao cho thật đẹp mắt, có thể sử dụng thêm các dây hoa trang trí hoặc cắt dán các biển tên cho mỗi sản phẩm. - Mỗi nhóm cử 1 HS ở tại vị trí gian hàng của nhóm mình để giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình, các HS khác trong các nhóm di chuyển đến các gian hàng. Khi đến vị trí của mỗi nhóm, các HS cần lắng nghe bạn đại diện nhóm trình bày và ghi chép lại thông tin.</p>
<p>- GV tổ chức cho đại diện các nhóm giới thiệu trước lớp về sản phẩm của nhóm mình. - GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn thuyết</p>	<p>- Đại diện các nhóm giới thiệu trước lớp.</p>

<p>trình hay, nhóm có sản phẩm hấp dẫn và trung bày đẹp.</p>	
<p>- GV nêu câu hỏi sau cho cả lớp: + <i>Trong hoạt động tham quan triển lãm sản phẩm nghề truyền thống ở địa phương vừa rồi em ấn tượng nhất sản phẩm của nhóm nào? Tại sao?</i> + <i>Em hãy nêu ý nghĩa của cuộc triển lãm sản phẩm nghề truyền thống ở địa phương?</i> - GV mời một số HS trả lời 2.</p>	<p>- HS trả lời và chia sẻ về ý nghĩa, cảm xúc của bản thân sau khi tham quan triển lãm.</p>
<p>GV tổng kết hoạt động: Cuộc triển lãm sản phẩm nghề truyền thống có ý nghĩa tôn vinh nghề truyền thống ở địa phương, nhằm giới thiệu các sản phẩm của nghề đến nhiều người, tuyên truyền mọi người giữ gìn và trân trọng nghề truyền thống và các sản phẩm của nghề truyền thống.</p>	
<p>Hoạt động 4. Thiết kế sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương</p>	
<p>- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 - 6 HS và nêu yêu cầu: <i>Mỗi nhóm sẽ làm một sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương để tuyên truyền, quảng bá cho nghề truyền thống ở địa phương.</i> - GV gợi ý cho các nhóm cách làm: + Chọn một nghề truyền thống ở địa phương mà nhóm muốn tuyên truyền, giới thiệu. + Dự kiến nội dung tuyên truyền. + Lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm truyền thông sao cho ấn tượng, đẹp, dễ nhớ. - GV tổ chức cho HS thực hiện.</p>	<p>- HS ngồi theo nhóm và nghe GV yêu cầu. - Các nhóm HS thảo luận và lên ý tưởng, thể hiện ý tưởng thiết kế: + Cả nhóm lên ý tưởng về nghề truyền thống muốn giới thiệu, quảng bá và những nội dung sẽ truyền thông, tuyên truyền về nghề truyền thống ở địa phương. + HS chọn hình thức thể hiện sản phẩm truyền thông (ví dụ làm poster, làm tờ rơi, làm băng rôn, khẩu hiệu hoặc vẽ tranh, viết bài báo, làm thơ, viết bài vè, ...).</p>

	+ HS các nhóm cùng hợp tác để làm sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương theo ý tưởng và hình thức đã chọn.
GV tổng kết hoạt động: Tích cực truyền thông, giới thiệu nghề truyền thống của địa phương cũng là một cách thể hiện tình yêu đối với quê hương và trách nhiệm đối với việc giữ gìn, bảo tồn nghề truyền thống.	
4. Tổng kết - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Các nhóm hoàn thiện sản phẩm để thực hiện hoạt động truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương vào tiết Sinh hoạt lớp sắp tới và nhắc nhở các nhóm dọn vệ sinh khu vực của nhóm mình sau khi làm xong sản phẩm.	- Chúng ta cùng tìm hiểu và triển lãm sản phẩm nghề truyền thống của địa phương; đồng thời thiết kế các sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống của địa phương.

.....

Mĩ Thuật

Bài 16: THÔNG ĐIỆP VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Xác định được mục đích và tác dụng tuyên truyền của tranh cổ động về chủ đề an toàn giao thông.
- Biết kết hợp hài hòa các yếu tố tạo hình, yếu tố hình và chữ trong thực hành SPMT
- Biết phân tích ý nghĩa tuyên truyền của SPMT về thông điệp an toàn giao thông.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình yêu, quý trọng, có ý thức bảo vệ và xây dựng môi trường văn hóa giao thông an toàn.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của văn hóa giao thông qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống

- Biết cách sử dụng bảo quản một số vật liệu thông dụng như; màu, giấy vẽ, giấy màu, giấy bìa,...trong thực hành sáng tạo.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp văn hóa giao thông trong cuộc sống. Nắm được những đặc điểm, quy trình tham gia giao thông. Ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của hóa giao thông trong cuộc sống qua hình khối, màu sắc và sự chuyển động trong không gian, thời gian của hoạt động giao thông.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ:* Thực hiện được bài thực hành văn hóa giao thông qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu trong SPMT. Biết và phân tích một số nguyên lí tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó cảm thụ được vẻ đẹp an toàn giao thông.

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của văn hóa giao thông. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).
- SGK, SGV, KHBD
- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.
- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 15: Văn hóa tham gia giao thông	- Tìm hiểu hình ảnh thể hiện văn hóa giao thông trong cuộc sống. Vẽ bài thực hành đề tài văn hóa tham gia giao thông	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 15: Văn hóa tham gia giao thông (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông	- Tìm hiểu thông điệp về an toàn giao thông và mục đích, tác dụng tuyên truyền của tranh cổ động chủ đề an toàn giao thông. Bài vẽ thực hành theo chủ đề.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.

<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ, cảm nhận được nội dung, hình thức trong sản phẩm của mình và của bạn. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát SPMT. - GV hướng dẫn HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm trước lớp. - GV hướng dẫn HS thảo luận gợi ý trong SGK trang 71. - GV nhận xét, đánh giá. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được cảm nhận về sản phẩm của bạn. - HS chia sẻ được ý tưởng, cách thực hiện sản phẩm của mình. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, giá trị và cảm nhận của mình về SPMT. - Căn cứ vào thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng nội dung chủ đề theo gợi ý; <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nội dung tuyên truyền của SPMT.</i> + <i>Yếu tố hình và chữ trong sản phẩm.</i> + <i>Mục đích sử dụng.</i> - GV có thể linh động hình thức thảo luận. <p>* GV nhận xét, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>GV chốt.</i> <i>Vậy là chúng ta biết cách chia sẻ, cảm nhận được nội dung, hình thức trong sản phẩm của mình và của bạn ở hoạt động 3.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS quan sát SPMT. - HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm trước lớp. - HS thảo luận gợi ý trong SGK trang 71. - HS ghi nhớ. - HS nêu được cảm nhận. - HS chia sẻ được ý tưởng, cách thực hiện sản phẩm. - HS trưng bày sản phẩm, giá trị và cảm nhận của mình về SPMT. + <i>HS trả lời và phát huy lĩnh hội.</i> - HS ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	---

D. VẬN DỤNG.

* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến kĩ thuật.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu và tham gia các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông ở cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, ghi nhớ.

<p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS biết đến và tham gia các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu và tham gia các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông ở trường học ngoài cộng đồng nơi các em sống như hoạt động vẽ tranh tường, viết khẩu hiệu,...</p> <p>- GV nhận xét tổng kết hoạt động.</p> <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta biết cách tìm hiểu và tham gia các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông ở cộng đồng ở hoạt động 4.</i></p> <p>* Củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS tham gia các các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông.</p> <p>- HS biết đến và tham gia các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông và phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS tìm hiểu và tham gia các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông ở trường học ngoài cộng đồng nơi các em sống.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
--	--



Tiếng Việt

Bài 29: LỄ HỘI Ở NHẬT BẢN (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng bài Lễ hội ở Nhật Bản, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện thông tin quan trọng về lễ hội ở Nhật Bản, thể hiện niềm tự hào của các bạn nhỏ Nhật Bản về lễ hội trên đất nước mình.
- Biết được các lễ hội đặc trưng của Nhật Bản (về thời gian tổ chức lễ hội, ý nghĩa của lễ hội, các hoạt động diễn ra trong lễ hội...); thấy được vẻ đẹp của một đất nước từ sự quan tâm, yêu thương của toàn xã hội dành cho thiếu nhi.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài đọc: Ca ngợi nét độc đáo, thú vị và đầy ý nghĩa của các lễ hội ở Nhật Bản.
- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của các nước trên thế giới, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng, yêu quý, tự hào về những lễ hội truyền thống văn hóa của quê hương, của địa phương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý, tự hào về lễ hội truyền thống của quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Lật mảnh ghép” để tìm hiểu về đất nước Nhật Bản.</p> <p>+ Luật chơi: GV chia lớp thành 3 đội lần lượt chọn các mảnh ghép để trả lời câu hỏi dưới mỗi mảnh ghép. Sau mỗi câu hỏi HS có thể đoán từ khóa ẩn dưới bức tranh. Nhóm nào đoán đúng từ khóa là nhóm thắng cuộc.</p> <p>Câu 1: Đây là ngọn núi nào? (GV đưa màn hình ảnh núi Phú Sĩ).</p> <p>Câu 2: Đây là món ăn gì? (GV đưa hình ảnh món su-si)</p> <p>Câu 3: Nêu tên trang phục dưới đây (GV đưa hình ảnh bộ ki-mô-nô).</p> <p>+ Từ khóa dưới bức tranh quốc kì Nhật Bản là:</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>+ Hs chọn mảnh ghép, trả lời câu hỏi</p>

<p>Nhật Bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - Bạn nào còn biết thêm gì về tên gọi, con người của đất nước Nhật Bản? - GV nhận xét, tuyên dương. - GTB: Để tìm hiểu thêm về đất nước Nhật Bản chúng ta cùng đọc bài Lễ hội ở Nhật Bản. 	<p>-Nước Nhật Bản còn được gọi là “xứ sở mặt trời mọc, xứ sở hoa anh đào”. Người Nhật rất chăm chỉ, đúng giờ, có ý thức cộng đồng cao.....</p>
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đọc đúng bài Lễ hội ở Nhật Bản, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện thông tin quan trọng về lễ hội ở Nhật Bản, thể hiện niềm tự hào của các bạn nhỏ Nhật Bản về lễ hội trên đất nước mình. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc to, rõ ràng. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo 3 lễ hội - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>xứ sở, quây quần, hi-si-mô-chi, nghỉ lễ, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: “Trên nóc nhà,/ mỗi gia đình/ thường treo dải đèn lồng cá chép sặc sỡ,/ để thể hiện sức mạnh/ và ý chí kiên cường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc to, rõ ràng ngắt hơi sau dấu phẩy, nghỉ hơi sau dấu chấm, chú ý ngắt hơi ở câu dài - Mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 mỗi HS đọc một lễ hội. - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm ba. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Biết được các lễ hội đặc trưng của Nhật Bản (về thời gian tổ chức lễ hội, ý nghĩa của lễ hội, các hoạt động diễn ra trong lễ hội...); thấy được vẻ đẹp của một đất nước từ sự quan tâm, yêu thương của toàn xã hội dành cho thiếu nhi.

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài đọc: Ca ngợi nét độc đáo, thú vị và đầy ý nghĩa của các lễ hội ở Nhật Bản.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

+ Búp bê Hi-na: búp bê dùng trong lễ hội, được làm bằng gỗ hoặc vải độn rơm có trang phục gồm nhiều lớp cầu kỳ.

+ Bánh hi-si-mô-chi: bánh làm từ gạo nếp, dẻo thơm và rất mềm.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Ở Nhật Bản, lễ hội nào được xem là lớn nhất, lâu đời nhất?

+ Câu 2: Có những hoạt động gì trong lễ hội lớn nhất, lâu đời nhất đó?

+ Câu 3: Lễ hội Búp bê và tết Thiếu nhi ở Nhật Bản có những điểm gì khác nhau?

- 1HS đọc phần giải nghĩa từ

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Ở Nhật Bản lễ hội lớn nhất và lâu đời nhất là lễ hội Hoa anh đào.

+ Trong lễ hội đó có những hoạt động: Mọi người ngồi dưới gốc anh đào ngắm hoa, cùng liên hoan, cùng hát hò, nhảy múa...

	Lễ hội Búp Bê	Tết Thiếu nhi
Mục đích	Dành cho bé gái	Dành cho bé trai
Thời gian	03/03	05/05
Các hoạt động	- Trưng bày búp bê Hi-n trong căn phòng đẹp nhất, cả nhà quây quần ăn	- Treo dải cờ hình cá chép sặc sỡ, nhiều màu trên nóc nhà.

<p>+ Câu 4: Trong những lễ hội được nói đến ở bài đọc em thích lễ hội nào nhất? Vì sao?</p> <p>- GV gợi ý HS suy nghĩ nhận xét về: quang cảnh, hoạt động, ý nghĩa... của các lễ hội để nêu cảm nhận của mình.</p> <p>+ Câu 5: Ở Việt Nam có những ngày lễ, ngày tết nào dành cho trẻ em? Hãy kể lại một số hoạt động được trẻ em yêu thích trong những ngày lễ, tết đó.</p> <p>- Trong những ngày tết đó gia đình em thường có những hoạt động nào? Em thích nhất là hoạt động nào?</p> <p>- Qua bài đọc em hiểu được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>Ở Nhật Bản có nhiều lễ hội độc đáo, ý nghĩa và thú vị dành cho các thiếu nhi.</i></p>	<table border="1" data-bbox="862 191 1485 470"> <tr> <td data-bbox="862 191 1016 331"></td> <td data-bbox="1016 191 1256 331">com đậu đỏ, bánh hi-si-mô-chi</td> <td data-bbox="1256 191 1485 331"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="862 331 1016 470">Ý nghĩa</td> <td data-bbox="1016 331 1256 470">Cầu may mắn, sức khỏe</td> <td data-bbox="1256 331 1485 470">Ước mong về sức khỏe, thành công.</td> </tr> </table> <p>+ HS suy nghĩ trả lời theo cảm nhận của mình. (VD: Em thích lễ hội Búp bê vì lễ hội thể hiện sự yêu thương, quan tâm đến các bé gái; Trong lễ hội có nhiều búp bê đẹp; Lễ hội có nhiều hoạt động vui vẻ.</p> <p>+ Ở Việt Nam có tết Thiếu nhi (1/6), tết Trung thu dành cho trẻ em. Trong ngày tết đó có một số hoạt động được trẻ em yêu thích: được tặng quà, đi chơi, phá cỗ trông trăng, rước đèn, xem múa lân....</p> <p>- HS nêu theo những trải nghiệm của mình.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>		com đậu đỏ, bánh hi-si-mô-chi		Ý nghĩa	Cầu may mắn, sức khỏe	Ước mong về sức khỏe, thành công.
	com đậu đỏ, bánh hi-si-mô-chi						
Ý nghĩa	Cầu may mắn, sức khỏe	Ước mong về sức khỏe, thành công.					
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>						
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Yêu quý, tự hào về các ngày lễ, Tết của đất nước.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>							
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã</p>						

trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc lại các đoạn theo nội dung, theo đoạn mình thích. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc đoạn
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Toán

Bài 69: ÔN TẬP PHÂN SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan.
- Vận dụng được các tính chất cơ bản của phân số để tìm phân số bằng phân số đã cho.
- Thực hiện được việc quy đồng mẫu số các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).
- So sánh được các phân số (cùng mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến tìm phân số lớn nhất, phân số bé nhất trong nhóm có ba phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

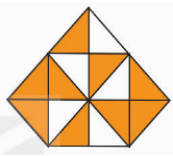
3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất:</p> $34 \times 121 + 66 \times 121$ <p>+ Câu 2: Không thực hiện phép tính, hãy tìm số thích hợp với dấu “?”</p> $54 \times 23 = 23 \times ?$ <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> $34 \times 121 + 66 \times 121 = 121 \times (34 + 66)$ $= 121 \times 100$ $= 12100$ <p>+ $54 \times 23 = 23 \times 54$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. - Vận dụng được các tính chất cơ bản của phân số. - Thực hiện được việc quy đồng mẫu số các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại). - So sánh hai phân số, so sánh phân số với số tự nhiên. - Vận dụng so sánh phân số vào giải quyết bài toán thực tế. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh chọn đáp án đúng ghi vào bảng con.</p> <p>a) Phân số chỉ phần đã tô màu ở hình bên là:</p> <p>A. $\frac{5}{14}$ B. $\frac{5}{9}$ C. $\frac{9}{14}$ D. $\frac{14}{9}$</p> 	<p>- HS lần lượt làm bảng con và giơ lên theo hiệu lệnh của GV.</p> <p>a) Chọn đáp án C. $\frac{9}{14}$</p> <p>b) Chọn đáp án B.</p>

b) Đã tô màu $\frac{3}{5}$ số con ếch của hình nào dưới đây :



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV cho HS nêu yêu cầu bài tập

- GV chia nhóm 2, cho HS làm vào vở.

a) $\frac{36}{42} = \frac{18}{?} = \frac{?}{7} = \frac{30}{?}$

b) $\frac{80}{100} = \frac{?}{20} = \frac{4}{?} = \frac{?}{50}$

- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Quy đồng mẫu số các phân số (Làm việc cá nhân)

- GV mời 1 HS nêu cách làm.

- Cả lớp làm bài vào vở, 3 HS làm vào bảng phụ.

a) $\frac{4}{7}$ và $\frac{28}{35}$

b) $\frac{13}{20}$ và $\frac{53}{100}$

c) $\frac{5}{6}$; $\frac{9}{8}$ và $\frac{11}{24}$

- HS trình bày kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 4: >; <; =? (Làm việc theo nhóm 4,5 HS)

- GV cho HS làm theo nhóm.

a) $\frac{5}{8}$ kg $\frac{6}{3}$ kg $\frac{13}{12}$ kg

b) $\frac{11}{12}$ l $\frac{11}{4}$ l $\frac{5}{3}$ l

c) $\frac{5}{6}$ m $\frac{7}{8}$ m $\frac{16}{7}$ m



- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu yêu cầu bài tập.

- HS làm việc nhóm 2 vào vở

a) $\frac{36}{42} = \frac{18}{21} = \frac{6}{7} = \frac{30}{35}$

b) $\frac{80}{100} = \frac{16}{20} = \frac{4}{5} = \frac{40}{50}$

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS trình bày cách làm: Quy đồng mẫu số các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- HS làm vào vở, 3 HS làm vào bảng phụ.

a) $\frac{4}{7} = \frac{4 \times 5}{7 \times 5} = \frac{20}{35}$

b) $\frac{13}{20} = \frac{13 \times 5}{20 \times 5} = \frac{65}{100}$

c) $\frac{5}{6} = \frac{5 \times 4}{6 \times 4} = \frac{20}{24}$; $\frac{9}{8} = \frac{9 \times 3}{8 \times 3} = \frac{27}{24}$

- HS nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a) $\frac{5}{8}$ kg $\frac{6}{3}$ kg $\frac{13}{12}$ kg

b) $\frac{11}{12}$ l $\frac{11}{4}$ l $\frac{5}{3}$ l

c) $\frac{5}{6}$ m $\frac{7}{8}$ m $\frac{16}{7}$ m

- Các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 5. Có ba vòi nước cùng chảy vào một bể. Trong 1 giờ, vòi số 1 chảy được $\frac{1}{4}$ bể nước, vòi số 2 chảy được $\frac{2}{5}$ bể nước, vòi số 3 chảy được $\frac{7}{20}$ bể nước. Hỏi trong một giờ vòi nào chảy được nhiều nước nhất, vòi nào chảy được ít nước nhất? (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)

- GV cho HS tìm hiểu đề.

- GV cho HS nêu cách làm.

- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Bài toán cho biết: Có ba vòi nước.

+ Vòi số 1 chảy được $\frac{1}{4}$ bể nước.

+ Vòi số 2 chảy được $\frac{2}{5}$ bể nước.

+ Vòi số 3 chảy được $\frac{7}{20}$ bể nước

- Bài toán hỏi: Trong một giờ vòi nào chảy được nhiều nước nhất, vòi nào chảy được ít nước nhất?

- HS nêu cách làm: Ta cần tìm phân số bé nhất, phân số lớn nhất chỉ lượng nước chảy được của mỗi vòi trong 1 giờ.

- Ta có:

$$\frac{1}{4} = \frac{1 \times 5}{4 \times 5} = \frac{5}{20}; \frac{2}{5} = \frac{2 \times 4}{5 \times 4} = \frac{8}{20}; \frac{7}{20}$$

Vậy trong 1 giờ vòi số 2 chảy được nhiều nước nhất, vòi số 1 chảy được ít nước nhất.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. - Ví dụ: GV viết 4 phân số bất kì như: $\frac{1}{4}$; $\frac{2}{7}$; $\frac{5}{6}$; 1 vào 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em gắn phân số vào đúng hình thể hiện phân số đó trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

Lịch sử và Địa lí
BÀI 28: ĐỊA ĐẠO CỬ CHI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí của địa đạo Củ Chi trên lược đồ
- Mô tả được một số công trình tiêu biểu trong địa đạo Củ Chi
- Suy tầm và kể lại được một số câu chuyện
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.
- Năng lực tìm hiểu lịch sử : Biết suy tầm tư liệu và giới thiệu

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước : Có trách nhiệm gìn giữ và phát huy những giá trị lịch sử mà cha ông để lại .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Gv nêu : Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân và dân Củ Chi đã đào hệ thống đường hầm ngầm trong lòng đất. Theo em, hệ thống đường hầm ngầm trong Địa đạo Củ Chi được đào để làm gì? Công trình này gắn liền với những câu chuyện lịch sử nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>HS trả lời: Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp(1945-1954), các chiến sĩ cách mạng ẩn náu dưới những căn hầm bí mật trong vùng địch hậu, được nhân dân che chở, bảo vệ. Hầm bí mật cấu tạo theo nhiều cách, nhưng chủ yếu là trong lòng đất, chỉ có một miệng lên xuống vừa lọt vai người và có lỗ thông hơi để thở. Khi đóng nắp miệng hầm lại, kẻ địch đi trên mặt đất khó phát hiện được căn hầm. Người cán bộ sống trong vùng địch, ban ngày náu mình dưới hầm bí mật, ban đêm mới lên khỏi mặt đất, đi hoạt động.</p> <p>Cư dân khu vực đã đào các hầm, địa đạo riêng lẻ để tránh các cuộc bố ráp càn quét của quân đội Pháp và để cung cấp nơi trú ẩn cho quân Việt Minh. Công trình gắn với thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p>	

- + Xác định được vị trí của địa đạo Củ Chi trên lược đồ
- + Mô tả được một số công trình tiêu biểu trong địa đạo Củ Chi
- + Suy tầm và kể lại được một số câu chuyện

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Vị trí địa lí và cấu trúc của địa đạo

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin, quan sát Quan sát lược đồ hình 1, và thực hiện nhiệm vụ: em hãy xác định vị trí địa lí của Địa đạo Củ Chi.



- GV và HS nhận xét, GV chốt: Vị trí địa đạo nằm sâu dưới lòng đất khoảng 3- 10m dài khoảng 250km. thuộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- GV yêu cầu HS nêu: Vị trí và địa lí của địa đạo Củ Chi có thuận lợi và khó khăn gì đối với cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân ta

- GV nhận xét và chốt kiến thức trọng tâm

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin, quan sát Quan sát các hình 2,3, em hãy kể tên một số công trình tiêu biểu trong Địa đạo Củ Chi.



Hình 2. Hầm cứu thương



Hình 3. Bếp Hoàng Cầm

- GV nhận xét tuyên dương

Hoạt động 2: Chuyện về địa đạo Củ Chi

- HS đọc thông tin, quan sát lược đồ và trả lời câu hỏi

- Đại diện 1 số nhóm lên xác định vị trí địa lí của địa đạo Củ Chi trên lược đồ

- Hs trả lời:

+ Thuận lợi: gần cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn, trong khu rừng rậm nên địch khó phát hiện

+ Khó khăn: Do ở sâu trong lòng đất nên việc đi lại, sinh hoạt khó khăn.

- Hs làm việc cá nhân

- Hs trả lời: Một số công trình tiêu biểu như: Địa đạo Bến Dược (Căn cứ Quân khu Sài Gòn - Gia Định (Khu A), Căn cứ Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (Khu B) và Địa đạo Bến Đình (Căn cứ Huyện ủy Củ Chi), hầm cứu thương, bếp Hoàng Cầm,

- GV nêu : Đọc thông tin và các câu chuyện dưới đây, em hãy kể lại một câu chuyện về Địa đạo Củ Chi. Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện đó.
- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm 4

- GV nhận xét tuyên dương

- HS lắng nghe

- HS kể chuyện trong nhóm 4

VD: Sự tồn tại của căn cứ Củ Chi chính là nỗi ám ảnh khiếp sợ của kẻ địch. Xác định “Củ Chi còn, Sài Gòn mất” nên từ những năm 1966-1969, Mỹ đã thực hiện nhiều trận càn quét, dội bom, rải chất độc hồng phá hủy thành trì vững chắc, “cho Việt Cộng không còn đất sống”. Những trận càn với tên gọi “Cái bẫy” (1966), “Bóc vỏ trái đất” (1967)... Mỹ liên tiếp dội hàng ngàn tấn bom, hóa chất các loại xuống Củ Chi (tính trung bình mỗi mét vuông đất Củ Chi chứa 3kg mảnh bom pháo, 100,24 gram chất hóa học, nhiều nhất là dioxin). Nhưng với tinh thần đấu tranh “Một tác không đi, một ly không rời” cùng lối đánh giặc mưu mẹo, sáng tạo, du kích và nhân dân Củ Chi đã đập tan mọi âm mưu của bè lũ bán nước, xâm lược. Chính nhờ sự chở che, đùm bọc của đồng bào, du kích và quân dân Củ Chi đã làm nên những chiến thắng vang dội, góp phần giải phóng miền Nam, đưa non sông nối liền một dải.

- HS lắng nghe

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Biết lập và hoàn thiện bảng giới thiệu về các công trình tiêu biểu trong Địa đạo Củ Chi

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Lập và hoàn thiện bảng giới thiệu về các công trình tiêu biểu trong Địa đạo Củ Chi

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4: Lập và hoàn thiện bảng về một số công trình tiêu biểu trong Địa đạo Củ chi (theo gợi ý dưới đây).

Tên công trình

Chức năng

?

?

- GV nhận xét tuyên dương

- HS làm việc theo nhóm

Tên công trình	Chức năng
Bếp hoàng cầm	Đây là một loại bếp dã chiến, có công dụng làm tan loãng khói bếp tỏa ra khi nấu ăn nhằm tránh bị máy bay phát hiện từ trên cao, cũng như ở gần.
Kho cất giấu lương thực	Dự trữ, cất giấu lương thực đảm bảo dự trữ an toàn lương thực cung cấp cho người dân, chiến sĩ.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Biết viết về một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận về địa đạo Củ Chi.

+ HS hiểu trách nhiệm gìn giữ và phát huy những giá trị lịch sử mà cha ông để lại .

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân : **Hãy viết về một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về địa đạo Củ Chi.**

- HS làm việc cá nhân :

VD: Những di tích địa đạo đã góp phần khơi lại, hun đúc lòng yêu

- GV yêu cầu 1 số HS nêu bài viết của mình
- GV nêu : Là một người con của đất Việt , chúng ta phải làm gì để thể hiện trách nhiệm của mình đối với những giá trị lịch sử mà cha ông để lại .
- GV nhận xét tuyên dương

nước trong mỗi đoàn viên thanh niên, ý thức tinh thần dân tộc sâu sắc. Khâm phục những khó khăn, gian lao, vất vả và sự hy sinh cống hiến của những vị anh hùng đất thép. Tự hào về tinh thần dân tộc không ngại đấu tranh gian khổ của các vị anh hùng liệt sĩ.

- Một số HS đọc
- HS trả lời
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Đạo đức

Bài 9: QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * Năng lực đặc thù:
 - + Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.
 - + Biết được vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
 - + Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.
 - + Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
- * Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi.
- HS: SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV mời 1 vài HS nêu các quyền và bổn phận của trẻ em. - GV nhận xét, khen thưởng. - GV giới thiệu - ghi bài	- HS nêu, cả lớp nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe

2. Luyện tập

Bài tập 4. Em hãy quan sát các bức tranh sau và cho biết bạn nào thực hiện đúng, bạn nào thực hiện chưa đúng bốn phận của trẻ em? Vì sao?

- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK và suy nghĩ để trả lời câu hỏi: *Bạn nào thực hiện đúng, bạn nào thực hiện chưa đúng bốn phận của trẻ em? Vì sao?*

- GV mời một vài HS trả lời.

- GV nhận xét, kết luận: *Bức tranh 2, 4, 5 có các bạn thực hiện đúng bốn phận của trẻ em vì các bạn đã biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm với các thành viên trong gia đình; biết phát hiện, thông tin, thông báo, tố giác hành vi vi phạm pháp luật; biết giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn. Bức tranh 1, 3, 6 có các bạn không thực hiện đúng bốn phận của trẻ em, vì các bạn không có trách nhiệm với bản thân (không rèn luyện thân thể); không giúp đỡ các thành viên trong gia đình làm những công việc vừa sức; không yêu thương, đoàn kết với bạn bè.*

Bài tập 5. Xử lý tình huống

– GV mời 1-2 HS đọc các tình huống trong SGK.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lý tình huống, phân công đóng vai các nhân vật trong tình huống.

- GV mời một vài nhóm lên đóng vai.

- GV cùng HS nhận xét, kết luận cách xử lý tình huống của các nhóm.

4. Vận dụng, trải nghiệm:

- HS quan sát tranh

- HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe

- HS đọc

- HS thảo luận nhóm

- Một vài nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.

- HS nhận xét, lắng nghe.

– GV hướng dẫn HS về nhà vẽ một bức tranh về quyền trẻ em và chia sẻ ý nghĩa của bức tranh đó với các bạn trong nhóm vào buổi học sau.

- GV yêu cầu HS tự đánh giá việc thực hiện bốn phần của mình xem điều gì em đã thực hiện tốt, điều gì còn chưa tốt. Đối với những việc chưa tốt, em hãy lập kế hoạch để khắc phục theo bảng mẫu sau:

Việc thực hiện tốt	Việc chưa thực hiện tốt	Biện pháp khắc phục

- GV chiếu thông điệp lên bảng, yêu cầu 2-3 HS đọc thông điệp.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau.

- HS thực hiện

- 2-3 HS đọc thông điệp.

- HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

Ôn Toán

Bài 69: ÔN TẬP PHÂN SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

2. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan.
- Vận dụng được các tính chất cơ bản của phân số để tìm phân số bằng phân số đã cho.
- Thực hiện được việc quy đồng mẫu số các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- So sánh được các phân số (cùng mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến tìm phân số lớn nhất, phân số bé nhất trong nhóm có ba phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

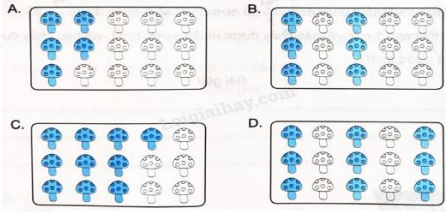
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - GV Nhận xét, tuyên dương. 	
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5 / 111,112 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh chọn đáp án đúng ghi vào bảng con. <p>a) Phân số chỉ phần đã tô màu ở hình bên là:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - HS lần lượt làm bảng con và giơ lên theo hiệu lệnh của GV.

- A. $\frac{3}{11}$ B. $\frac{11}{14}$
 C. $\frac{3}{14}$ D. $\frac{11}{3}$



b) Đã tô màu $\frac{2}{5}$ số cây nấm của hình nào dưới đây :



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV cho HS nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm vào vở.

a) $\frac{64}{72} = \frac{32}{?} = \frac{?}{9} = \frac{40}{?}$

b) $\frac{90}{120} = \frac{?}{12} = \frac{3}{?} = \frac{?}{20}$

- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Quy đồng mẫu số các phân số (Làm việc cá nhân)

- GV mời 1 HS nêu cách làm.

- Cả lớp làm bài vào vở, 3 HS làm vào bảng phụ.

a) $\frac{3}{8}$ và $\frac{19}{32}$ b) $\frac{37}{60}$ và $\frac{13}{15}$ c) $\frac{4}{7}$ và $\frac{12}{21}$

- HS trình bày kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 4: >; <; =?

- GV cho HS làm vào vở.

a) $\frac{3}{8}$ kg $\frac{?}{9}$ kg 1 kg $\frac{?}{?}$ kg

b) $\frac{13}{15}$ l $\frac{?}{17}$ l $\frac{14}{7}$ l $\frac{?}{?}$ l

$\frac{?}{?}$

a) Chọn đáp án C. $\frac{3}{14}$

b) Chọn đáp án B.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS làm bài vào vở.

a) $\frac{64}{72} = \frac{32}{36} = \frac{8}{9} = \frac{40}{45}$

b) $\frac{90}{120} = \frac{9}{12} = \frac{3}{4} = \frac{15}{20}$

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS trình bày cách làm: Quy đồng mẫu số các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- HS làm vào vở.

a) $\frac{3}{8} = \frac{3 \times 4}{8 \times 4} = \frac{12}{32}$; giữ nguyên $\frac{19}{32}$

b) $\frac{13}{15} = \frac{13 \times 4}{15 \times 4} = \frac{52}{60}$; giữ nguyên $\frac{37}{60}$

c) $\frac{12}{21} = \frac{12 : 3}{21 : 3} = \frac{4}{7}$; giữ nguyên $\frac{4}{7}$

- HS nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS làm bài vào vở.

$<$

c) $\frac{4}{7}$ m $\frac{12}{21}$ m $\frac{19}{6}$ m 3 m

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 5. Có ba vòi nước cùng chảy vào một bể. Trong 1 giờ, vòi số 1 chảy được $\frac{1}{3}$ bể nước, vòi số 2 chảy được $\frac{3}{8}$ bể nước, vòi số 3 chảy được $\frac{7}{24}$ bể nước. Hỏi trong một giờ vòi nào chảy được nhiều nước nhất, vòi nào chảy được ít nước nhất? (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)

- GV cho HS tìm hiểu đề.
- GV cho HS nêu cách làm.

- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau

a) $\frac{3}{8}$ kg $\frac{7}{9}$ kg 1 kg $\frac{2}{1}$ kg

b) $\frac{13}{15}$ l $\frac{13}{17}$ l $\frac{14}{7}$ l 2 l

c) $\frac{4}{7}$ m $\frac{12}{21}$ m $\frac{19}{6}$ m m

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Bài toán cho biết: Có ba vòi nước.

+ Vòi số 1 chảy được $\frac{1}{3}$ bể nước.

+ Vòi số 2 chảy được $\frac{3}{8}$ bể nước.

+ Vòi số 3 chảy được $\frac{7}{24}$ bể nước

- Bài toán hỏi: Trong một giờ vòi nào chảy được nhiều nước nhất, vòi nào chảy được ít nước nhất?

- HS nêu cách làm: Ta cần tìm phân số bé nhất, phân số lớn nhất chỉ lượng nước chảy được của mỗi vòi trong 1 giờ.

- Ta có:

$$\frac{1}{3} = \frac{1 \times 8}{3 \times 8} = \frac{8}{24}; \frac{3}{8} = \frac{3 \times 3}{8 \times 3} = \frac{9}{24}; \frac{7}{24} = \frac{7}{24}$$

Vậy trong 1 giờ vòi số 2 chảy được nhiều nước nhất, vòi số 1 chảy được ít nước nhất.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Thứ ba, ngày 7 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ DẤU CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập sử dụng dấu câu đã học theo công dụng cụ thể:
 - + Dấu gạch ngang để đánh dấu các ý liệt kê và nối từ ngữ trong một liên danh;
 - + Dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm hoặc tài liệu;
 - + Dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết sử dụng dấu câu phù hợp trong văn viết.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng sử dụng dấu câu, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh- ai đúng” để khởi động bài học.+ Câu 1: Dấu gạch ngang trong câu sau dùng để làm gì?	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi+ Trả lời:....dùng để nối từ ngữ trong một liên danh.

<p>“ Theo dự báo thời tiết, ngày mai các tỉnh Thừa Thiên – Huế có nắng đẹp.</p> <p>+ Câu 2: Đặt dấu ngoặc kép vào vị trí thích hợp trong câu sau: Nắng trong vườn là một tập truyện ngắn nổi tiếng của nhà văn Thạch Lam.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Trả lời: “ Nắng trong vườn”.....</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu: Luyện tập sử dụng dấu câu đã học theo công dụng cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dấu gạch ngang để đánh dấu các ý liệt kê và nối từ ngữ trong một liên danh; + Dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm hoặc tài liệu; + Dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích. + Phát triển năng lực ngôn ngữ <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Dùng dấu câu thích hợp thay cho bông hoa và nêu công dụng của dấu câu đó.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</p> <p><i>Qua biên giới Việt ❖ Lào, chúng ta được đặt chân tới một đất nước có nhiều thắng cảnh độc đáo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ <i>Cố đô Luông Pha Bang cổ kính và yên bình</i> ❖ <i>Cánh đồng Chum với hơn hai nghìn chiếc chum bằng đá đủ hình dạng, kích thước</i> ❖ <i>Hồ thủy điện Nam Ngum thơ mộng bởi sự hòa hợp của trời nước cùng vô số hòn đảo lớn nhỏ.</i> <p><i>Ngoài ra, đến Lào, khó có thể bỏ qua những địa điểm hấp dẫn khác: thủ đô Viêng Chăn, thị trấn Vang Viêng, khu bảo tồn tự nhiên Bò Keo,..</i></p> <p style="text-align: right;"><i>(theo Tiến Dũng)</i></p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:</p> <p>- Tùy đối tượng HS GV có thể gợi ý: Biên giới (nêu trong đoạn văn) thể hiện quan hệ gắn kết giữa hai nước nào? Thắng cảnh độc đáo của Lào được kể ra gồm những gì?</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi nhóm 2, thống nhất kết quả.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. <p>Bài 2. Đoạn văn dưới đây đã bị lược bỏ dấu ngoặc kép và dấu ngoặc đơn. Hãy cho biết những dấu câu đó được đặt ở đâu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu và nội dung <p>a. <i>Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn là phim hoạt hình nổi tiếng của Oan Đi-xni. Phim được chuyển thể từ câu chuyện Nàng Bạch Tuyết trong tập truyện cổ Grim.</i></p> <p style="text-align: center;">(Theo Liên Vũ)</p> <p>b. <i>Trần Văn Cẩn 1910 – 1994 là họa sĩ tài năng bậc nhất Việt Nam. Ông sáng tác bức tranh “Em Thúy” 1943 dựa trên nguyên mẫu cô cháu gái đáng yêu của mình. Bức tranh đã được chuyên gia người Ô-xtrây-li-a phục chế năm 2004.</i></p> <p style="text-align: center;">(Theo Nguyễn Hoàng Anh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 - GV có thể gợi ý: <p>a. Tìm tên các tác phẩm</p> <p>b. Tìm phần chú thích, thuyết minh về năm sinh, năm mất của tác giả, năm ra đời của tác phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày. + Dấu câu thay thế cho các bông hoa là dấu gạch ngang. Dấu gạch ngang trong bài có 2 công dụng: nối các từ ngữ trong một liên danh, đánh dấu các ý liệt kê. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. <p style="margin-top: 20px;">- 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm 4, thống nhất kết quả vào phiếu bài tập. a. “Nàng Bạch Tuyết” “Nàng Bạch Tuyết” trong tập “ Truyện cổ Grim.” b. Trần Văn Cẩn (1910 - 1994) (1943)...phục chế năm 2004. - Đại diện 2-3 nhóm trình bày, nhóm khác nghe, nhận xét - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>Bài tập 3: Đặt 1-2 câu có sử dụng một trong các dấu câu sau:</p>	

- Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	
.....	

Tiếng Việt
Tiết 3: VIẾT
Bài: VIẾT THƯ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thực hành viết thư trong tình huống cụ thể
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Viết thư điện tử cho một người bạn ở xa mà đã lâu chưa gặp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài “Bác đưa thư”</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS hát vận động theo bài hát</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập - thực hành</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết thực hành viết thư trong tình huống cụ thể</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Viết thư điện tử cho một người bạn ở xa mà đã lâu chưa gặp.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Đề bài. Viết thư điện tử cho một người bạn ở xa mà đã lâu em chưa gặp.</p> <p>2.1. Hướng dẫn viết</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết thư điện tử</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân chuẩn bị nội dung bức thư:</p> <p>+ Xác định chủ đề thư (VD: Thư thăm bạn, Thư gửi Ngọc Nhi, Thư gửi bạn nơi xa,...)</p> <p>+ Xác định nội dung thư: thăm hỏi bạn (sức khỏe, việc học tập,...), kể chuyện của mình (sức khỏe những thay đổi của bản thân và gia đình,...), nêu mong muốn hoặc chia sẻ những dự định sắp tới (mong được gặp lại bạn, sẽ có chuyến đến thăm gia đình bạn, tham gia câu lạc bộ Tiếng Anh,...).</p> <p>+ Chọn tệp đính kèm (VD: video, tranh ảnh,...)</p> <p>2.2. Thực hành viết</p> <p>- GV yêu cầu HS viết thư vào vở</p> <p>- GV lưu ý HS sử dụng những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với người nhận thư như: <i>vô cùng cảm ơn, cảm ơn,, cảm ơn vì, biết ơn vì,</i></p>	<p>- 1- 2 HS đọc đề bài, cả lớp lắng nghe</p> <p>- 2HS nhắc lại cách viết thư điện tử:</p> <p>+ B1: Tạo chủ đề cho thư điện tử</p> <p>+ B2: Viết thư. Đính kèm tệp</p> <p>+ B3: Bấm nút gửi.</p> <p>-HS làm việc cá nhân, trao đổi nhóm đôi kết quả chuẩn bị</p> <p>-HS viết vào vở theo nội dung chuẩn bị.</p>

<p><i>không thể quên, chẳng thể nào,...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS còn hạn chế về kỹ năng viết. - GV chọn các bài hay đọc trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2.3. Đọc soát và chỉnh sửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc lại bài viết để phát hiện lỗi - GV hướng dẫn HS chỉnh sửa lỗi trước khi nộp bài: + Dùng bút chì sửa lỗi trực tiếp vào bài + Có thể viết lại lời cảm ơn sao cho hay và chân thành, thay đổi thông tin đính kèm bằng cách thêm hoặc bỏ bớt tệp. + Ghi vào sổ tay một số lỗi và dự kiến cách sửa lỗi. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài viết của mình, cả lớp lắng nghe, học tập, rút kinh nghiệm. - HS đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có). - HS lắng nghe, chỉnh sửa lỗi (nếu có)
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu phần vận dụng. - GV hướng dẫn HS về nhà trao đổi với người thân về nội dung thư điện tử mà em đã viết + Nhớ lại nội dung thư điện tử đã viết cho bạn ở xa trong tình huống: Đã lâu em chưa gặp bạn. + Nên chọn nội dung em thấy thú vị nhất + Lắng nghe sự góp ý của người thân về nội dung em đã viết. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe để về nhà trao đổi với người thân. - HS lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....
.....
.....

.....

Toán
Bài 69: ÔN TẬP PHÂN SỐ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Rút gọn được phân số.
- So sánh được các phân số.
- Xác định được phân số bé nhất, phân số lớn nhất (trong nhóm có bốn phân số).
- Sắp xếp được các phân số thứ tự từ bé đến lớn (trong nhóm có bốn phân số).
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến tìm phân số lớn nhất, phân số bé nhất trong nhóm có bốn phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Điền dấu >;<;= thích hợp vào <input <="" input="" type="text" value="?"/></p> <p>+ Câu 1: $\frac{7}{8}$ kg <input <sup="" type="text" value="?"/>9 kg $\frac{15}{13}$ kg 1 <input <="" input="" type="text" value="?"/></p> <p>+ Câu 2: $\frac{14}{13}$ l <input <sup="" type="text" value="?"/>14 l $\frac{7}{3}$ l $\frac{17}{4}$ <input <="" input="" type="text" value="?"/></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi + Trả lời:</p> <p>Câu 1: $\frac{7}{8}$ kg <input type="text" value="<"/> kg $\frac{15}{13}$ kg <input type="text" value=">"/> kg</p> <p>+ Câu 2: $\frac{14}{13}$ l <input type="text" value="<"/>¹⁴ l $\frac{6}{3}$ l <input type="text" value="="/>¹⁰</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Luyện tập:	
- Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Rút gọn được phân số. - So sánh được các phân số. - Xác định được phân số bé nhất, phân số lớn nhất (trong nhóm có bốn phân số). - Sắp xếp được các phân số thứ tự từ bé đến lớn (trong nhóm có bốn phân số). - Giải được bài toán thực tế liên quan đến tìm phân số lớn nhất, phân số bé nhất trong nhóm có bốn phân số. 	
- Cách tiến hành:	
Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.	
<p>- GV hướng dẫn học sinh chọn đáp án đúng ghi vào bảng con.</p> <p>a) Phân số nào dưới đây bé hơn 1? A. $\frac{14}{11}$ B. $\frac{22}{33}$ C. $\frac{41}{39}$ D. $\frac{52}{17}$</p> <p>b) Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{5}{7}$? A. $\frac{10}{12}$ B. $\frac{12}{14}$ C. $\frac{15}{21}$ D. $\frac{25}{28}$</p> <p>c) Phân số nào dưới đây lớn hơn phân số $\frac{3}{5}$? A. $\frac{5}{7}$ B. $\frac{15}{25}$ C. $\frac{2}{5}$ D. $\frac{12}{15}$</p> <p>- GV cho HS chia sẻ cách làm.</p>	<p>- HS lần lượt làm bảng con và giơ lên theo hiệu lệnh của GV.</p> <p>a) Chọn đáp án B. $\frac{22}{33}$</p> <p>b) Chọn đáp án C. $\frac{15}{21}$</p> <p>c) Chọn đáp án D. $\frac{12}{15}$</p>
- GV nhận xét, tuyên dương.	
<p>- HS chia sẻ cách làm: Câu a) So sánh tử số và mẫu số của từng phân số rồi chọn đáp án. Câu b,c) Rút gọn phân và so sánh các phân số với phân số đã cho rồi chọn đáp án đúng.</p>	

Bài 2: Viết tên các con vật dưới đây theo thứ tự có cân nặng từ bé đến lớn. (Làm việc theo nhóm 4,5 HS)

- GV chia nhóm và cho HS thi đua theo nhóm viết tên các con vật dưới đây theo thứ tự có cân nặng từ bé đến lớn vào bảng nhóm.



- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 3: Các bạn Mai, Nam, Việt và Rô-bốt chạy thi theo chiều dài sân trường. Mai chạy hết $\frac{5}{6}$ phút, Nam chạy hết $\frac{2}{3}$ phút, Việt chạy hết $\frac{7}{12}$ phút, Rô- bốt chạy hết $\frac{11}{12}$ phút. Hỏi ai về đích đầu tiên, ai về đích cuối cùng? (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS tìm hiểu đề.

- GV mời 1 HS nêu cách làm.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS làm việc nhóm viết đáp án vào bảng nhóm.

Kết quả: Vịt, gà, mèo, thỏ.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Bài toán cho biết: Bạn Mai, Nam, Việt và Rô-bốt chạy thi theo chiều dài sân trường .

+ Mai chạy hết $\frac{5}{6}$ phút

+ Nam chạy hết $\frac{2}{3}$ phút

+ Việt chạy hết $\frac{7}{12}$ phút

+ Rô- bốt chạy hết $\frac{11}{12}$ phút

- Bài toán hỏi: Ai về đích đầu tiên, ai về đích cuối cùng?

- HS nêu cách làm: Bạn về đích đầu tiên là bạn có thời gian chạy ít nhất so với thời gian chạy của những người còn lại. Như vậy ta cần sắp xếp thời gian chạy của các bạn theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn

<p>- GV cho HS cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. Tính. $\frac{7x9x13}{13x7x21}$</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV chia nhóm 2 cho HS làm bài theo nhóm vào vở.</p> <p>- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>đến bé.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>Kết quả: Viết về đích đầu tiên, Rô-bốt về đích cuối cùng.</p> <p>- HS đổi vở soát nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>Đáp án: $\frac{7x9x13}{13x7x21} = \frac{9}{21} = \frac{3}{7}$</p> <p>- HS đổi vở soát nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan.</p> <p>- Ví dụ: GV viết 4 phân số bất kì như: $\frac{7}{9}; \frac{8}{9}; \frac{8}{7}; \frac{7}{10}$ vào 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn. Ai đứng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....

.....

Lịch sử và Địa lí
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí địa lí của 3 vùng: Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Hệ thống được nội dung lịch sử và địa lí đã học về 3 vùng của Việt Nam.
- Sưu tầm tư liệu, giới thiệu được những nét tiêu biểu về vùng em sống.
- Xây dựng kế hoạch tham quan di tích lịch sử.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tìm kiếm tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận, trình bày kết quả và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, sưu tầm tư liệu về các vùng của Việt Nam.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ gìn và phát huy giá trị của di tích lịch sử.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS xem video giới thiệu về đất nước Việt Nam để khơi động bài học. https://youtu.be/JPaNXAvGTDM + Trung Du và miền núi Bắc Bộ có bao nhiêu tỉnh thành? + Lào Cai có địa điểm nào nổi bật? + Quảng Ninh địa điểm nào được công nhận là di sản thiên nhiên Thế giới? - GV mời HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, bổ sung, giới thiệu vào bài.</p>	<p>- HS quan sát video và trả lời một số câu hỏi + Trung Du và miền núi Bắc Bộ có 19 tỉnh thành. + Lào Cai có đỉnh Fansipan ở Sa Pa. + Quảng Ninh có Vịnh Hạ Long được công nhận là di sản thiên nhiên Thế giới - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội của 3 vùng: Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ. + Lựa chọn đặc điểm thiên nhiên và hoạt động sản xuất phù hợp với mỗi vùng. + Giới thiệu được một số nét tiêu biểu về vùng em sống. + Suu tầm tư liệu, giới thiệu được một di tích lịch sử đã học + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Lựa chọn thông tin phù hợp với 3 vùng và ghi kết quả vào vở..</p> <p>- GV cho HS quan sát các thông tin trong phiếu bài tập.</p> <p>- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành vào phiếu bài tập nhóm với nhiệm vụ sau:</p> <p>+ Hãy cho biết tương ứng với các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 là những vùng nào của nước ta. - GV mời HS chia sẻ kết quả</p>	<p>- HS quan sát lược đồ và nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ. - HS thảo luận và làm vào phiếu bài tập.</p> <p>+ 2, 7, 8 – A. Vùng Duyên hải miền Trung; 5, 6, 9 - Vùng Tây Nguyên; 1, 3, 4, 10 –</p>

- GV mời HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Vùng Nam Bộ.

- HS đại diện nhóm chia sẻ kết quả của nhóm mình.
- HS nhận xét, bổ sung nhóm bạn.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 2: Hoàn thành bảng về vùng Duyên hải Miền Trung, vùng Tây Nguyên, vùng Nam Bộ vào vở

- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập
- GV cho HS thảo luận theo nhóm 6 và hoàn thành vào phiếu bài tập nhóm với nhiệm vụ sau:

Đặc điểm \ Vùng	Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Nam Bộ
Địa hình	?	?	?
Khí hậu	?	?	?
Dân cư	?	?	?
Một số nét văn hoá	?	?	?

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS đại diện nhóm chia sẻ kết quả của nhóm mình.

Vùng \ Đặc điểm	Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Nam Bộ
Địa hình	<ul style="list-style-type: none"> - Phía tây là đồi núi - Phía đông là dải đồng bằng nhỏ, hẹp - Ven biển thường có cồn cát, đầm phá 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình cao gồm các cao nguyên xếp tầng - Cao ở phía đông, thấp dần ở phía tây 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình chủ yếu là đồng bằng, thấp, tương đối bằng phẳng - Phần phía bắc Đông Nam Bộ có địa hình đồi núi thấp
Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Phía bắc dãy Bạch Mã có 1 - 2 tháng nhiệt độ dưới 20°C - Phía nam dãy Bạch Mã nhiệt độ cao quanh năm - Thường có mưa lớn và bão vào thu đông - Mùa hạ ở phía bắc chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng, phía nam thường xảy ra hạn hán 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ cao quanh năm, trung bình trên 20°C - Có hai mùa: mùa khô và mùa mưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ cao, trung bình trên 27°C - 1 hai mùa: mùa khô và mùa mưa

- GV mời HS chia sẻ kết quả
- GV mời HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Dân cư	<ul style="list-style-type: none"> - Dân tộc: Kinh, Chăm, Thái, Mường, Bru - Vân Kiều,... - Cuộc sống của người dân gắn liền với biển 	<ul style="list-style-type: none"> - Dân tộc: Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Mạ, Xơ Đăng,... - Vùng thưa dân nhất nước ta 	
Một số nét văn hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung nhiều loại di sản thế giới được UNESCO ghi danh, như: Khu đô thị cổ Hội An, Nhà nàiսe cung đình Huế, Nghệ thuật Bài chòi,... - Có nhiều lễ hội đặc sắc, như: lễ hội Ka-tê, lễ Rước cá Ông,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở (nhà sàn là chủ yếu) và nhà sinh hoạt cộng đồng (tiêu biểu là nhà Rông, nhà Dài,...) - Trang phục: may bằng vải thổ cẩm, trang trí hoa văn màu sắc sặc sỡ,... - Lễ hội: Nhiều lễ hội đặc sắc gắn với đời sống tinh thần của các dân tộc, như: lễ hội Cồng chiêng, lễ hội Đua voi,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở: nhà sàn, đặc biệt là nhà nổi,... + Chợ nổi: nơi diễn ra các hoạt động sinh hoạt, mua bán, trao đổi hàng hoá,... - Vận tải đường sông đóng vai trò quan trọng với phương tiện chủ yếu là ghe, xuồng,... ⇒ Văn hoá mang đậm dấu ấn vùng sông nước Nam Bộ.

- HS nhận xét, bổ sung nhóm bạn.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS về chia sẻ về các di tích lịch sử cho người thân nghe.</p> <p>+ HS hãy kể về các di tích lịch sử của địa phương mình cho người thân nghe</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS thực hiện về nhà kể cho người thân nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học
Bài: ÔN TẬP HỌC KÌ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập kiến thức về chủ đề nấm, con người và sức khỏe, sinh vật và môi trường.
- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học. Nội dung: + Nêu tên các chủ đề mà em đã được học trong học kỳ 2 + Trong các chủ đề đã học, em thích nhất nội dung của chủ đề nào? Hãy chia sẻ nội dung em thích? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS nêu tên 3 chủ đề. - HS chia sẻ ý kiến của mình - HS lắng nghe.
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + Ôn tập kiến thức về chủ đề nấm, con người và sức khỏe, sinh vật và môi trường. + Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Ôn lại các kiến thức của 3 chủ đề (Thảo luận nhóm 4) - YC HS xem lại kiến thức trong 3 chủ đề đã học: chủ đề nấm, con người và sức khỏe, sinh vật và môi trường. - GV chia HS thành 6 nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên nhận nhiệm vụ và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi. * Nhóm 1, 4: Thảo luận nội dung về chủ đề Nấm + Câu 1: Nêu đặc điểm, một số bộ phận của nấm?	- HS xem lại kiến thức - HS chia thành các nhóm 4, đại diện các nhóm lên nhận nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu. + Nấm có hình dạng kích thước và màu sắc khác nhau, nơi sống đa dạng (gỗ mục, rơm rạ, góc tường nhà, trên bánh mì để lâu ngày,...). Một số bộ phận của nấm: mũ nấm, thân nấm, chân nấm. + Ích lợi của nấm dùng để ăn, dùng để chế

<p>+ Câu 2: Nấm có vai trò và tác hại gì đối với đời sống con người?</p>	<p>biến thực phẩm. Tác hại của nấm gây hỏng thực phẩm và nấm độc gây nguy hiểm cho tính mạng con người.</p>
<p>+ Câu 3: Nấm mốc gây những tác hại gì đến thực phẩm và sức khỏe của con người?</p>	<p>+ Nấm mốc có thể làm thay đổi màu sắc, hình dạng, mùi vị của thực phẩm, tạo ra độc tố có hại cho sức khỏe của con người. Sử dụng các loại thực phẩm bị nhiễm nấm mốc gây tác hại cho gan, thận, gây rối loạn tiêu hóa, có thể gây ung thư, thậm chí có thể dẫn đến tử vong.</p>
<p>+ Câu 4: Nêu cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày.</p>	<p>+ Cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày: Thực phẩm có thể bị hỏng do tác động của các nấm mốc. Để bảo quản thực phẩm chúng ta cần sử dụng một số biện pháp như sấy khô, làm lạnh, ...</p>
<p>* Nhóm 2, 5: Thảo luận nội dung về chủ đề Con người và sức khỏe.</p>	<p>+ Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn: chất bột đường, chất đạm, chất béo, vitamin và chất khoáng.</p>
<p>+ Câu 1: Nêu các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn.</p>	<p>+ Chất bột đường: Cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống</p>
<p>+ Câu 2: Nêu vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng.</p>	<p>+ Chất đạm: Giúp cơ thể phát triển và lớn lên.</p>
<p>+ Câu 3: Vì sao cần phải ăn nhiều rau, củ?</p>	<p>+ Vitamin và chất khoáng: Tăng cường sức đề kháng giúp cơ thể chống lại bệnh tật và giúp tiêu hóa tốt</p>
<p>+ Câu 4: Nêu các biện pháp để phòng tránh các</p>	<p>+ Chất béo: Chất béo dự trữ năng lượng, giúp cơ thể hấp thu các Vitamin A, D, E, K.</p>
<p></p>	<p>- Rau củ chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất xơ. Các chất xơ Tuy không có giá trị về dinh dưỡng nhưng giúp cho cơ quan tiêu hóa hoạt động tốt, phòng tránh táo bón.</p>
<p></p>	<p>+ Ăn đủ 3 bữa 1 ngày, đa dạng thức ăn thuộc 4 nhóm chất dinh dưỡng. Vận động cơ thể ít nhất 60 phút mỗi ngày, ...</p>
<p></p>	<p>+ Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe bảo vệ tính mạng và phòng tránh bệnh tật cho bản thân.</p>

bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

+ Câu 5: Vì sao cần sử dụng thực phẩm an toàn?

+ Câu 6: Nêu nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi

*Nhóm 3, 6: Thảo luận nội dung về chủ đề Sinh vật và môi trường.

+ Câu 1: Hãy viết các chuỗi thức ăn giữa các sinh vật trong khu vườn hoặc hồ nước.

+ Câu 2: Nêu vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

+ Câu 3: Vì sao thực vật thường là sinh vật đứng đầu chuỗi thức ăn?

+ Câu 4: Hãy kể về những việc em hoặc người thân, người dân đã làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn?

- YC HS báo cáo kết quả thảo luận

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Hoạt động 2: Vẽ tranh (làm việc cá nhân)

- GV tổ chức cho HS vẽ tranh về các chủ đề đã học. Nội dung: Em thích nội dung của chủ đề nào?

Hãy vẽ tranh về nội dung của chủ đề đó.

- GV cho HS chia sẻ bài vẽ của mình trước lớp

VD:

- Nguyên tắc khi bơi:

NGUYÊN TẮC AN TOÀN KHI BƠI HOẶC TẬP BƠI

Cần:

- Tắm tráng trước khi xuống nước.
- Khởi động trước khi xuống nước.
- Giữ vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân.

Không:

- Xuồng bẻ bơi một mình khi không có người bảo hộ, giám sát.
- Nô đùa, nghịch trong khi bơi.
- Nhảy cắm đầu.

+ HS nêu các chuỗi thức ăn

+ Thực vật là thức ăn của con người và động vật.

+ Thực vật thường là sinh vật đứng đầu chuỗi vì thực vật là nhóm sinh vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng để nuôi sống chính nó và các sinh vật khác.

+ Dọn dẹp vệ sinh nơi ở, trồng cây xanh, tham gia các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã, ...

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận

- HS các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe

- HS thực hiện vẽ tranh

- 5-6 HS chia sẻ bài vẽ của mình và thuyết trình tranh.



Hình 8. Trồng cây xanh

- HS lắng nghe

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV HD HS nội dung ôn tập theo các chủ đề để chuẩn bị kiểm tra cuối năm.

- YC HS thực hiện tốt các nội dung đã học trong các chủ đề.

- Nhận xét, tuyên dương HS

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu.

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 8 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 30: NGÀY HỘI (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ “Ngày hội”, giọng đọc hào hứng, vui tươi, biết nhấn giọng ở những chỗ thể hiện cảm xúc, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Nhận biết được các hình ảnh thơ, biện pháp so sánh, nhân hóa trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ngày thiếu nhi khắp thế giới tụ họp tại trại hè thế giới để vui chơi, cùng nhau tung những chú bô câu trắng lên bầu trời để bày tỏ tình đoàn kết và mong ước cho hòa bình thế giới.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, mong ước của mình về cảnh đẹp của đất nước, con người Việt Nam với các bạn trên thế giới.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý đoàn kết với các bạn nhỏ năm châu, tự hào về quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên” để nói về những hiểu biết mình về đất nước Nhật Bản.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:</p>	<p>- 1 HS đóng vai phóng viên đưa ra câu hỏi phỏng vấn các bạn (VD: Bạn biết những lễ hội nào ở Nhật Bản?, Bạn đã bao giờ được tham dự lễ hội của Nhật Bản tổ chức ở Việt Nam?, Bạn hãy chia sẻ những kỉ niệm, ấn tượng về những lễ hội đó....)</p> <p>-HS quan sát, trả lời</p> <p>+ Bức tranh vẽ các bạn nam nữ thiếu nhi có các màu da khác nhau đang tung những</p>

<p>+ Bức tranh vẽ cảnh gì.</p> <p>+ Theo em hình ảnh bồ câu trắng trong bức tranh có ý nghĩa gì?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài: Vậy còn chú chim bồ câu trắng trong trại hè thiếu nhi thế giới có ý nghĩa như thế nào cô cùng các em cùng tìm tìm hiểu kĩ hơn trong bài thơ Ngày hội nhé!</p>	<p>chú chim bồ câu trắng lên bầu trời.</p> <p>+ Bồ câu trắng được coi là biểu tượng của hòa bình, yên vui và hạnh phúc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng và diễn cảm bài thơ “Ngày hội”, giọng đọc hào hứng, vui tươi, biết nhấn giọng ở những chỗ thể hiện cảm xúc, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc rõ ràng, diễn cảm, giọng hào hứng, vui tươi.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc rõ ràng, giọng hào hứng, vui tươi. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 5 đoạn theo 5 khổ thơ</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến trại hè này</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến Việt Nam</p> <p>+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến tung lên</p> <p>+ Đoạn 4 tiếp theo cho đến niềm tin</p> <p>+ Đoạn 5: đoạn còn lại.</p> <p>- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>tung lên, nào, lời nhắn, tiếng nói, niềm tin, ánh nắng,..</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS ngắt hơi sau dấu phẩy, sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi sau mỗi khổ thơ.</p> <p>- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.</p> <p>- GV nhận xét sửa sai.</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào các từ ngữ/ câu thể hiện cảm xúc:</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p>

<p><i>Bàn tay ơi, tung lên!</i> <i>Cả một trời chim trắng</i> <i>Cả một trời ánh nắng</i> <i>Cả một trời cao xanh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được các hình ảnh thơ, biện pháp so sánh, nhân hóa trong bài. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ngày thiếu nhi khắp thế giới tụ họp tại trại hè thế giới để vui chơi, cùng nhau tung những chú bồ câu trắng lên bầu trời để bày tỏ tình đoàn kết và mong ước cho hòa bình thế giới. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Trại hè: nơi sinh hoạt, vui chơi trong dịp hè của thanh thiếu niên. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Ở khổ thơ đầu, trại hè thiếu nhi thế giới được giới thiệu bằng hình ảnh nào? Hình ảnh đó có ý nghĩa gì? Câu 2: Nêu những đặc điểm khác nhau của 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Trại hè thế giới được giới thiệu bằng hình ảnh “trăm sông dồn biển” có nghĩa là: trại hè này có rất nhiều bạn nhỏ từ khắp nơi trên thế giới tham dự. Trại hè như hình thế giới thu nhỏ lại. + Khác nhau về vị trí địa lí: họ đến từ các

<p>những bạn dự trại hè thiếu nhi thế giới.</p> <p>Câu 3: Đoán xem các bạn thiếu nhi ở trại hè đã gửi lời nhắn, lời chúc gì đến bồ câu trắng?</p> <p>Câu 4: Bầu trời được miêu tả như thế nào ở khổ thơ cuối?</p> <p>Câu 5: Nếu em được tham gia trại hè, em sẽ nói những gì về đất nước Việt Nam với các bạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Ngày thiếu nhi khắp thế giới tụ họp tại trại hè thế giới để vui chơi, cùng nhau tung những chú bồ câu trắng lên bầu trời để bày tỏ tình đoàn kết và mong ước cho hòa bình thế giới.</i> 	<p>vùng đất khác nhau như: Trung Quốc, châu Mỹ, châu Âu (gần sông Đa-nyúp) và Việt Nam; về màu da: da đen, da vàng, da đỏ; về tiếng nói.</p> <p>+ Mong ước, lời chúc và niềm tin về một thế giới hòa bình, yên vui, ngập tràn hạnh phúc.</p> <p>+ Bầu trời rộng lớn, trong xanh, đầy ánh nắng và rất nhiều bồ câu trắng được tung lên mang theo những mong ước của các bạn thiếu nhi thế giới về một thế giới yên bình.</p> <p>+ Em sẽ nói về những cảnh đẹp của đất nước, về con người về văn hóa, lịch sử Việt Nam,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các tính từ chỉ màu sắc trong bài thơ và đặt câu với 1-2 tính từ tìm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc cá nhân - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi kết quả - Mời một số HS trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - HS làm bài cá nhân, viết bài vào vở. - HS trao đổi nhóm đôi, góp ý, sửa chữa cho nhau. - HS trình bày, đặt câu nối tiếp theo dãy + Tính từ chỉ màu sắc: trắng xanh, đen, vàng, đỏ. + Đặt câu: VD: Những chú chim bồ câu

<ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý HS gạch chân tính từ chỉ màu sắc trong câu mình đặt. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm trong bài câu thơ có sử dụng sử dụng biện pháp nhân hóa và cho biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong câu thơ đó. - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4 - Mời đại diện các nhóm lên chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương 	<p><u>trắng</u> đang bay lượn trên bầu trời....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - HS thảo luận nhóm 4 thống nhất kết quả. - Đại diện nhóm lên chia sẻ, nhóm khác lắng nghe, nhận xét. + Câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa: <i>Một lời nhắn với chim</i>. Ở đây chim bồ câu đã được nhân hóa để tiếp nhận lời nhắn của các bạn thiếu nhi. Phép nhân hóa giúp câu thơ trở nên sinh động, chim bồ câu như người bạn gần gũi, thân thiết của con người. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi hái hoa để HS lên đọc diễn cảm đoạn thơ, bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Toán

Bài 70: ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tính : $\frac{6 \times 5 \times 12}{12 \times 5 \times 3}$ + Câu 2: $\frac{9 \times 8 \times 15}{12 \times 9 \times 8}$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $\frac{6 \times 5 \times 12}{12 \times 5 \times 3} = \frac{6}{3} = 2$ $+\frac{9 \times 8 \times 15}{12 \times 9 \times 8} = \frac{15}{12} = \frac{5}{4}$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	

- Mục tiêu:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Tính.

- GV cho HS nêu cách làm.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, 4 em làm vào phiếu bài tập.

a) $\frac{7}{24} + \frac{11}{6}$

b) $3 + \frac{5}{8}$

c) $\frac{19}{28} - \frac{3}{7}$

d) $\frac{53}{21} - 1$

- GV cho HS nhận xét kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức. (Làm việc nhóm 2)

- GV cho HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV cho HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

- GV chia nhóm 2, cho HS làm vào vở.

a) $\frac{4}{9} + \frac{2}{9} - \frac{5}{18}$

b) $2 - \frac{3}{5} + \frac{8}{15}$

c) $\frac{9}{8} - \left(\frac{11}{8} - \frac{9}{32} \right)$

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- HS nêu cách làm: Quy đồng mẫu số hai phân số rồi tính.

- HS làm bài vào vở.

a) $\frac{7}{24} + \frac{11}{6} = \frac{7}{24} + \frac{44}{24} = \frac{51}{24} = \frac{17}{8}$

b) $3 + \frac{5}{8} = \frac{24}{8} + \frac{5}{8} = \frac{29}{8}$

c) $\frac{19}{28} - \frac{3}{7} = \frac{19}{28} - \frac{12}{28} = \frac{7}{28} = \frac{1}{4}$

d) $\frac{53}{21} - 1 = \frac{53}{21} - \frac{21}{21} = \frac{32}{21}$

- HS nhận xét kết quả.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu yêu cầu bài tập.

- HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức: Có phép cộng, trừ, tính từ trái qua phải; có ngoặc thì tính trong ngoặc trước.

- HS làm việc nhóm 2 vào vở.

a) $\frac{4}{9} + \frac{2}{9} - \frac{5}{18} = \frac{6}{9} - \frac{5}{18} = \frac{12}{18} - \frac{5}{18} = \frac{7}{18}$

b) $2 - \frac{3}{5} + \frac{8}{15} = \frac{30}{15} - \frac{9}{15} + \frac{8}{15} = \frac{29}{15}$

c) $\frac{9}{8} - \left(\frac{11}{8} - \frac{9}{32} \right) = \frac{9}{8} - \left(\frac{44}{32} - \frac{9}{32} \right) = \frac{9}{8} - \frac{35}{32} = \frac{36}{32} - \frac{35}{32} = \frac{1}{32}$

- HS đổi vở soát nhận xét.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Bác Tư có một khu đất, bác đã sử dụng $\frac{2}{5}$ diện tích để xây nhà và $\frac{3}{10}$ diện tích để trồng cây, diện tích còn lại để làm sân và lối đi. Hỏi bác Tư đã dành bao nhiêu phần diện tích khu đất để làm sân và lối đi?

- GV cho HS tìm hiểu đề.

- GV gợi ý: Muốn tìm phần diện tích để làm sân và lối đi trước hết ta cần biết gì?

- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện.

(Làm việc theo nhóm 4,5 HS)

- GV cho HS làm theo nhóm.

$$\frac{4}{27} + \frac{5}{9} + \frac{13}{9} - 2$$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Bài toán cho biết: Bác Tư có một khu đất.

+ $\frac{2}{5}$ diện tích để xây nhà

+ $\frac{3}{10}$ diện tích để trồng cây

+ Diện tích còn lại để làm sân và lối đi

- Bài toán hỏi: bác Tư đã dành bao nhiêu phần diện tích khu đất để làm sân và lối đi?

- HS trả lời: Cần biết phần diện tích xây nhà và trồng cây.

Bài giải

Phần diện tích bác Tư đã sử dụng để xây nhà và trồng cây là:

$$\frac{2}{5} + \frac{3}{10} = \frac{7}{10} \text{ (khu đất)}$$

Phần diện tích bác Tư đã sử dụng để làm sân và lối đi là:

$$1 - \frac{7}{10} = \frac{3}{10} \text{ (khu đất)}$$

Đáp số: $\frac{3}{10}$ diện tích khu đất.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

$$\frac{4}{27} + \frac{5}{9} + \frac{13}{9} - 2 = \frac{4}{27} + \left(\frac{5}{9} + \frac{13}{9}\right) - 2$$

$$= \frac{4}{27} + \frac{18}{9} - 2$$

$$= \frac{4}{27} + (2 - 2) = \frac{4}{27}$$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 5.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.



Em hãy giúp Nam và Việt thực hiện yêu cầu của Mai.

- GV gợi ý:
 - + Dựa vào tranh minh họa: Số miếng bánh (3) chiếm bao nhiêu phần cái bánh?
 - + Chia số miếng bánh cho 2 bạn thì mỗi bạn được bao nhiêu phần cái bánh?
- GV cho HS thi đua làm bài tập. Ai làm xong trước và đúng thì được tuyên dương.

- GV cho HS nhận xét.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS trả lời.
 - + Số miếng bánh (3) chiếm $\frac{3}{4}$ phần cái bánh.
 - + Chia số miếng bánh cho 2 bạn thì mỗi bạn được $\frac{1}{4}$ và $\frac{2}{4}$ phần cái bánh.
- HS thực hiện theo yêu cầu.
 - Dựa theo đề bài toán ta có thể viết $\frac{3}{4}$ thành tổng của hai phân số $\frac{1}{4}$ và $\frac{2}{4}$
 - Khi đó ta có: $\frac{3}{4} = \frac{1+2}{4} = \frac{1}{4} + \frac{2}{4} = \frac{1}{4} + \frac{1}{2}$
 - Vậy: $\frac{3}{4} = \frac{1}{4} + \frac{1}{2}$
- HS nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức hái hoa,...sau bài học để học sinh luyện tập thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số. - GV viết 4 phép tính bất kì vào 4 phiếu.</p> <p>a) $\frac{4}{30} + \frac{10}{6}$ b) $2 + \frac{4}{7}$ c) $\frac{21}{32} - \frac{2}{8}$ d) $\frac{12}{9} - 1$</p> <p>Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em gắn phép tính vào đúng kết quả được GV gắn trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Khoa học
Bài: ÔN TẬP HỌC KÌ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập kiến thức về chủ đề nấm, con người và sức khỏe, sinh vật và môi trường.
- Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học. Nội dung:</p> <p>+ Nêu tên các chủ đề mà em đã được học trong học kỳ 2</p> <p>+ Trong các chủ đề đã học, em thích nhất nội dung của chủ đề nào? Hãy chia sẻ nội dung em thích?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>HS tham gia trò chơi</p> <p>HS nêu tên 3 chủ đề.</p> <p>HS chia sẻ ý kiến của mình</p> <p>HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Ôn tập kiến thức về chủ đề nấm, con người và sức khỏe, sinh vật và môi trường.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Ôn lại các kiến thức của 3 chủ đề</p>	
<p>(Thảo luận nhóm 4)</p>	
<p>- YC HS xem lại kiến thức trong 3 chủ đề đã học: chủ đề nấm, con người và sức khỏe, sinh vật và môi trường.</p> <p>- GV chia HS thành 6 nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên nhận nhiệm vụ và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>* Nhóm 1, 4: Thảo luận nội dung về chủ đề Nấm</p>	<p>HS xem lại kiến thức</p> <p>HS chia thành các nhóm 4, đại diện các nhóm lên nhận nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu.</p> <p>+ Nấm có hình dạng kích thước và màu sắc</p>

<p>+ Câu 1: Nêu đặc điểm, một số bộ phận của nấm?</p>	<p>khác nhau, nơi sống đa dạng (gỗ mục, rơm rạ, góc tường nhà, trên bánh mì để lâu ngày,...). Một số bộ phận của nấm: mũ nấm, thân nấm, chân nấm.</p>
<p>+ Câu 2: Nấm có vai trò và tác hại gì đối với đời sống con người?</p>	<p>+ Ích lợi của nấm dùng để ăn, dùng để chế biến thực phẩm. Tác hại của nấm gây hỏng thực phẩm và nấm độc gây nguy hiểm cho tính mạng con người.</p>
<p>+ Câu 3: Nấm mốc gây những tác hại gì đến thực phẩm và sức khỏe của con người?</p>	<p>+ Nấm mốc có thể làm thay đổi màu sắc, hình dạng, mùi vị của thực phẩm, tạo ra độc tố có hại cho sức khỏe của con người. Sử dụng các loại thực phẩm bị nhiễm nấm mốc gây tác hại cho gan, thận, gây rối loạn tiêu hóa, có thể gây ung thư, thậm chí có thể dẫn đến tử vong.</p>
<p>+ Câu 4: Nêu cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày.</p>	<p>+ Cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày: Thực phẩm có thể bị hỏng do tác động của các nấm mốc. Để bảo quản thực phẩm chúng ta cần sử dụng một số biện pháp như sấy khô, làm lạnh, ...</p>
<p>* Nhóm 2, 5: Thảo luận nội dung về chủ đề Con người và sức khỏe.</p>	<p>+ Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn: chất bột đường, chất đạm, chất béo, vitamin và chất khoáng.</p>
<p>+ Câu 1: Nêu các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn.</p>	<p>+ Chất bột đường: Cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống + Chất đạm: Giúp cơ thể phát triển và lớn lên.</p>
<p>+ Câu 2: Nêu vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng.</p>	<p>+ Vitamin và chất khoáng: Tăng cường sức đề kháng giúp cơ thể chống lại bệnh tật và giúp tiêu hóa tốt + Chất béo: Chất béo dự trữ năng lượng, giúp cơ thể hấp thu các Vitamin A, D, E, K. - Rau củ chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất xơ. Các chất xơ Tuy không có giá trị về dinh dưỡng nhưng giúp cho cơ quan tiêu hóa hoạt động tốt, phòng tránh táo bón.</p>
<p>+ Câu 3: Vì sao cần phải ăn nhiều rau, củ?</p>	<p>+ Ăn đủ 3 bữa 1 ngày, đa dạng thức ăn thuộc</p>

+ Câu 4: Nêu các biện pháp để phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

+ Câu 5: Vì sao cần sử dụng thực phẩm an toàn?

+ Câu 6: Nêu nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi

*Nhóm 3, 6: Thảo luận nội dung về chủ đề Sinh vật và môi trường.

+ Câu 1: Hãy viết các chuỗi thức ăn giữa các sinh vật trong khu vườn hoặc hồ nước.

+ Câu 2: Nêu vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

+ Câu 3: Vì sao thực vật thường là sinh vật đứng đầu chuỗi thức ăn?

+ Câu 4: Hãy kể về những việc em hoặc người thân, người dân đã làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn?

- YC HS báo cáo kết quả thảo luận

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Hoạt động 2: Vẽ tranh (làm việc cá nhân)

- GV tổ chức cho HS vẽ tranh về các chủ đề đã

4 nhóm chất dinh dưỡng. Vận động cơ thể ít nhất 60 phút mỗi ngày, ...

+ Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe bảo vệ tính mạng và phòng tránh bệnh tật cho bản thân.

- Nguyên tắc khi bơi:

NGUYÊN TẮC AN TOÀN KHI BƠI HOẶC TẬP BƠI

Cần:

- Tắm tráng trước khi xuống nước.
- Khởi động trước khi xuống nước.
- Giữ vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân.

Không:

- Xướng bệ bơi một mình khi không có người bảo hộ, giám sát.
- Nô đùa, nghịch trong khi bơi.
- Nhảy cắm đầu.

+ HS nêu các chuỗi thức ăn

+ Thực vật là thức ăn của con người và động vật.

+ Thực vật thường là sinh vật đứng đầu chuỗi vì thực vật là nhóm sinh vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng để nuôi sống chính nó và các sinh vật khác.


+ Dọn dẹp vệ sinh nơi ở, trồng cây xanh, tham gia các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã, ...

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận

- HS các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe

- HS thực hiện vẽ tranh

<p>học. Nội dung: Em thích nội dung của chủ đề nào? Hãy vẽ tranh về nội dung của chủ đề đó.</p> <p>- GV cho HS chia sẻ bài vẽ của mình trước lớp</p> <p>VD:</p>  <p>Hình 8. Trồng cây xanh</p>	<p>- 5-6 HS chia sẻ bài vẽ của mình và thuyết trình tranh.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

<p>- GV HD HS nội dung ôn tập theo các chủ đề để chuẩn bị kiểm tra cuối năm.</p> <p>- YC HS thực hiện tốt các nội dung đã học trong các chủ đề.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ôn Toán

TOÁN

BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số.

- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.

- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động: (3-5') - GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)

- GV Nhận xét, tuyên dương.

2. HĐ Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5 / 115,116 vở Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

* **Bài 1/115:** Tính

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm, 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai.

a) $\frac{8}{9} \times \frac{9}{16}$

b) $\frac{7}{24} \times 6$

c) $\frac{28}{19} : \frac{21}{19}$

d) $\frac{48}{7} : 8$

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

-Hs làm bài

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- Học sinh nêu yêu cầu bài 1

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở

- HS thực hiện làm bài

a) $\frac{8}{9} \times \frac{9}{16} = \frac{8 \times 9}{9 \times 8 \times 2} = \frac{1}{2}$

b) $\frac{7}{24} \times 6 = \frac{7 \times 6}{24} = \frac{7 \times 6}{6 \times 4} = \frac{7}{4}$

c) $\frac{28}{19} : \frac{21}{19} = \frac{28}{19} \times \frac{19}{21} = \frac{4 \times 7 \times 19}{19 \times 3 \times 7} = \frac{4}{3}$

d) $\frac{48}{7} : 8 = \frac{48}{7} \times \frac{1}{8} = \frac{6 \times 8 \times 1}{7 \times 8} = \frac{6}{7}$

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

* **Bài 2/115** Rút gọn rồi tính giá trị biểu thức.

- Gọi Hs đọc yêu cầu bài tập.

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm, 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai.

a) $\frac{21}{36} - \frac{7}{6} : 4$

b) $\frac{12}{8} : (\frac{10}{8} \times 3)$

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

* **Bài 3/115**

- Gọi Hs đọc yêu cầu bài tập.

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm, 1 HS làm vào vở.

Mai có 350 000 đồng tiền tiết kiệm. Mai đã dùng $\frac{5}{7}$ số tiền đó để mua sách vở giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu tiền?

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- HS đọc yêu cầu bài 2.

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở.

- HS thực hiện làm bài.

a) $\frac{21}{36} - \frac{7}{6} : 4 = \frac{7}{12} - \frac{7}{6} \times \frac{1}{4} = \frac{7}{24}$

b) $\frac{12}{8} : (\frac{10}{8} \times 3) = \frac{3}{2} : (\frac{5}{4} \times 3) = \frac{3}{2} \times \frac{4}{15} = \frac{2}{5}$

- HS nhận xét

- Hs đọc đề bài toán.

- Hs thực hiện làm vào vở.

Bài giải

Mai đã dùng hết số tiền là:

$$350\ 000 \times \frac{5}{7} = 250\ 000 \text{ (đồng)}$$

Mai còn lại số tiền là:

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

***Bài 4/116.**

- Gọi Hs đọc yêu cầu bài tập.

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm, 1 HS làm vào vở.

Một tấm kính hình chữ nhật có diện tích là $\frac{8}{9} \text{ m}^2$ và chiều dài là $\frac{4}{3} \text{ m}$. Tính chu vi của tấm kính đó.

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

*** Bài 5/116.** Tính bằng cách thuận tiện.

- Gọi Hs đọc yêu cầu bài tập.

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm, 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai.

a) $\frac{7}{6} \times \frac{9}{16} \times \frac{6}{7} \times 16$

$$350\,000 - 250\,000 = 100\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 100 000 đồng

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- Hs đọc đề bài toán.

- Hs thực hiện làm vào vở.

Bài giải

Chiều rộng tấm kính hình chữ nhật là:

$$\frac{8}{9} : \frac{4}{3} = \frac{2}{3} \text{ (m)}$$

Chu vi tấm kính đó là:

$$\left(\frac{4}{3} + \frac{2}{3}\right) \times 2 = 4 \text{ (m)}$$

Đáp số: 4 m

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- Học sinh nêu yêu cầu bài 1

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở

- HS thực hiện làm bài

$$a) \frac{7}{6} \times \frac{9}{16} \times \frac{6}{7} \times 16 = \left(\frac{7}{6} \times \frac{9}{16}\right) \times \left(\frac{6}{7} \times 16\right) = 1$$

<p>b) $\frac{7}{12} \times \frac{4}{9} + \frac{4}{9} \times \frac{5}{12} - \frac{2}{9}$</p> <p>- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.</p> <p>3. Vận dụng trải nghiệm</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>$\times 9 = 9$</p> <p>b) $\frac{7}{12} \times \frac{4}{9} + \frac{4}{9} \times \frac{5}{12} - \frac{2}{9} = \frac{4}{9} \times \left(\frac{7}{12} + \frac{5}{12} \right) - \frac{2}{9} = \frac{4}{9}$</p> <p>$\times 1 - \frac{2}{9} = \frac{2}{9}$</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Thứ năm ngày 9 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT GIẤY MỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết viết giấy mời theo mẫu
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết giấy mời để mời một bạn lớp bên tới dự buổi thi Hùng biện tiếng Việt do lớp tổ chức.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và cách viết giấy mời, vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức HS hát và vận động theo bài “Những lá thuyền ước mơ”.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ Trong bài hát vừa rồi bạn nhỏ đã mời các bạn cùng làm gì với mình?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS hát vận động theo bài hát</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết viết giấy mời theo mẫu</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết giấy mời để mời một bạn lớp bên tới dự buổi thi Hùng biện tiếng Việt do lớp tổ chức.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Đọc giấy mời sau và tìm thông tin ứng với các mục nêu ở bên.</p>	



- GV đưa màn hình giấy mời yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 quan sát và tìm thông tin ứng với các mục:

+ Tiêu đề giấy mời

+ Người mời

+ Người được mời

+ Sự kiện mời

+ Thời gian tổ chức sự kiện

+ Địa điểm tổ chức sự kiện

+ Mong muốn và đề nghị

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.

- GV nhận xét chung.

Bài 2. Viết giấy mời để mời một bạn lớp bên tới dự buổi thi Hùng biện tiếng Việt do lớp em tổ chức

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

- GV yêu cầu HS xem lại cách viết giấy mời ở bài tập một để đưa ra câu hỏi gợi ý hướng dẫn HS:

+ Em viết giấy mời cho sự kiện gì?

+ Tên sự kiện trình bày như thế nào?

- GV lưu ý HS chọn cách trang trí giấy mời

- HS thảo luận nhóm 4, thống nhất đáp án

- Đại diện 2-3 nhóm trình bày

+ Giấy mời tham dự thi buổi thi kể chuyện sáng tạo

+ Vũ Mạnh Hoàn, lớp trưởng lớp 4A

+ Ngô Minh Loan, lớp trưởng lớp 4B

+ Buổi thi kể chuyện sáng tạo

+ 15h30p, thứ Năm, ngày 11/04/2024

+ Phòng học lớp 4A

+ Rất vui được đón tiếp!

- Nhóm khác nghe, nhận xét

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS xem lại bài 1 trả lời câu hỏi

+ Sự kiện mời: buổi thi Hùng biện tiếng Việt

+ Trình bày in hoa (rõ ràng, nổi bật)

- Lắng nghe

- HS viết giấy mời vào giấy rời.

<p>cho đẹp mắt và nêu mong muốn và đề nghị cho phù hợp với sự kiện được tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào giấy rời - GV quan sát, giúp đỡ HS (nếu cần) <p>Bài 3. Trao đổi giấy mời em vừa viết với bạn để cùng soát lỗi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 trao đổi giấy mời để góp ý cho nhau <p>Bài 4. Nghe thầy cô nhận xét và chỉnh sửa giấy mời theo hướng dẫn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm chọn ra những giấy mời đúng thể thức, trình bày đẹp sáng tạo để thi giữa các nhóm. - GV chọn ra giấy mời tốt nhất để trao giải - GV nhận xét chung, kết luận. <p><i>Khi viết giấy mời cần lưu ý viết đầy đủ thông tin, đúng thể thức, có ý tưởng trình bày độc đáo, sáng tạo.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe. - Lớp thảo luận nhóm 4 và đổi giấy mời để nhận xét, góp ý, cho nhau. - Các nhóm lựa chọn, trình bày giấy mời trước lớp. Nhóm khác quan sát, nhận xét. - HS lắng nghe.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết giấy mời cho một sự kiện cụ thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS về nhà viết giấy mời bố/mẹ tới dự buổi thi kể chuyện theo sách báo của lớp. - GV nhận xét tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vận dụng bài học về nhà viết giấy mời gửi bố/mẹ.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	



Toán

Bài 70: ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân, phép chia phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc liên quan đến phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến phép cộng, phép nhân phân số.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân phân số.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tính : $\frac{8}{36} + \frac{13}{6}$ + Câu 2: Tính: $\frac{17}{42} - \frac{2}{7}$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Câu 1: $\frac{8}{36} + \frac{13}{6} = \frac{8}{36} + \frac{78}{36} = \frac{86}{36} = \frac{43}{18}$ + Câu 2: $\frac{17}{42} - \frac{2}{7} = \frac{17}{42} - \frac{12}{42} = \frac{5}{42}$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	

- Mục tiêu:

- Thực hiện được phép nhân, phép chia phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc liên quan đến phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến phép cộng, phép nhân phân số.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân phân số.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Tính.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
- GV lưu ý HS đưa kết quả về phân số tối giản.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, 4 em làm vào phiếu bài tập.

a) $\frac{5}{7} \times \frac{7}{15}$

b) $\frac{5}{8} \times 3$

c) $\frac{24}{17} : \frac{9}{17}$

d) $\frac{36}{5} : 9$

- GV cho HS nhận xét kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Rút gọn rồi tính giá trị của biểu thức.
(Làm việc nhóm 2)

- GV cho HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV cho HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

- GV chia nhóm 2, cho HS làm vào vở.

a) $\frac{25}{60} + 6 \times \frac{1}{8}$

b) $\frac{15}{9} \times (6 : \frac{30}{9})$

- HS nêu yêu cầu bài tập.

- HS lắng nghe.

- HS làm bài vào vở, 4 em làm vào phiếu bài tập.

a) $\frac{5}{7} \times \frac{7}{15} = \frac{35}{105} = \frac{1}{3}$

b) $\frac{5}{8} \times 3 = \frac{5}{8} \times \frac{3}{1} = \frac{15}{8}$

c) $\frac{24}{17} : \frac{9}{17} = \frac{24}{17} \times \frac{17}{9} = \frac{408}{153} = \frac{136}{51}$

d) $\frac{36}{5} : 9 = \frac{36}{5} \times \frac{1}{9} = \frac{36}{45} = \frac{12}{15}$

- HS nhận xét kết quả.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu yêu cầu bài tập.

- HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức: Có phép cộng, trừ, tính từ trái qua phải; có ngoặc thì tính trong ngoặc trước.

- HS làm việc nhóm 2 vào vở.

a) $\frac{25}{60} + 6 \times \frac{1}{8} = \frac{5}{12} + 6 \times \frac{1}{8}$

$$= \frac{5}{12} + \frac{6}{8}$$

$$= \frac{40}{96} + \frac{72}{96}$$

$$= \frac{112}{96} = \frac{7}{6}$$

b) $\frac{15}{9} \times (6 : \frac{30}{9}) = \frac{5}{3} \times (6 : \frac{10}{3})$

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Nam có 400 000 đồng tiền tiết kiệm.

Nam đã dùng $\frac{3}{8}$ số tiền đó để mua sách vở và đồ dùng học tập, số tiền còn lại Nam góp vào quỹ giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Hỏi Nam đã góp vào quỹ giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn bao nhiêu tiền?

- GV cho HS tìm hiểu đề.

- GV gợi ý: Muốn biết Nam đã góp vào quỹ giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn bao nhiêu tiền trước hết ta cần biết gì?

- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

Bài 4: Một tấm bìa hình chữ nhật có diện tích là $\frac{7}{25} \text{ m}^2$ và chiều rộng là $\frac{2}{5} \text{ m}$. Tính chu vi của tấm bìa đó.

- GV cho HS tìm hiểu đề.

$$\begin{aligned} &= \frac{5}{3} \times \left(\frac{6}{1} \times \frac{3}{10} \right) \\ &= \frac{5}{3} \times \frac{18}{10} = \frac{90}{30} = 3 \end{aligned}$$

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Bài toán cho biết: Nam có 400 000 đồng tiền tiết kiệm

+ Nam đã dùng $\frac{3}{8}$ số tiền đó để mua sách vở và đồ dùng học tập.

+ Số tiền còn lại Nam góp vào quỹ giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn

- Bài toán hỏi: Nam đã góp vào quỹ giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn bao nhiêu tiền?

- HS trả lời: Cần biết số tiền Nam đã dùng để mua sách vở và đồ dùng học tập.

Bài giải

Số tiền Nam đã dùng để mua sách vở và đồ dùng học tập là:

$$400\,000 \times \frac{3}{8} = 150\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền Nam đã góp vào quỹ giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn là:

$$400\,000 - 150\,000 = 250\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 250 000 đồng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Bài toán cho biết: Một tấm bìa hình chữ nhật

<p>- GV gợi ý: Muốn tính được chu vi của tấm bìa trước hết ta cần biết gì?</p> <p>- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 5. Tính bằng cách thuận tiện.</p> <p>- GV cho HS làm theo nhóm.</p> <p>a) $\frac{3}{5} \times \frac{7}{11} \times \frac{5}{3} \times 11$</p> <p>b) $\frac{3}{8} \times \frac{2}{7} + \frac{5}{7} \times \frac{3}{8}$</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>+ Diện tích là $\frac{7}{25} \text{ m}^2$</p> <p>+ Chiều rộng là $\frac{2}{5} \text{ m}$</p> <p>- Bài toán hỏi: Tính chu vi của tấm bìa.</p> <p>- HS trả lời: Cần biết chiều dài của tấm bìa.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều dài của tấm bìa hình chữ nhật là:</p> $\frac{24}{17} : \frac{9}{17} = \frac{7}{10} \text{ (m)}$ <p>Chu vi của tấm bìa là:</p> $\left(\frac{7}{10} + \frac{2}{5}\right) \times 2 = \frac{11}{5} \text{ (m)}$ <p>Đáp số: $\frac{11}{5} \text{ m}$.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- Các nhóm làm việc theo phân công.</p> <p>a) $\frac{3}{5} \times \frac{7}{11} \times \frac{5}{3} \times 11 = \left(\frac{3}{5} \times \frac{5}{3}\right) + \left(\frac{7}{11} \times 11\right)$ $= 1 \times 7 = 7;$</p> <p>b) $\frac{3}{8} \times \frac{2}{7} + \frac{5}{7} \times \frac{3}{8} = \left(\frac{3}{8} \times \frac{2}{7} + \frac{3}{8} \times \frac{5}{7}\right)$ $= \frac{3}{8} \times \left(\frac{2}{7} + \frac{5}{7}\right)$ $= \frac{3}{8} \times 1 = \frac{3}{8}$</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức hái hoa,...sau bài học để học sinh luyện tập thực hiện được phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

<p>chia phân số.</p> <p>- GV viết 4 phép tính bất kì vào 4 phiếu.</p> <p>a) $\frac{3}{10} + \frac{2}{5}$</p> <p>b) $\frac{11}{32} - \frac{3}{4}$</p> <p>c) $\frac{5}{9} \times \frac{7}{8}$</p> <p>d) $\frac{12}{7} : \frac{4}{3}$</p> <p>- GV mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em gắn phép tính vào đúng kết quả được GV gắn trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Công Nghệ

Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố khắc sâu kiến thức đã học trong chương trình học kì II : lắp ghép mô hình kĩ thuật và tự làm đồ chơi
- Qua các phần ôn tập học sinh có kỹ năng tổng hợp kiến thức.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ về việc tự làm đồ chơi

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu về các mô hình kĩ thuật, tác dụng củ các mô hình đó, vận dụng tự làm đồ chơi
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng làm đồ chơi và tự làm đồ chơi theo ý thích .
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với việc lắp ghép kỹ thuật và làm đồ chơi
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích giữ gìn đồ vật, đồ chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu video một số mô hình đồ dùng ,đồ chơi ... để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về tên gọi, tác dụng các đồ dùng đồ chơi đã xem trong video: Em nhận xét sau khi xem. + GV hỏi thêm: Em có thích đồ dùng nào? Em đã làm được những mô hình hay đồ chơi nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem videomô hình đồ dùng đồ chơi. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Ôn tập toàn bộ các kiến thức trong chủ đề “Thủ công kỹ thuật ”biết lắp ghép mô hình kĩ thuật, làm đồ chơi dân gian + củng cố về cách lắp ghép mô hình kĩ thuật và làm đồ chơi. + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: lắp ghép mô hình kĩ thuật. (Làm việc nhóm bàn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát bộ đồ dùng và trả lời. + Em hãy quan sát hộp đồ dùng và kể tên các 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: - HS đổi nhau 1 người đọc tên 1 người

chi tiết trong bộ lắp ghép?

-GV cho học sinh giới thiệu thêm về cách sử dụng và bảo quản các chi tiết lắp ghép
- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt:
Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật gồm 35 chi tiết, chia thành 4 nhóm(nhóm chi tiết hình tấm, nhóm chi tiết hình thanh , nhóm chi tiết chuyển động và nhóm chi tiết kết nối)cùng với 2 dụng cụ lắp ghép mô hình (cờ lê, tua vít.)

Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4- PP khăn trải bàn)

a/Sắp xếp nối các bước lắp ghép mô hình kỹ thuật với phù hợp:

Bước	Nội dung thực hiện
1	Lắp ghép theo mẫu.
2	Lựa chọn chi tiết và dụng cụ.
3	Tháo và cất dọn đồ dùng.
4	Giới thiệu và nhận xét sản phẩm.

b. Giới thiệu ý tưởng lắp ghép 1 mô hình đồ chơi mình thích

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về :
 - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
 - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

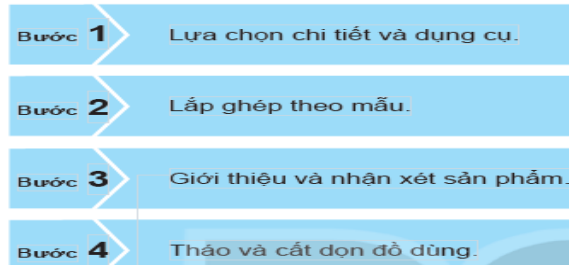
Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 2)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về :
 - 1, Kể tên một số loại đồ chơi dân gian mà mình biết?
 - 2 Chọn những câu mô tả đúng về đồ chơi dân

chọn đồ dùng hoặc một người nhặt đồ dùng người còn lại đọc tên.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ :



Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- b. Học sinh làm việc cá nhân: Nối tiếp giới thiệu (có thể có hình vẽ hay mô hình để giới thiệu càng tốt)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và chia sẻ :
 - 1+ HS kể tên loại đồ chơi dân gian, còn, điều, đèn lồng, tò he, que chuyền....
 - 2+ HS chọn đáp án a,c,d

gian:

a. Đồ chơi dân gian được làm từ vật liệu dễ kiếm, gần gũi.

b. Đồ chơi dân gian là loại đồ chơi do thợ thủ công làm ra.

c. Đồ chơi dân gian là đồ chơi quen thuộc của nhiều thế hệ.

d. Mọi người đều có thể tự làm ra đồ chơi dân gian.

3. Em đã làm được đồ chơi dân gian nào? nêu cách em làm, chơi và bảo quản nó?

4. Kể tên các vật liệu cần có để làm đèn lồng

5. Nêu các bước làm đèn lồng

6. Giới thiệu ý tưởng hay vẽ hoặc đem đèn lồng mình đã tự làm lên giới thiệu trước lớp.

a. Đèn lồng đồ chơi được làm bằng vật liệu gì?

b. Có thể làm đèn lồng đồ chơi bằng vật liệu nào khác? Nêu những lưu ý khi sử dụng các vật liệu đó.

c. Thực hành làm đèn lồng bằng vật liệu dễ kiếm ở địa phương em (gợi ý: chai nhựa tái chế, vỏ bưởi, tre, ống hút,...).

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Gv kết luận: Đồ chơi dân gian có nhiều loại được làm thủ công từ những chất liệu có sẵn trong tự nhiên và đời sống của con người như mây tre nứa, giấy bột gạo.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

3+ Học sinh nối tiếp kể theo cá nhân.



4+

5+



- Dùng giấy màu hình chữ nhật gấp đôi,

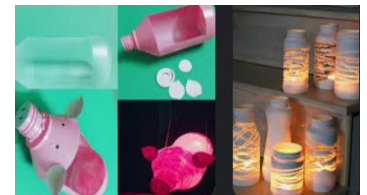
- Chia thành các vạch cách đều nhau 1 cm

- Vạch đường thẳng cách mép 2-2,5 cm

- Cách theo đường đã chia

- Mở ra và dán 2 mép tạo hình ống tròn, dán quai, và trang trí

+6 Học sinh chia sẻ ý tưởng và sản phẩm của mình (nếu có)





Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ về ý tưởng làm đồ chơi của mình và thực hiện làm cùng gia đình
- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ về ý tưởng và thực hiện với người thân.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ôn Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ DẤU CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Luyện tập sử dụng dấu câu đã học theo công dụng cụ thể:
 - + Dấu gạch ngang để đánh dấu các ý liệt kê và nối từ ngữ trong một liên danh;
 - + Dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm hoặc tài liệu;
 - + Dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết sử dụng dấu câu phù hợp trong văn viết.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT2)

2. **Học sinh:** Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<ul style="list-style-type: none">+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện- HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: Luyện đọc <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó- Luyện đọc câu dài- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu dài.

<p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: HDHS làm bài tập</p> <p>- GV giao bài tập HS làm bài.</p> <p>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 100, 101 Vở Bài tập Tiếng Việt.</p> <p>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4/ 100, 101, 102 Vở Bài tập Tiếng Việt.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 3: Chữa bài</p> <p>- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.</p> <p>* Bài 1: Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:</p> <p><i>Qua biên giới Việt * Lào, chúng ta được đặt chân tới một đất nước có nhiều thắng cảnh độc đáo:</i></p> <p>* <i>Cố đô Luông Pha Bang cổ kính và yên bình</i></p> <p>* <i>Cánh đồng Chum với hơn hai nghìn chiếc chum bằng đá đủ hình dạng, kích thước</i></p> <p>* <i>Hồ thủy điện Nam Ngum thơ mộng bởi sự hòa hợp của trời nước cùng vô số hòn đảo lớn nhỏ.</i></p> <p><i>Ngoài ra, đến Lào, khó có thể bỏ qua những địa điểm hấp dẫn khác: thủ đô Viêng Chăn, thị trấn Vang Viêng, khu bảo tồn tự nhiên Bò Keo,..</i></p> <p style="text-align: right;"><i>(theo Tiến Dũng)</i></p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung</p>	<p>- HS luyện đọc theo nhóm 4</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- Hs làm bài</p> <p>- 1 Hs lên chia sẻ.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng</p>
--	---

- Yêu cầu HS làm việc theo cặp

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương

*** Bài 2:** Đoạn văn dưới đây đã bị lược bỏ dấu ngoặc kép và dấu ngoặc đơn. Hãy viết lại đoạn văn sau khi đã khôi phục nhwunxg dấu câu đó.

a. *Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn là phim hoạt hình nổi tiếng của Oan Di-xni. Phim được chuyển thể từ câu chuyện Nàng Bạch Tuyết trong tập truyện cổ Grim.*

(Theo Liên Vũ)

b. *Trần Văn Cẩn 1910 – 1994 là họa sĩ tài năng bậc nhất Việt Nam. Ông sáng tác bức tranh “Em Thúy” 1943 dựa trên nguyên mẫu cô cháu gái đáng yêu của mình. Bức tranh đã được chuyên gia người Ô-xtrây-li-a phục chế năm 2004.*

(Theo Nguyễn Hoàng Anh)

- GV mời HS nêu yêu cầu và nội dung

nghe bạn đọc.

- HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi nhóm 2, thống nhất kết quả.

- Đại diện các nhóm trình bày.

+ Dấu câu thay thế cho các bông hoa là dấu gạch ngang. Dấu gạch ngang trong bài có 2 công dụng: nối các từ ngữ trong một liên danh, đánh dấu các ý liệt kê.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, lắng nghe rút kinh nghiệm

- Hs nêu.

- HS làm việc nhóm 4, thống nhất kết quả vào VBT

a. “Nàng Bạch Tuyết” “Nàng Bạch Tuyết” trong tập “Truyện cổ Grim.”

b. Trần Văn Cẩn (1910 - 1994)

- GV cho HS chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV củng cố cách sử dụng dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép.

Bài 3: Đặt 1-2 câu có sử dụng một trong các dấu câu sau:

- + Dấu gạch ngang để đánh dấu các ý liệt kê.
- + Dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm hoặc tài liệu.
- + Dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích.
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung
- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 1-2 câu.

- Cả lớp và GV nhận xét .

Bài 4: Chuyển câu dưới đây thành câu có sử dụng dấu gạch ngang và nêu công dụng của dấu gạch ngang đó.

Xiêm Riệp (Cam-pu-chia) có nhiều địa điểm du lịch hấp dẫn: đền Ăng-co Vát, Ăng-co Thơm, biển hotoToon-lê

(1943)... phục chế năm 2004.

- Đại diện 2-3 nhóm trình bày, nhóm khác nghe, nhận xét

- 1 HS đọc yêu cầu và nội dung

+ HS làm bài vào vở.

VD: + Cô của mình đã đi du lịch nhiều nước trên thế giới:

- Hà Lan, nơi có những chiếc cối xay gió độc đáo

- Đan Mạch, quê hương của An-đéc-xen

- Cam-pu-chia, đất nước có đền Ăng-co Vát cổ kính.

+ Hồi học lớp 3, mình rất thích bài thơ “Một mái nhà chung và câu chuyện “Bác sĩ Y-éc-xanh”.

+ Đến Hàn Quốc, ai cũng muốn thưởng thức món kip-báp (cơm cuộn rong biển) nổi tiếng. Món ăn này vừa đẹp mắt lại giàu chất dinh dưỡng.

<p>Sáp,....</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung - GV gọi HS trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương <p>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</p> <p>H: Hãy nhắc lại công dụng của dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - 1 vài Hs trình bày ý kiến: Xiêm Riệp (Cam-pu-chia) có nhiều địa điểm du lịch hấp dẫn: - Đền Ăng-co Vát; Ăng-co Thom; - Biển hồ Tôn-lê Sáp,.... + Dấu gạch ngang được dùng để liệt kê. - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - Hs nhắc lại - Hs lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt

Viết: VIẾT GIẤY MỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết viết giấy mời theo mẫu
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết giấy mời để mời một bạn lớp bên tới dự buổi thi Hùng biện tiếng Việt do lớp tổ chức.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- 1. Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: SGK, vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện- HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài 1: Đọc giấy mời sau ở bài tập 1 (SHS TV4, tập 2, trang 132) và tìm thông tin ứng với các mục sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tiêu đề giấy mời+ Người mời+ Người được mời+ Sự kiện mời+ Thời gian tổ chức sự kiện+ Địa điểm tổ chức sự kiện+ Mong muốn và đề nghị <p>- GV đưa màn hình giấy mời yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 quan sát và tìm thông tin ứng với các mục</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận nhóm 4, thống nhất đáp án- Đại diện 2-3 nhóm trình bày+ Giấy mời tham dự thi buổi thi kể chuyện sáng tạo+ Vũ Mạnh Hoàn, lớp trưởng lớp 4A+ Ngô Minh Loan, lớp trưởng lớp 4B+ Buổi thi kể chuyện sáng tạo+ 15h30p, thứ Năm, ngày 11/04/2024+ Phòng học lớp 4A+ Rất vui được đón tiếp!- Nhóm khác nghe, nhận xét
<p>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.</p>	

<p>- GV nhận xét chung và chốt nội dung.</p> <p>Bài 2: Viết giấy mời để mời một bạn lớp bên tới dự buổi thi Hùng biện tiếng Việt do lớp em tổ chức</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- GV yêu cầu HS xem lại cách viết giấy mời ở bài tập một để đưa ra câu hỏi gợi ý hướng dẫn HS: + Em viết giấy mời cho sự kiện gì? + Tên sự kiện trình bày như thế nào?</p> <p>- GV lưu ý HS chọn cách trang trí giấy mời cho đẹp mắt và nêu mong muốn và đề nghị cho phù hợp với sự kiện được tổ chức. - GV yêu cầu HS viết vào giấy rời - GV quan sát, giúp đỡ HS (nếu cần)</p> <p>Bài 3: Chỉnh sửa giấy mời của em theo hướng dẫn của thầy cô và góp ý của các bạn</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc lại bài viết để phát hiện lỗi - GV hướng dẫn HS chỉnh sửa lỗi trước khi nộp bài: + Dùng bút chì sửa lỗi trực tiếp vào bài + Khi viết giấy mời cần lưu ý viết đầy đủ thông tin, đúng thể thức, có ý tưởng trình bày độc đáo, sáng tạo. - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. HĐ Vận dụng</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm chọn ra những giấy mời đúng thể thức, trình bày đẹp sáng tạo. - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- HS xem lại bài 1 trả lời câu hỏi</p> <p>+ Sự kiện mời: buổi thi Hùng biện tiếng Việt + Trình bày in hoa (rõ ràng, nổi bật) - Lắng nghe</p> <p>- HS viết giấy mời vào giấy rời.</p> <p>- HS đọc lại bài và sửa lỗi</p> <p>- HS nghe</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ sáu, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: CUỘC SỐNG XANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những việc làm góp phần giữ môi trường sống xanh, sạch, đẹp.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức chung tay bảo vệ môi trường và xây dựng thế giới hòa bình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc, biết góp phần bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán hành động”. + Cách chơi: GV ghi sẵn một số thẻ từ chỉ	- HS tham gia chơi.

<p>hành động như: Quét dọn, lau nhà, trồng cây,... HS lên bắt thăm và mô tả lại hành động ghi trong thẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những việc làm góp phần giữ môi trường sống xanh, sạch, đẹp. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu, gợi ý + Yêu cầu: Kể lại một việc em đã tham gia góp phần giữ môi trường sống xanh, sạch, đẹp - GV đưa ra màn hình lần lượt các câu hỏi gợi ý: + Em đã tham gia những việc gì? (VD: trồng cây xanh, quét dọn ngõ, phân loại rác...) + Việc đó diễn ra ở đâu, khi nào? Có những ai tham gia? Việc đó diễn ra và kết thúc như thế nào? + Em có cảm xúc, suy nghĩ gì khi tham gia việc đó? - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy theo các gợi ý. - GV lưu ý học sinh sắp xếp các hoạt động của sự việc theo trình tự hợp lí như trong thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS quan sát, suy nghĩ để trả lời các câu hỏi theo hoạt động mình đã tham gia. - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy theo các gợi ý
<p>2.2. Kể</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp kể trong nhóm 4 cho nhau nghe. - GV quan sát lưu ý HS nói rõ ràng, có cử chỉ, điệu bộ thân thiện. - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương <p>2.3. Trao đổi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - 1-2 HS đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<p>- GV cho HS trao đổi trước lớp về nội dung bạn kể.</p> <p>2.4. Ghi chép</p> <p>-GV hướng dẫn HS ghi lại những việc em và các bạn đã làm để giữ cho môi trường xanh, sạch, đẹp.</p>	<p>-HS nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn điều bạn kể hoặc chia sẻ bài học em học được từ câu chuyện của bạn</p> <p>-HS lắng nghe, ghi chép</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS về nhà trao đổi với người thân về những việc gia đình cần làm để bảo vệ môi trường. (VD: phân loại rác, quét dọn đường làng, ngõ xóm, trồng cây xanh.....)</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính ở bài 30.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS về nhà trao đổi với người thân.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Toán

BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5 / 115,116 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* Bài 1/115: Tính</p> <p>- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm, 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai.</p> <p>a) $\frac{8}{9} \times \frac{9}{16}$</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu bài 1</p> <p>- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở</p> <p>- HS thực hiện làm bài</p>

$$b) \frac{7}{24} \times 6$$

$$c) \frac{28}{19} : \frac{21}{19}$$

$$d) \frac{48}{7} : 8$$

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

* **Bài 2/115** Rút gọn rồi tính giá trị biểu thức.

- Gọi Hs đọc yêu cầu bài tập.

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm, 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai.

$$a) \frac{21}{36} - \frac{7}{6} : 4$$

$$b) \frac{12}{8} : \left(\frac{10}{8} \times 3 \right)$$

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

* **Bài 3/115**

- Gọi Hs đọc yêu cầu bài tập.

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm, 1 HS làm vào vở.

Mai có 350 000 đồng tiền tiết kiệm. Mai đã dùng $\frac{5}{7}$ số tiền đó để mua sách vở giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu tiền?

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

$$a) \frac{8}{9} \times \frac{9}{16} = \frac{8 \times 9}{9 \times 8 \times 2} = \frac{1}{2}$$

$$b) \frac{7}{24} \times 6 = \frac{7 \times 6}{24} = \frac{7 \times 6}{6 \times 4} = \frac{7}{4}$$

$$c) \frac{28}{19} : \frac{21}{19} = \frac{28}{19} \times \frac{19}{21} = \frac{4 \times 7 \times 19}{19 \times 3 \times 7} = \frac{4}{3}$$

$$d) \frac{48}{7} : 8 = \frac{48}{7} \times \frac{1}{8} = \frac{6 \times 8 \times 1}{7 \times 8} = \frac{6}{7}$$

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- HS đọc yêu cầu bài 2.

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở.

- HS thực hiện làm bài.

$$a) \frac{21}{36} - \frac{7}{6} : 4 = \frac{7}{12} - \frac{7}{6} \times \frac{1}{4} = \frac{7}{24}$$

$$b) \frac{12}{8} : \left(\frac{10}{8} \times 3 \right) = \frac{3}{2} : \left(\frac{5}{4} \times 3 \right) = \frac{3}{2} \times \frac{15}{4} = \frac{2}{5}$$

- HS nhận xét

- Hs đọc đề bài toán.

- Hs thực hiện làm vào vở.

Bài giải

Mai đã dùng hết số tiền là:

$$350\,000 \times \frac{5}{7} = 250\,000 \text{ (đồng)}$$

Mai còn lại số tiền là:

$$350\,000 - 250\,000 = 100\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 100 000 đồng

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

***Bài 4/116.**

- Gọi Hs đọc yêu cầu bài tập.
- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm, 1 HS làm vào vở.

Một tấm kính hình chữ nhật có diện tích là $\frac{8}{9} \text{ m}^2$ và chiều dài là $\frac{4}{3} \text{ m}$. Tính chu vi của tấm kính đó.

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

*** Bài 5/116. Tính bằng cách thuận tiện.**

- Gọi Hs đọc yêu cầu bài tập.
- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai.

a) $\frac{7}{6} \times \frac{9}{16} \times \frac{6}{7} \times 16$

b) $\frac{7}{12} \times \frac{4}{9} + \frac{4}{9} \times \frac{5}{12} - \frac{2}{9}$

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau

- Hs đọc đề bài toán.
- Hs thực hiện làm vào vở.

Bài giải

Chiều rộng tấm kính hình chữ nhật là:

$$\frac{8}{9} : \frac{4}{3} = \frac{2}{3} \text{ (m)}$$

Chu vi tấm kính đó là:

$$\left(\frac{4}{3} + \frac{2}{3} \right) \times 2 = 4 \text{ (m)}$$

Đáp số: 4 m

- HS nhận xét
- HS lắng nghe, quan sát

- Học sinh nêu yêu cầu bài 1
- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở
- HS thực hiện làm bài

a) $\frac{7}{6} \times \frac{9}{16} \times \frac{6}{7} \times 16 = \left(\frac{7}{6} \times \frac{9}{16} \right) \times \left(\frac{6}{7} \times 16 \right) = 1 \times 9 = 9$

b) $\frac{7}{12} \times \frac{4}{9} + \frac{4}{9} \times \frac{5}{12} - \frac{2}{9} = \frac{4}{9} \times \left(\frac{7}{12} + \frac{5}{12} \right) - \frac{2}{9} = \frac{4}{9} \times 1 - \frac{2}{9} = \frac{2}{9}$

- HS nhận xét
- HS lắng nghe, quan sát

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

.....
Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Triển lãm sản phẩm về nghề truyền thống ở địa phương.
- Thiết kế sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương.

Góp phần hình thành và phát triển :

- *Năng lực định hướng nghề nghiệp:* Xác định được các sản phẩm của nghề truyền thống và tuyên truyền, giới thiệu về nghề truyền thống của địa phương.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A0 hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phòng viên” để phỏng vấn các bạn trong lớp về tên nghề và các sản phẩm tương ứng với nghề truyền thống.	- HS tham gia trò chơi.
- Trao đổi sau khi chơi: Các bạn đã nhắc đến các sản phẩm nào của nghề truyền thống? - GV giới thiệu: Tuần trước chúng ta đã tìm hiểu về cách sưu tầm các sản phẩm của nghề truyền thống và đã tiến hành trải nghiệm sưu tầm các sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng chia sẻ và báo cáo kết quả.	- HS trả lời theo suy nghĩ.
2. Khám phá chủ đề Hoạt động 5: Triển lãm sản phẩm về nghề truyền thống ở địa phương	
- GV cùng HS chuẩn bị không gian lớp học, sắp xếp không gian lớp học thuận	- HS cùng GV sắp xếp thành các góc để trưng bày, triển lãm các sản phẩm của

<p>lợi cho việc triển lãm sản phẩm về nghề truyền thống ở địa phương (có thể tổ chức ngoài sân trường).</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với không gian lớp học đã bố trí và yêu cầu các nhóm sắp xếp, trưng bày các sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương mà nhóm đã sưu tầm được.</p> <p>- GV sử dụng kỹ thuật “Phòng tranh”, tổ chức cho HS các nhóm đi tham quan triển lãm các sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương theo hình thức luân chuyển, các nhóm sẽ lần lượt đi thăm quan hết sản phẩm của cả lớp.</p>	<p>nghề truyền thống ở địa phương.</p> <p>- Các nhóm sắp xếp, trưng bày các sản phẩm đã sưu tầm. Lưu ý trưng bày sao cho thật đẹp mắt, có thể sử dụng thêm các dây hoa trang trí hoặc cắt dán các biển tên cho mỗi sản phẩm.</p> <p>- Mỗi nhóm cử 1 HS ở tại vị trí gian hàng của nhóm mình để giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình, các HS khác trong các nhóm di chuyển đến các gian hàng. Khi đến vị trí của mỗi nhóm, các HS cần lắng nghe bạn đại diện nhóm trình bày và ghi chép lại thông tin.</p>
<p>- GV tổ chức cho đại diện các nhóm giới thiệu trước lớp về sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn thuyết trình hay, nhóm có sản phẩm hấp dẫn và trưng bày đẹp.</p>	<p>- Đại diện các nhóm giới thiệu trước lớp.</p>
<p>- GV nêu câu hỏi sau cho cả lớp:</p> <p>+ <i>Trong hoạt động tham quan triển lãm sản phẩm nghề truyền thống ở địa phương vừa rồi em ấn tượng nhất sản phẩm của nhóm nào? Tại sao?</i></p> <p>+ <i>Em hãy nêu ý nghĩa của cuộc triển lãm sản phẩm nghề truyền thống ở địa phương?</i></p> <p>- GV mời một số HS trả lời 2.</p>	<p>- HS trả lời và chia sẻ về ý nghĩa, cảm xúc của bản thân sau khi tham quan triển lãm.</p>
<p>GV tổng kết hoạt động: Cuộc triển lãm sản phẩm nghề truyền thống có ý nghĩa tôn vinh nghề truyền thống ở địa phương, nhằm giới thiệu các sản phẩm của nghề đến nhiều người, tuyên truyền mọi người giữ gìn và trân trọng nghề</p>	

<p>truyền thông và các sản phẩm của nghề truyền thống.</p>	
<p>Hoạt động 4. Thiết kế sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương</p>	
<p>- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 - 6 HS và nêu yêu cầu: <i>Mỗi nhóm sẽ làm một sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương để tuyên truyền, quảng bá cho nghề truyền thống ở địa phương.</i></p> <p>- GV gợi ý cho các nhóm cách làm:</p> <p>+ Chọn một nghề truyền thống ở địa phương mà nhóm muốn tuyên truyền, giới thiệu.</p> <p>+ Dự kiến nội dung tuyên truyền.</p> <p>+ Lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm truyền thông sao cho ấn tượng, đẹp, dễ nhớ.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hiện.</p>	<p>- HS ngồi theo nhóm và nghe GV yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm HS thảo luận và lên ý tưởng, thể hiện ý tưởng thiết kế:</p> <p>+ Cả nhóm lên ý tưởng về nghề truyền thống muốn giới thiệu, quảng bá và những nội dung sẽ truyền thông, tuyên truyền về nghề truyền thống ở địa phương.</p> <p>+ HS chọn hình thức thể hiện sản phẩm truyền thông (ví dụ làm poster, làm tờ rơi, làm băng rôn, khẩu hiệu hoặc vẽ tranh, viết bài báo, làm thơ, viết bài vè, ...).</p> <p>+ HS các nhóm cùng hợp tác để làm sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương theo ý tưởng và hình thức đã chọn.</p>
<p>GV tổng kết hoạt động: Tích cực truyền thông, giới thiệu nghề truyền thống của địa phương cũng là một cách thể hiện tình yêu đối với quê hương và trách nhiệm đối với việc giữ gìn, bảo tồn nghề truyền thống.</p>	
<p>4. Tổng kết</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</p> <p>- GV nhấn mạnh: Các nhóm hoàn thiện sản phẩm để thực hiện hoạt động truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương vào tiết Sinh hoạt lớp sắp tới và nhắc</p>	<p>- Chúng ta cùng tìm hiểu và triển lãm sản phẩm nghề truyền thống của địa phương; đồng thời thiết kế các sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống của địa phương.</p>

nhờ các nhóm dọn vệ sinh khu vực của nhóm mình sau khi làm xong sản phẩm.

.....

Âm nhạc
ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực âm nhạc

- Biểu diễn một số bài hát đã học ở HKII
- Nghe bản nhạc *Lét-ka-gien-ka, Chúng em cần hoà bình, Những người đầu bò, Thầy cô là tất cả* kết hợp với một trong những hoạt động

2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát)
- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục các em yêu thích âm nhạc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:


- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).




2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: (khoảng 4 phút) *. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái, phần khởi trước khi vào giờ học. Kết nối bài mới.	
*. Cách tiến hành: - Trò chơi: Nghe nhạc đoán tên bài hát + GV mở lần lượt các đoạn nhạc (Các bài hát đã học và nghe nhạc ở HKII) - Nhận xét rồi giới thiệu vào bài mới.	Hoạt động cả lớp - Chia lớp thành 3 đội, mỗi đội sử dụng 1 loại nhạc cụ gõ để làm chuông báo + Các đội gõ nhạc cụ báo hiệu dành quyền trả lời. Đội nào trả lời đúng nhiều bài hát nhất đội đó dành chiến thắng.
2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành (khoảng 28 phút) Hoạt động 1: Biểu diễn một số bài hát đã học (khoảng 15 phút)	

*. Mục tiêu:									
<p>*.Cách tiến hành:</p> <p>Hướng dẫn HS biểu diễn bài hát <i>Hát mừng, Em yêu hoà bình, Ước mơ, Biết ơn thầy cô giáo</i> theo một trong những hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát đơn ca. - Hát song ca. - Hát tốp ca. - Hát kết hợp gõ đệm. - Hát kết hợp vận động phụ hoạ. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>*. Hoạt động nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;"><i>Hát mừng</i></td> <td style="padding: 5px;">Biểu diễn bài hát kết hợp kết hợp gõ đệm tiết tấu bằng các loại nhạc cụ gõ (nhóm)</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><i>Em yêu hoà bình</i></td> <td style="padding: 5px;">Biểu diễn bài hát bài kết hợp gõ đệm tiết tấu bằng các loại nhạc cụ gõ (nhóm, song ca)</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><i>Ước mơ</i></td> <td style="padding: 5px;">Biểu diễn bài hát kết hợp vận động phụ hoạ phù hợp (nhóm, đơn ca)</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><i>Biết ơn thầy cô giáo</i></td> <td style="padding: 5px;">Biểu diễn bài hát kết hợp các động tác cơ thể (nhóm, song ca)</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lần lượt biểu diễn - HS nhận xét lẫn nhau 	<i>Hát mừng</i>	Biểu diễn bài hát kết hợp kết hợp gõ đệm tiết tấu bằng các loại nhạc cụ gõ (nhóm)	<i>Em yêu hoà bình</i>	Biểu diễn bài hát bài kết hợp gõ đệm tiết tấu bằng các loại nhạc cụ gõ (nhóm, song ca)	<i>Ước mơ</i>	Biểu diễn bài hát kết hợp vận động phụ hoạ phù hợp (nhóm, đơn ca)	<i>Biết ơn thầy cô giáo</i>	Biểu diễn bài hát kết hợp các động tác cơ thể (nhóm, song ca)
<i>Hát mừng</i>	Biểu diễn bài hát kết hợp kết hợp gõ đệm tiết tấu bằng các loại nhạc cụ gõ (nhóm)								
<i>Em yêu hoà bình</i>	Biểu diễn bài hát bài kết hợp gõ đệm tiết tấu bằng các loại nhạc cụ gõ (nhóm, song ca)								
<i>Ước mơ</i>	Biểu diễn bài hát kết hợp vận động phụ hoạ phù hợp (nhóm, đơn ca)								
<i>Biết ơn thầy cô giáo</i>	Biểu diễn bài hát kết hợp các động tác cơ thể (nhóm, song ca)								
Hoạt động 2: Nghe nhạc (khoảng 13 phút)									
<p>*.Mục tiêu: Nghe bản nhạc <i>Lét-ka-gien-ka, Chúng em cần hoà bình, Những người đầu bò, Thầy cô là tất cả</i> kết hợp với một trong những hoạt động gõ đệm, vận động theo nhạc.</p>									
<p>*.Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở file âm thanh các bản nhạc lần lượt, hướng dẫn HS nghe nhạc kết hợp và vận động cơ thể phù hợp. 	<p>*.HD cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và vận động theo nhạc + <i>Lét-ka-gien-ka</i>: GV cho HS nghe nhạc lần thứ hai, GV hướng dẫn các em nghe kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm, rồi vận động theo tiết tấu. <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">HS đứng theo hàng dọc, bạn đứng sau đặt hay bàn tay lên vai bạn đứng trước.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhảy hai chân sang hai bên, rộng bằng vai 2. Nhảy chụm hai chân lại 3. Nhảy về phía trước bằng cả hai chân 4. Nhảy về phía trước bằng cả hai chân 5. Nhảy về phía trước bằng cả hai chân <ul style="list-style-type: none"> + <i>Chúng em cần hoà bình</i>: HS nghe nhạc, kết 								

<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>hợp gõ đệm + <i>Những người đầu bò</i>: HS nghe nhạc kết hợp vận động theo tiết tấu</p> <p>Đoạn A:</p>  <ol style="list-style-type: none"> 1. Vỗ bàn tay phải lên vai 2. Vỗ lưng bàn tay phải vào lòng bàn tay trái 3. Vỗ hai tay 4. Vỗ lưng bàn tay phải vào lòng bàn tay trái <p>Đoạn B:</p>  <ol style="list-style-type: none"> 1. Vỗ bàn tay phải lên vai 2. Vỗ bàn tay trái lên vai 3. Hai tay búng ngón 4. Hai tay búng ngón <p>Đoạn C:</p>  <ol style="list-style-type: none"> 1. Vỗ hai tay xuống đùi 2. Vỗ hai tay xuống đùi 3. Vỗ hai tay <p>+ <i>Thầy cô là tất cả</i>: HS nghe nhạc kết hợp vỗ đệm theo nhịp, hát theo nếu thuộc hoặc nhớ một số câu hát.</p>
<p>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (khoảng 3 phút)</p> <p>*.Mục tiêu: - Giúp HS nhớ lại nội dung bài học, về nhà biết vận dụng biểu diễn</p>	
<p>*.Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học - GV khen ngợi các em có ý thức ôn tập tích cực. Dẫn các em về nhà biểu diễn cho người thân nghe ; chuẩn bị nội dung tiết 35 	<p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nội dung bài học - Hs ghi nhớ



Hoạt động trải nghiệm
SINH HOẠT LỚP

Chủ đề: Những người sống quanh em và nghề truyền thống ở địa phương
(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Chia sẻ, giới thiệu các thông tin để truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương.

Góp phần hình thành và phát triển :

– Năng lực định hướng nghề nghiệp: Tìm hiểu về nghề truyền thống của địa phương và nêu được một số ý nghĩa, đặc trưng của nghề truyền thống ở địa phương để tuyên truyền, giới thiệu với mọi người.

III. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

- HS: Áp phích, tranh ảnh, pa – nô.... Truyền thông về nghề truyền thống địa phương.

II. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 34 và phương hướng hoạt động tuần 35	
a. Sơ kết tuần 34:	
- Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 34 - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.	- Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét
b. Phương hướng tuần 35: - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả	b. Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau

<p>ý thức nói lời hay, làm việc tốt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	
<p>Hoạt động 2. Truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm chuẩn bị sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương mà nhóm đã làm ở tiết trước; - GV xem xét sản phẩm truyền thông của các nhóm và hình thức truyền thông để bố trí không gian lớp học cho phù hợp. - GV tổ chức cho HS sắp xếp không gian lớp học và trưng bày sản phẩm truyền thông. - GV tổ chức cho HS sắp xếp sản phẩm truyền thông vào khu vực trưng bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kiểm tra sản phẩm truyền thông đã chuẩn bị. - HS trưng bày sản phẩm truyền thông của nhóm mình vào góc được phân công.
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương và yêu cầu các nhóm chú ý lắng nghe để bình chọn. - GV tổ chức cho HS cả lớp bình chọn cho nhóm có sản phẩm truyền thông ấn tượng nhất 	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt các nhóm giới thiệu, thuyết trình về sản phẩm truyền thông của nhóm mình. - Các nhóm bình chọn sản phẩm truyền thông ấn tượng.
<p>3. Tổng kết / cam kết hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khái quát lại những sản phẩm của nghề truyền thống tại địa phương; Nhắc nhở HS quảng bá nghề truyền thống của địa phương và trân trọng các sản phẩm của nghề truyền thống. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và cùng cam kết thực hiện.

<p>4. Đánh giá các hoạt động trong chủ đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 92 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là tự đánh giá, bạn đánh giá em và người thân đánh giá em. - GV mời một số HS chia sẻ Phiếu đánh giá của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành Phiếu đánh giá cá nhân bằng cách tô màu vào số trái tim tương ứng với mức độ bản thân đạt được. - 2 HS ngồi cạnh nhau đổi Phiếu đánh giá cho nhau và thực hiện đánh giá chéo. - 2- 3 HS chia sẻ, các HS khác so sánh và nhận xét.
--	---

PHIẾU ĐÁNH GIÁ		
Chủ đề 9. Những người sống quanh em		
Họ và tên: Lớp:..... Trường:		
1. Tự đánh giá		
Em tô màu vào các ngôi sao khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:		
Hoàn thành tốt: ☆ ☆ ☆ Hoàn thành: ☆ ☆ Chưa hoàn thành: ☆		
STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Tìm hiểu những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương.	☆ ☆ ☆
2	Thực hành một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương.	☆ ☆ ☆
3	Thể hiện sự hứng thú với nghề truyền thống ở địa phương.	☆ ☆ ☆
5	Thiết kế sản phẩm truyền thông về nghề truyền thống ở địa phương.	☆ ☆ ☆
6	Giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.	☆ ☆ ☆
2. Bạn đánh giá em		
Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:		
Hoàn thành tốt: ☆ ☆ ☆ Hoàn thành: ☆ ☆ Chưa hoàn thành: ☆		
STT	Nội dung	Bạn đánh giá em

1	Tham gia các hoạt động tích cực.	☆☆☆
2	Sáng tạo trong việc thiết kế sản phẩm truyền thông.	☆☆☆
3	Tích cực lắng nghe các bạn trong lớp.	☆☆☆
4	Luôn động viên các bạn trong nhóm.	☆☆☆

Ôn Toán

BÀI 71: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực:

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù; nhận biết được khối lập phương.

- Dùng được số đo góc để xác định số đo của góc.

- Chuyển đổi được các đơn vị đo khối lượng đã học.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Truyên điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 117,118 vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>* Bài 1/117:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai. Viết tên các góc nhọn, góc vuông, góc tù có trong hình dưới đây (theo mẫu). <div data-bbox="245 1247 760 1520" data-label="Image"> </div> <p>Trong hình bên có:</p> <p>Góc nhọn đỉnh B; cạnh BA, BH </p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt. <p>* Bài 2/117</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi) - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - Học sinh nêu yêu cầu bài 1 - Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở - HS thực hiện làm bài <p>Góc nhọn đỉnh B; cạnh BA, BH Góc nhọn đỉnh B; cạnh BH, BC Góc nhọn đỉnh A; cạnh AB, AC Góc nhọn đỉnh C; cạnh CB, CA. Góc vuông đỉnh H; cạnh HB, HC Góc vuông đỉnh H; cạnh HB, HA Góc tù đỉnh B; cạnh BA, BC</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát - Học sinh nêu yêu cầu bài 2

a) 5 yến =kg

7 tạ = yến

6 tạ =kg

3 tấn =tạ

8 tấn =kg

4 tấn =yến

b) 90 kg =yến

400 kg =tạ

5 000 kg =tấn

c) 3 tấn 5 tạ =tạ

2 tạ 8 kg =kg

4 tấn 40 kg =kg

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

***Bài 3/117**

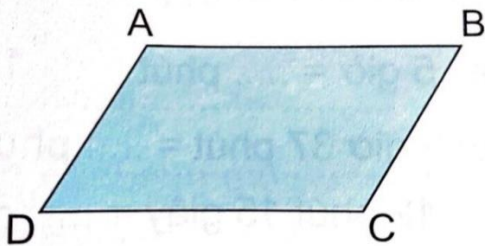
- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai
Đo góc rồi viết số đo thích hợp vào chỗ chấm.

Góc đỉnh A; cạnh AD, AB bằng

Góc đỉnh B; cạnh BA, BC bằng

Góc đỉnh C; cạnh CB, CD bằng

Góc đỉnh D; cạnh DA, DC bằng



- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

***Bài 4/117 :**

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở

- HS thực hiện làm bài

a) 5 yến = 50 kg

7 tạ = 70 yến

6 tạ = 600 kg

3 tấn = 30 tạ

8 tấn = 8000 kg

4 tấn = 400 yến

b) 90 kg = 9 yến

400 kg = 4 tạ

5 000 kg = 5 tấn

c) 3 tấn 5 tạ = 35 tạ

2 tạ 8 kg = 208 kg

4 tấn 40 kg = 40080kg

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- Học sinh nêu yêu cầu bài 3

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở

- HS thực hiện làm bài

Góc đỉnh A; cạnh AD, AB bằng **120°**

Góc đỉnh B; cạnh BA, BC bằng **60°**

Góc đỉnh C; cạnh CB, CD bằng **120°**

Góc đỉnh D; cạnh DA, DC bằng **60°**

- HS nhận xét

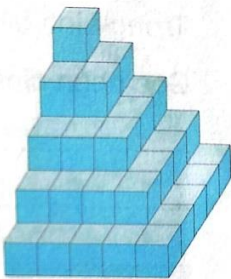
- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai
Một cửa hàng có 1 tấn 710 kg bột mì và số bột gạo bằng $\frac{4}{9}$ số bột mì. Hỏi cửa hàng đó có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam bột mì và bột gạo?

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

***Bài 5/118**

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai
Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.
Số khối lập phương nhỏ dùng để xếp thành hình bên là:

- A. 25
- B. 56
- C. 54
- D. 55



- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

3. củng cố - Dặn dò:

- GV nhận xét giờ học.

- HS lắng nghe, quan sát

- Hs đọc đề bài toán.
- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở
- HS thực hiện làm bài

Bài giải

Đổi 1 tấn 710 kg = 1 710 kg

Số ki-lô-gam bột gạo là:

$$1\ 710 \times \frac{4}{9} = 760 \text{ (kg)}$$

Cửa hàng đó có tất cả số ki-lô-gam bột mì và bột gạo là:

$$1\ 710 + 760 = 2\ 470 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 2 470 kg

- HS nhận xét
- HS lắng nghe, quan sát

- Hs đọc yêu cầu bài 5.
- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở
- HS thực hiện làm bài

Đáp án D

- HS nhận xét

- GV dẫn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe, quan sát
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	

Ôn Tiếng Việt

NÓI VÀ NGHE: CUỘC SỐNG XANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những việc làm góp phần giữ môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức chung tay bảo vệ môi trường và xây dựng thế giới hòa bình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện- HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv gọi HS nêu YC: Kể lại một việc em đã tham gia góp phần giữ môi trường sống xanh, sạch, đẹp. <p>Bài 1: Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đưa ra màn hình lần lượt các câu hỏi gợi ý: + Em muốn chọn kể việc gì? (VD: trồng cây xanh, quét dọn ngõ, phân loại rác...) + Việc đó diễn ra ở đâu, khi nào? Có những ai tham gia? + Việc đó diễn ra và kết thúc như thế nào? + Em có cảm xúc, suy nghĩ gì khi tham gia việc đó?- GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết vào VBT theo các gợi ý.- GV lưu ý học sinh sắp xếp các hoạt động của sự việc theo trình tự hợp lý như trong thực tế.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu- HS quan sát, suy nghĩ để trả lời các câu hỏi theo hoạt động mình đã tham gia.- HS làm việc cá nhân, ghi vào VBT theo các gợi ý

- Mời HS trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

2. Ghi lại những việc em và các bạn dự kiến sẽ làm để góp phần giữ môi trường sống xanh, sạch, đẹp

- GV mời HS kể trước lớp.

- GV quan sát lưu ý HS nói rõ ràng, có cử chỉ, điệu bộ thân thiện.

- GV mời HS khác nhận xét.

- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương

- GV hướng dẫn HS ghi lại những việc em và các bạn đã làm để giữ cho môi trường xanh, sạch, đẹp.

- HS trình bày – Nhận xét

- HS lần lượt kể những việc mình dự kiến sẽ làm để bảo vệ môi trường sống.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn điều bạn kể hoặc chia sẻ bài học em học được từ câu chuyện của bạn

- HS lắng nghe, ghi chép vào VBT

VD: Những việc em và các bạn dự kiến sẽ làm để bảo vệ môi trường:

- Thường xuyên vệ sinh nhà cửa sạch sẽ.

- Không xả rác bừa bãi.

- Phân loại rác.

- Trồng nhiều cây xanh.

- Thường xuyên vệ sinh đường làng ngõ xóm.

<p>3. HĐ Vận dụng</p> <p>- YC HS: Trao đổi với người thân và ghi lại những việc gia đình cần làm để bảo vệ môi trường</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>- Hạn chế sử dụng túi ni-lông.</p> <p>- Tiết kiệm điện.</p> <p>- Tiết kiệm nước.</p> <p>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ngày 13 tháng 5 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 35

TỪ NGÀY 13/05 – 17/05/2024

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai (13/05)	1	103	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia “Mùa hè vui, khỏe, an toàn”.	
	2	35	Mĩ thuật	Trung bày sản phẩm cuối năm	
	3	69	Thể dục	THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ) (tt)	
	4	239	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kỳ 2 (Tiết 1)	
	5	171	Toán	Bài 71: Ôn tập hình học và đo lường (T2)	
	6	69	LS -ĐL	ÔN TẬP CUỐI NĂM - tiết 1	
	7	35	Đạo đức	Thực hành cuối học kỳ 2	
	8	94	Ôn Toán	Bài 72: Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất	
Thứ ba (14/05)	1	240	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kỳ 2 (Tiết 2)	
	2	241	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kỳ 2 (Tiết 3)	
	3	172	Toán	Bài 71: Ôn tập hình học và đo lường (T2)	
	4	70	LS-ĐL	Kiểm tra	
	5				
	6	69	Khoa học	Tổng kết môn học	
	7	137	Tiếng Anh	THE FINAL TEST	
	8	138	Tiếng Anh	THE FINAL TEST	
Thứ tư (15/05)	1	242	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kỳ 2 (Tiết 4)	
	2	139	Tiếng Anh	THE FINAL TEST	

	3	243	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kỳ 2 (Tiết 5)	
	4	70	Thể dục	Ôn tập và kiểm tra cuối năm	
	5	173	Toán	Bài 73: Ôn tập chung (T1)	
	6	70	Khoa học	Tổng kết môn học	
	7	35	Tin học	Kiểm tra cuối năm	
	8	95	Ôn Toán	Bài 73: Ôn tập chung (T1)	
Thứ năm (16/05)	1	244	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kỳ 2 (Tiết 6)	
	2	174	Toán	Bài 73: Ôn tập chung (T2)	
	3	35	Công nghệ	Kiểm tra định kì cuối học kì II	
	4	140	Tiếng Anh	THE FINAL TEST	
	5				
	6	35	Năng khiếu		
	7	71	Ôn TV	Ôn tập cuối học kỳ 2	
	8	72	Ôn TV	Ôn tập cuối học kỳ 2	
	9	26	KNS		
Thứ sáu (17/05)	1	245	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kỳ 2 (Tiết 7)	
	2	175	Toán	Bài 73: Ôn tập chung (T3)	
	3	104	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Múa hát tập thể chia tay thầy cô với bạn bè. - Làm thiệp yêu thương tặng thầy cô, bạn bè.	
	4	35	Âm nhạc	Ôn tập	
	5				
	6	105	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Chia tay kết thúc năm học.	

	7	96	Ôn Toán	Bài 73: Ôn tập chung (T3)	
	8	73	Ôn TV	Ôn tập cuối học kỳ 2	

Thứ hai , ngày 13 tháng 5 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

Sinh hoạt dưới cờ: LỄ TỔNG KẾT NĂM HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tham gia hoạt động tổng kết năm học bằng các tiết mục trình diễn bộ sưu tập “Thời trang xanh” được các lớp tự thiết kế bằng vật liệu tái chế. Chia sẻ những cảm xúc yêu thương với thầy cô, bạn bè sau một năm học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, tư duy: Bước đầu biết thực hiện một số công việc của nghề truyền thống địa phương và thể hiện được sự hứng thú với nghề truyền thống của địa phương

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương giúp đỡ , chia sẻ với mọi người. Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên. Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ an toàn trong lao động.

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
- Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ.	- HS quan sát, thực hiện.
- GV cho HS chào cờ.	
2. Sinh hoạt dưới cờ: Lễ tổng kết năm học	
- Mục tiêu: Tham gia hoạt động tổng kết năm học bằng các tiết mục trình diễn bộ sưu tập “Thời trang xanh” được các lớp tự thiết kế bằng vật liệu tái chế. Chia sẻ những cảm xúc yêu thương với thầy cô, bạn bè sau một năm học	
.- Cách tiến hành:	

- GV cho HS Tham gia hoạt động tổng kết năm học bằng các tiết mục trình diễn bộ sưu tập “Thời trang xanh” được các lớp tự thiết kế bằng vật liệu tái chế. Chia sẻ những cảm xúc yêu thương với thầy cô, bạn bè sau một năm học



- GV cho học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ của bản thân sau khi tham gia

- HS xem.

- Các nhóm lên thực hiện Tham gia hoạt động tổng kết năm học bằng các tiết mục trình diễn bộ sưu tập “Thời trang xanh” được các lớp tự thiết kế bằng vật liệu tái chế. Chia sẻ những cảm xúc yêu thương với thầy cô, bạn bè sau một năm học
- HS lắng nghe.

3. Vận dụng trải nghiệm

- Mục tiêu: củng cố, dặn dò

- Cách tiến hành:

- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.

- HS lắng nghe.

GV tóm tắt nội dung chính

IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....
.....
.....
.....

Mỹ Thuật

TRUNG BÀY SẢN PHẨM CUỐI NĂM

Tiếng Việt

ÔN TẬP HỌC KỲ II (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 28 đến tuần 34), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.
- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.
- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn.
- Biết sử dụng dấu gạch ngang, dấu gạch nối.
- Nhận biết đặc điểm và hiểu tác dụng của biện pháp nhân hóa.
- Nhận biết được câu chủ đề của đoạn văn, cấu trúc của văn bản.
- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi thân thiết. Viết được bài văn miêu tả con vật, miêu tả cây cối.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ

2. Năng lực chung..

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:

- Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34.

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

- HS thi đua nhau kể.

2. Khám phá.

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 28 đến tuần 34), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.

- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.

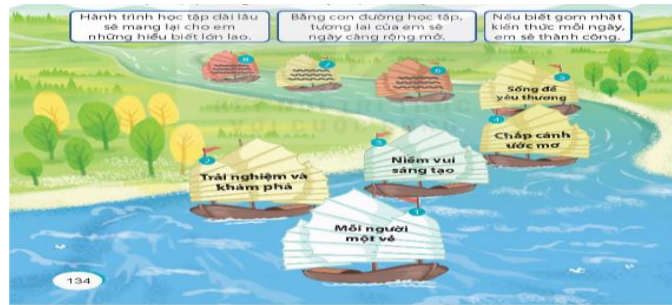
- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1



- GGV yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH

- HS làm việc theo nhóm 4

a. Dòng chữ trên mỗi cánh buồm cho biết điều gì?

b. Theo em, cần ghi những gì vào cánh buồm số 6, 7, 8?

c. Hình ảnh những chiếc thuyền đi từ sông ra biển có ý nghĩa như thế nào? Chọn một phương án dưới đây hoặc đưa ra ý kiến của em.

Hành trình học tập dài lâu sẽ mang lại cho em những hiểu biết lớn lao.

Bằng con đường học tập, tương lai của em sẽ ngày càng rộng mở.

Nếu biết gom nhặt kiến thức mỗi ngày, em sẽ thành công.

- Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.

- HS nhận xét, bổ sung.

- 1HS đọc yêu cầu bài

- HS quan sát tranh

- HS thảo luận nhóm cùng nhau.

+ Dòng chữ trên mỗi cánh buồm ghi lại từng chủ điểm trong SGK TV.....

+ Dòng chữ cần ghi trên cánh buồm số 6 là Uống nước nhớ nguồn, cánh buồm số 7 là Quê hương trong tôi, cánh buồm số 8 là Vì một thế giới bình yên.

+ HS nêu ý kiến của mình.

- GV NX, tuyên dương HS.

- HS nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nhận xét, bổ sung.
- lắng nghe, rút kinh nghiệm.

2.2 Hoạt động 2: Tìm nội dung tương ứng với tên bài đọc

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập
? Bài yêu cầu gì?

(1) Bầu trời trong quả trứng	a. Nguồn gốc, tổ tiên dân tộc Việt.
(2) Sự tích con Rồng cháu Tiên	b. Lời kể của chú gà con về những trải nghiệm của mình.
(3) Cây đa quê hương	c. Bức thư gửi một người bạn không nhà.
(4) Ngôi nhà của yêu thương	d. Chuyến thăm Pa-ri của Dương.
(5) Chuyến du lịch thú vị	e. Loài cây thân thương của làng quê Việt Nam.
(6) Quả ngọt cuối mùa	g. Bức tranh sắc màu của bạn nhỏ về những sự vật xung quanh.
(7) Vẽ màu	h. Tình cảm yêu thương, gắn bó giữa bà và con cháu.

- GV cho HS làm việc nhóm 4
- GV yêu cầu nhóm chia sẻ kết quả thảo luận

- 1-2 HS đọc bài
- HS trả lời

- HS thảo luận bài theo nhóm
- HS chia sẻ kết quả của nhóm

Tên bài	Nội dung
(1) Bầu trời trong quả trứng	a. Nguồn gốc, tổ tiên dân tộc Việt
(2) Sự tích con Rồng cháu Tiên	b. Lời kể của chú gà con về những trải nghiệm của mình
(3) Cây đa quê hương	c. Bức thư gửi một người bạn không nhà
(4) Ngôi nhà của yêu thương	d. Chuyến thăm Pa-ri của Dương
(5) Chuyến du lịch thú vị	e. Loài cây thân thương của làng quê Việt Nam
(6) Quả ngọt cuối mùa	g. Bức tranh sắc màu của bạn nhỏ về những sự vật xung quanh
(7) Vẽ màu	h. Tình cảm yêu thương gắn bó giữa bà và con cháu

- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung bài bạn.
- GV nhận xét, chốt kiến thức.

- HS nhận xét và bổ sung bài bạn.
- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm

2.3 Hoạt động 3: Đọc lại một bài em yêu thích (hoặc đọc thuộc lòng một bài thơ)

- GV cho HS đọc yêu cầu bài.
? Bài yêu cầu gì?
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi
- GV gọi cá nhân đọc bài của mình
- GV yêu cầu HS nhận xét bạn đọc
- GV nhận xét, bổ sung

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS trả lời
- HS thảo luận và tìm bài đọc của mình.
- HS đọc bài mà mình đã lựa chọn
- HS nhận xét cách đọc của bạn.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:
- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn.
- Cách tiến hành:

3.1. Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?.

- GV giới thiệu luật chơi: Lớp có 6 nhóm tham gia, mỗi nhóm có 4 người. Có 3 vòng chơi. Sẽ có đấu qua các vòng để tìm ra 1 đội trao giải nhất.
- GV có thể làm sẵn 6 thẻ giấy, ghi các từ ngữ.
- GV cho HS chơi trò chơi

Vòng 1: TÌM CHỦ NGỮ THÍCH HỢP VỚI VỊ NGỮ

Cây bàng trước ngõ	Những đám mây trắng	Đàn bướm vàng
đang nảy những chồi non.	nhỏn như bay trên bầu trời.	lượn bên những bông hoa.

Vòng 2: ĐI TÌM VỊ NGỮ

1. Tô Hoài **?**.
2. Những câu chuyện ông viết **?**.
3. Truyện mà tớ thích đọc nhất **?**.

Vòng 3: ĐI TÌM CHỦ NGỮ

1. **?** thường nở hoa vào mùa hè.
2. **?** có màu đỏ rực rỡ, dập dờn như cánh bướm.
3. **?** hay nhặt những cánh hoa, ép vào trang sổ.

- GV biểu dương và nêu tên đội nhất.
- GV chốt lại bài học.

3.2. Giải ô chữ: Tiếng Việt lí thú.

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Bài yêu cầu gì?
- GV hướng dẫn HS giải ô chữ
- GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- GV nêu câu hỏi HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS chơi trò chơi

Vòng 1: Cây bàng trước ngõ đng nảy những chồi non; Những đám mây trắng nhỏn như bay trên bầu trời; Đàn bướm vàng lượn bên những bông hoa.

Vòng 2:

1. Tô Hoài là nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi.

2. Những câu chuyện ông viết thường là về thế giới loài vật ngộ nghĩnh.

3. Truyện mà tớ thích đọc nhất là truyện....

Vòng 3:

1. Cây phượng thường nở hoa vào mùa hè.

2. Những cánh phượng có màu đỏ rực rỡ, dập dờn như cánh bướm.

3. Học trò chúng em thường nhặt những cánh hoa, ép vào trang sổ.

- HS tuyên dương đội nhất.

- HS lắng nghe

- HS đọc bài

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS chia sẻ kết quả của mình

- HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng

a. Ô chữ hàng ngang:



b. Ô chữ hàng dọc: Em yêu hoà bình.

- HS nhận xét, bổ sung
- HS lắng nghe

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV đưa một số câu thiếu phần chủ ngữ và vị ngữ, yêu cầu HS hoàn thiện câu.

- Hải Thượng Lãn Ông là
- có bộ lông rất đẹp.
- Chú chó mực là
- là người em thương nhất

- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS nêu câu hoàn thiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Toán

Bài 171: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được hình bình hành, đặc điểm của hình bình hành.
- Chuyển đổi các đơn vị đo thời gian, diện tích đã học.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số đo thời gian, diện tích.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

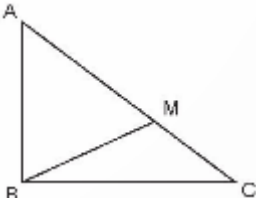
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng để khởi động bài học. + Câu 1: 3 tấn 4 tạ =tạ + Câu 2: 500 kg = yến  + Câu 3: Hình bên cógóc nhọn n - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - 34 tạ - 50 yến - 5 góc nhọn - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: * Mục tiêu: - Nhận biết được hình bình hành, đặc điểm của hình bình hành.	

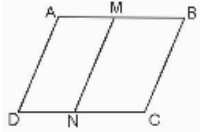
- Chuyển đổi các đơn vị đo thời gian, diện tích đã học.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số đo thời gian, diện tích.

* Cách tiến hành:

Bài 1. (Làm nhóm 2)

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài.

+Viết tên các hình bình hành có trong hình bên rồi cho biết cạnh AD song song và bằng những cạnh nào?



- GV cho Hs suy nghĩ làm bài, trao đổi N2 kết quả.
- GV gọi 2 HS lên trình bày kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS làm bài vào vở

a) 4 giờ = ? phút
12 phút = ? giây
3 thế kỉ = ? năm

b) 3 giờ 25 phút = ? phút
10 giờ 4 phút = ? phút
15 phút 20 giây = ? giây

c) $\frac{1}{3}$ giờ = ? phút
 $\frac{1}{5}$ phút = ? giây
 $\frac{1}{4}$ thế kỉ = ? năm

- GV soi chữa bài.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc cá nhân)

- GV gọi 1HS đọc bài toán.
- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?

- GV lưu ý HS xác định số chỉ năm nay để tính toán, làm bài vào vở.

- GV gọi 1 HS lên soi bài, chia sẻ bài làm của mình

Bài giải
Năm nay số tuổi của mẹ Nam là:
 $30 + 10 = 40$ (tuổi)
Năm sinh của mẹ Nam là:

- HS đọc yêu cầu

- HS suy nghĩ làm bài, trao đổi với bạn cùng bàn kết quả.

- Trả lời: +Có 3 hình bình hành là: AMND, ABCD, MBCN.

+ Cạnh AD song song và bằng các cạnh MN, BC.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS suy nghĩ làm vào vở.

- Đáp án:

- 240 phút, 720 giây, 300 năm
- 205 phút, 604 phút, 920 giây
- 20 phút, 12 giây, 25 năm

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc bài toán

- Trả lời:

+ Bài toán cho biết năm nay Nam 10 tuổi, Nam kém mẹ 30 tuổi.

+ Hỏi: Mẹ Nam sinh năm nào, thuộc thế kỉ nào?

- HS suy nghĩ làm vào vở.

- HS soi bài làm của mình, gọi các bạn nhận xét bài, đặt câu hỏi chất vấn:

+ Tính số tuổi mẹ năm nay bạn làm

$$2\ 024 - 40 = 1984 \text{ (tuổi)}$$

Năm 1984 thuộc thế kỉ XX.

Đáp số: Năm 1984, thế kỉ XX

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài,

a) $4\text{ m}^2 = ?\text{ dm}^2$

b) $200\text{ cm}^2 = ?\text{ dm}^2$

$25\text{ cm}^2 = ?\text{ mm}^2$

$80\ 000\text{ cm}^2 = ?\text{ dm}^2$

$12\text{ dm}^2 = ?\text{ cm}^2$

$3\ 400\text{ mm}^2 = ?\text{ cm}^2$

c) $5\text{ m}^2\ 52\text{ dm}^2 = ?\text{ dm}^2$

$7\text{ cm}^2\ 6\text{ mm}^2 = ?\text{ mm}^2$

$6\text{ dm}^2\ 15\text{ cm}^2 = ?\text{ cm}^2$

- GV cho HS suy nghĩ làm vào nháp.

- GV cho HS chơi trò chơi “Chèo thuyền” để chữa bài.

- GV nhận xét tuyên dương.

- GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học, mối quan hệ giữa các đơn vị đo.

Bài 5. (Làm việc cá nhân)

- GV gọi 1HS đọc bài toán.

+ Người ta dùng loại gạch men hình vuông có cạnh 50cm để lát nền một phòng học hình chữ nhật có chiều dài 8m, chiều rộng 6m. Hỏi cần bao nhiêu viên gạch men loại đó để vừa đủ lát kín nền phòng học? (Diện tích phần mạch vữa không đáng kể).

- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?

- Để tìm số viên gạch lát kín phòng học em cần biết gì?

- GV cho HS suy nghĩ làm bài vào nháp.

- GV gọi Hs đọc bài làm, đối chiếu, nhận xét bài của bạn.

Bài giải

Đổi: $8\text{ m} = 800\text{ cm}$; $6\text{ m} = 600\text{ cm}$

Số viên gạch men để lát kín theo chiều dài phòng học là: $800 : 50 = 16$ (viên)

Số viên gạch men để lát kín theo chiều rộng phòng học là: $600 : 50 = 12$ (viên)

như thế nào?

+ Tại sao tìm năm sinh của mẹ bạn lấy $2024 - 40$?

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1HS đọc yêu cầu

- HS suy nghĩ làm vào nháp

- HS chữa bài bằng trò chơi

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nêu

+ Số viên gạch lát dọc theo chiều dài và chiều rộng.

-HS suy nghĩ làm nháp, 1HS làm bảng phụ.

- HS đọc bài, nx bài của bạn.

Số viên gạch men để lát kín phòng học là: $16 \times 12 = 192$ (viên) Đáp số: 192 viên gạch - GV nhận xét chốt kết quả đúng	
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Ông non học việc” trên màn hình để ôn lại kiến thức đã học. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Lịch sử và Địa lí
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí địa lí của 3 vùng: Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Hệ thống được nội dung lịch sử và địa lí đã học về 3 vùng của Việt Nam.
- Suru tầm tư liệu, giới thiệu được những nét tiêu biểu về vùng em sống.
- Xây dựng kế hoạch tham quan di tích lịch sử.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tìm kiếm tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận, trình bày kết quả và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, sưu tầm tư liệu về các vùng của Việt Nam.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ gìn và phát huy giá trị của di tích lịch sử.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem video về các tỉnh vùng Trung Du và miền núi Bắc Bộ Việt Nam để khởi động bài học. https://youtu.be/YrZk0PyNiqk + Trung Du và miền núi Bắc Bộ có bao nhiêu tỉnh thành? + Lào Cai có địa điểm nào nổi bật? + Quảng Ninh địa điểm nào được công nhận là di sản thiên nhiên Thế giới? - GV mời HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, bổ sung, giới thiệu vào bài.	- HS quan sát video và trả lời một số câu hỏi + Trung Du và miền núi Bắc Bộ có 19 tỉnh thành. + Lào Cai có đỉnh Fansipan ở Sa Pa. + Quảng Ninh có Vịnh Hạ Long được công nhận là di sản thiên nhiên Thế giới - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: + Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội của 3 vùng: Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ. + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Lựa chọn thông tin cho phù hợp với ba vùng và ghi kết quả vào vở. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.	

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:

1. Vùng trồng lúa, trồng cây ăn quả lớn nhất nước ta

2. Nghề làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển phát triển

3. Trương Định

4. Ngành công nghiệp phát triển nhất nước ta

5. Không gian văn hoá Công chiêng

A. Vùng Duyên hải miền Trung

B. Vùng Tây Nguyên

C. Vùng Nam Bộ

6. Vùng trồng cây công nghiệp lớn nhất cả nước

7. Phố cổ Hội An

8. Cố đô Huế

9. Phát triển chăn nuôi gia súc và thủy điện

10. Địa đạo Củ Chi

+ Hoàn thành phiếu lựa chọn vào vở

- GV mời các nhóm đại diện lên chia sẻ.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương

Hoạt động 3: Hoàn thành bảng về vùng Duyên hải miền Trung, vùng Tây Nguyên và vùng Nam bộ vào vở

- GV mời HS đọc yêu cầu bài
- GV cho HS làm bài theo cặp đôi vào phiếu.

Đặc điểm \ Vùng	Vùng	Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Nam Bộ
Địa hình		?	?	?
Khí hậu		?	?	?
Dân cư		?	?	?
Một số nét văn hoá		?	?	?

- GV mời đại diện cặp lên chia sẻ kết quả.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận trả lời các câu hỏi.

A. – 2, 7, 8

B. – 5, 6, 9

C. – 1, 3, 4, 10

- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.

- HS nhận xét nhóm bạn

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS đọc yêu cầu bài

- HS làm bài theo cặp đôi

- Đại diện cặp lên chia sẻ kết quả.

Vùng	Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Nam Bộ
Địa hình	- Phía tây là đồi núi - phía đông là dải đồng bằng nhỏ, hẹp - Ven biển thường có cồn cát, đầm phá	- Địa hình cao gồm các cao nguyên xếp tầng - Cao ở phía đông, thấp dần ở phía tây	- Địa hình chủ yếu là đồng bằng, thấp, tương đối bằng phẳng - Phần phía bắc Đông Nam Bộ có địa hình đồi núi thấp
Khí hậu	- Phía bắc dãy Bạch Mã có 1 - 2 tháng nhiệt độ dưới 20°C - Phía nam dãy Bạch Mã nhiệt độ cao quanh năm - Thường có mùa lên và bão vào đầu đông. - Mùa hạ ở phía bắc chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng, phía nam thường xảy ra hạn hán	- Nhiệt độ cao quanh năm, trung bình trên 20°C - Có hai mùa: mùa khô và mùa mưa	- Nhiệt độ cao, trung bình trên 27°C - Hai mùa: mùa khô và mùa mưa

- GV mời HS nhận xét nhóm bạn, bổ sung.
- GV nhận xét, chốt bài.

Dân cư	<ul style="list-style-type: none"> - Dân tộc: Kinh, Chăm, Thái, Mường, Bru - Vân Kiều,... - Cuộc sống của người dân gắn liền với biển 	<ul style="list-style-type: none"> - Dân tộc: Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Mạ, Xơ Đăng,... - Vùng thưa dân nhất nước ta 	
Một số nét văn hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung nhiều loại di sản thế giới được UNESCO ghi danh, như: Khu đô thị cổ Hội An, Nhã nhạc cung đình Huế, Nghệ thuật Bài chòi,... - Có nhiều lễ hội đặc sắc, như: lễ hội Ka-tê, lễ Rước cá Ông,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở (nhà sàn là chủ yếu) và nhà sinh hoạt cộng đồng (tiêu biểu là nhà Rông, nhà Dài...). - Trang phục: may bằng vải thổ cẩm, trang trí hoa văn màu sắc sặc sỡ,... - Lễ hội: Nhiều lễ hội đặc sắc gắn với đời sống tinh thần của các dân tộc, như: lễ hội Cồng chiêng, lễ hội Đua voi,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở: nhà sàn, đặc biệt là nhà nóc,... - Chợ nổi: nơi diễn ra các hoạt động sinh hoạt, mua bán, trao đổi hàng hoá,... - Vận tải đường sông: đóng vai trò quan trọng với phương tiện chủ yếu là ghe, xuồng,... ⇒ Văn hoá mang đậm dấu ấn vùng sông nước Nam Bộ.

- HS nhận xét nhóm bạn, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 3: Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về một vùng mà em yêu thích (theo gợi ý dưới đây)

- Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về một vùng mà em yêu thích (theo gợi ý dưới đây):
- + Tên vùng.
- + Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu.
- + Câu chuyện lịch sử liên quan mà em thích.
- + Chia sẻ cảm nghĩ của em về vùng đó.
- GV chia lớp thành 3 đội, mỗi đội cử đại diện lên chọn thẻ chữ về các địa danh. Chọn được thẻ chữ nào thì sẽ được xem video giới thiệu về địa danh đó. Sau đó cả đội thảo luận và cử đại diện thuyết minh về địa danh của đội mình. Đội nào có bài thuyết minh đúng, hay là đội thắng cuộc.
- GV mời HS nhóm lên chia sẻ những điều về địa danh đó.
- GV mời các nhóm nhận xét và đưa ra các câu hỏi vấn đáp thêm cho nhóm bạn.
- GV yêu cầu HS bình chọn nhóm có thuyết trình về địa phương mình hay nhất và ấn tượng nhất
- GV nhận xét, tuyên dương

- HS mang các sản phẩm nhóm mình đã chuẩn bị.
- HS tham gia thảo luận nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý.
- + Tên vùng là
- + Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử.....
- + Danh nhân lịch sử.....
- + Một số nét văn hóa đặc sắc.....
- + Cảm nghĩ của mình về vùng em đang sống....
- Các nhóm lên chia sẻ về địa danh đó.
- HS nhận xét và vấn đáp nhóm bạn.
- HS bình chọn nhóm có thuyết trình về địa phương mình hay nhất và ấn tượng nhất.
- HS lắng nghe.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

<ul style="list-style-type: none"> + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS về chia sẻ về các di tích lịch sử cho người thân nghe. + HS hãy kể về các di tích lịch sử của địa phương mình cho người thân nghe + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện về nhà kể cho người thân nghe. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

.....

Đạo đức

THỰC HÀNH CUỐI HỌC KÌ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học cuối học kì II qua 2 bài học: Quý trọng đồng tiền; Quyền và bổn phận của trẻ em.
- Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi đạo đức ứng xử phù hợp, chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong thực tế cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và quý trọng đồng tiền, Quyền và bổn phận của trẻ em.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện sự quý trọng đồng tiền, trẻ em.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, đoàn kết, chia sẻ với bạn bè
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức múa hát bài “Trái đất này là của chúng mình?” để khởi động bài học.</p> <p>+ GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp đều bài hát.</p> <p>- HS chia sẻ về những người bạn thân thiết</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập, thực hành</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học cuối học kì II qua 2 bài học: Quý trọng đồng tiền; Quyền và bổn phận của trẻ em.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* Bài tổ ý kiến</p> <p>- GV chiếu yêu cầu bài</p> <p>- YC hs đọc đề bài</p> <p>Bài 1. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?</p> <p>a. Thấy một chiếc bút màu sắp gãy, Hoa liền mạnh tay làm hỏng để mẹ mua cho hộp bút màu mới.</p> <p>b. Nam không chú ý đến tờ 1 000 đồng vì cho rằng nó không có giá trị.</p> <p>c. Thấy chiếc cặp đẹp, Ngọc nằng nặc đòi mẹ mua cho bằng được, mặc dù chiếc cặp ở nhà vẫn còn dùng tốt.</p> <p>d. Hùng cân nhắc rất kĩ việc sử dụng tiền tiết kiệm để mua đồ chơi.</p> <p>e. Biết hoàn cảnh gia đình khó khăn, Lan nói với mẹ: “Mặc lại quần áo cũ vẫn được mẹ ạ”.</p> <p>g. Hoa xếp ngay ngắn những tờ tiền mẹ cho và trân trọng nó vì đây là công sức lao động vất vả</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p> <p>+ Không đồng ý. Vì chưa hỏng mà Hoa đã cố tình làm hỏng để mẹ mua bút mới. Đồ dùng vẫn dùng được phải nên tiết kiệm bảo vệ chúng.</p> <p>+ Không đồng ý. Vì mỗi tờ tiền có giá trị khác nhau. Giá trị bao nhiêu thì cũng phải bảo vệ giữ gìn,..</p> <p>+ Không đồng ý. Vì cặp ở nhà vẫn dùng tốt...</p> <p>+ Đồng ý. Không được dùng tiền bừa bãi không có mục đích.</p> <p>+ Đồng ý. Bạn Lan biết thương bố mẹ, quý trọng đồ vật của mình.</p> <p>+ Đồng ý. Vì bạn Hoa biết quý trọng những đồng tiền.</p> <p>- HS giờ đáp án, giải thích lí do.</p>

<p>của mẹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tình huống trên màn hình, tổ chức cho HS giờ bông hoa thể hiện ý kiến. - Giáo viên nhận xét, kết luận: Chúng ta phải quý trọng đồng tiền bởi vì tiền do công sức và trí tuệ của con người tạo ra nó. Chúng ta phải biết bảo quản, giữ gìn quý trọng, sử dụng nó hợp lý. - GV kết luận: Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên an toàn, khỏe mạnh. Bên cạnh quyền đó trẻ em còn có bổn phận và trách nhiệm thực hiện những việc phù hợp với lứa tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi theo hiểu biết của mình - <i>Cả lớp nhận xét, bổ sung.</i> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>* Xử lý tình huống</p> <p>Trò chơi “Phóng viên”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Phóng viên”: HS đóng vai phóng viên biên báo đến phỏng vấn về kiến thức quyền và bổn phận trẻ em của các bạn trong lớp, chia sẻ về những tình bạn đẹp, kỉ niệm đẹp với bạn,... - Bạn nào có nhiều câu hỏi/ câu trả lời hay sẽ nhận phần thưởng của BTC. - YC HS thực hiện. - Mời hs trình bày kết quả - GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các HS có các ý kiến và đóng vai hay. <p>Kết luận: Mỗi chúng ta cần thực hiện tốt những quyền và bổn phận của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe hướng dẫn - HS tham gia chơi - HS khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS hát, đọc thơ hoặc kể chuyện về nội dung quý trọng đồng tiền, hoặc thông điệp về quyền và bổn phận của trẻ em. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu, trình bày trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất. - GV nhận xét tiết học. Dặn dò về nhà.	- Lớp nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Ôn Toán

Bài 71: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực:

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù; nhận biết được khối lập phương.
- Dùng được số đo góc để xác định số đo của góc.
- Chuyển đổi được các đơn vị đo khối lượng đã học.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số đo khối lượng.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <i>HĐ khởi động:</i> (3-5')	

- GV tổ chức trò chơi Truyên điện:
Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

2. HĐ Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/
118,119 Vở Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

* Bài 1/118:

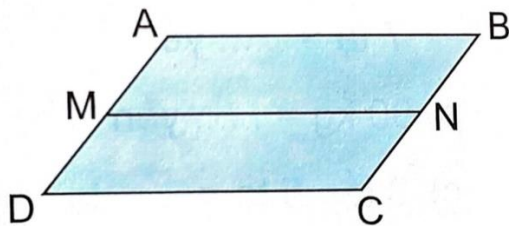
- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

- Các hình bình hành có trong hình bên là:

.....

- Cạnh AB song song với các cạnh:

.....



- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

* Bài 2/118

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai

- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- Hs làm bài.

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- Học sinh nêu yêu cầu bài 1

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở

- HS thực hiện làm bài

- Các hình bình hành có trong hình bên là: **ABNM; MNCD; ABCD**

- Cạnh AB song song với các cạnh: **MN, DC**

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- Học sinh nêu yêu cầu bài 2

Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 5 giờ = phút

15 phút = giây

4 thế kỉ = năm

b) 2 giờ 37 phút =phút

12 phút 15 giây = giây

8 giờ 5 phút = phút

c) $\frac{1}{6}$ giờ =phút

$\frac{1}{2}$ phút = giây

$\frac{1}{5}$ thế kỉ = năm

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

***Bài 3/119**

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai
Năm nay chị Lan 13 tuổi, chị Lan kém mẹ 28 tuổi. Hỏi mẹ của chị Lan sinh năm nào và năm đó thuộc thế kỉ bao nhiêu?

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

***Bài 4/119 :**

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai
Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $4 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

$16 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ mm}^2$

$21 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

b) $300 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở
- HS thực hiện làm bài

a) 5 giờ = **300** phút

15 phút = **900** giây

4 thế kỉ = **400** năm

b) 2 giờ 37 phút = **157** phút

12 phút 15 giây = **735** giây

8 giờ 5 phút = **485** phút

c) $\frac{1}{6}$ giờ = **10** phút

$\frac{1}{2}$ phút = **20** giây

$\frac{1}{5}$ thế kỉ = **30** năm

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- Học sinh nêu yêu cầu bài 3

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở

- HS thực hiện làm bài

Bài giải

Tuổi mẹ hiện nay là:

$$13 + 28 = 41 \text{ (tuổi)}$$

Năm nay là năm 2023, năm sinh của mẹ

chị Lan là

$$2023 - 41 = 1982$$

Năm 1982 thuộc thế kỉ XX

Đáp số: Năm 1982, thế kỉ XX

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- Hs đọc yêu cầu bài 4.

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở

- HS thực hiện làm bài

a) $4 \text{ m}^2 = \mathbf{400} \text{ dm}^2$

$16 \text{ cm}^2 = \mathbf{1\ 600} \text{ mm}^2$

$21 \text{ dm}^2 = \mathbf{2\ 100} \text{ cm}^2$

$$90\ 000\text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{ dm}^2$$

$$4\ 500\text{ mm}^2 = \dots\dots\dots\text{ cm}^2$$

$$\text{c) } 3\text{ m}^2\ 26\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{ dm}^2$$

$$9\text{ dm}^2\ 30\text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{ cm}^2$$

$$8\text{ cm}^2\ 8\text{ mm}^2 = \dots\dots\dots\text{ mm}^2$$

$$7\text{ m}^2\ 50\text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{ cm}^2$$

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

*Bài 5/119

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai

a) Người ta dùng loại gạch men hình vuông có cạnh 60 cm để lát nền một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 9 m, chiều rộng 6 m. Hỏi cần bao nhiêu viên gạch men loại đó để vừa đủ lát kín nền căn phòng? (Diện tích phần mạch vữa không đáng kể.)

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Nếu dùng loại gạch men hình vuông có cạnh 30 cm thì số viên gạch men cần dùng để lát kín nền căn phòng ở câu a là:

- A. 300 viên
- B. 400 viên
- C. 500 viên
- D. 600 viên

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

3. Củng cố - Dặn dò:

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau

$$\text{b) } 300\text{ cm}^2 = \mathbf{3}\text{ dm}^2$$

$$90\ 000\text{ cm}^2 = \mathbf{900}\text{ dm}^2$$

$$4\ 500\text{ mm}^2 = \mathbf{45}\text{ cm}^2$$

$$\text{c) } 3\text{ m}^2\ 26\text{ dm}^2 = \mathbf{326}\text{ dm}^2$$

$$9\text{ dm}^2\ 30\text{ cm}^2 = \mathbf{930}\text{ cm}^2$$

$$8\text{ cm}^2\ 8\text{ mm}^2 = \mathbf{808}\text{ mm}^2$$

$$7\text{ m}^2\ 50\text{ cm}^2 = \mathbf{70\ 050}\text{ cm}^2$$

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- Hs đọc yêu cầu bài 5.

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở

- HS thực hiện làm bài

Bài giải

a) Diện tích mỗi viên gạch hình vuông là:

$$60 \times 60 = 3\ 600\ (\text{cm}^2)$$

Diện tích nền phòng học là:

$$9 \times 6 = 54\ (\text{m}^2)$$

$$\text{Đổi } 54\text{ m}^2 = 540\ 000\text{ cm}^2$$

Số viên gạch để vừa đủ lát kín nền căn phòng là:

$$540\ 000 : 3\ 600 = 150\ (\text{viên gạch})$$

Đáp số: 150 viên gạch

b) Diện tích mỗi viên gạch hình vuông cạnh 30 cm là: $30 \times 30 = 900\ (\text{cm}^2)$

Số viên gạch để vừa đủ lát kín nền căn phòng là: $540\ 000 : 900 = 600\ (\text{viên gạch})$

Chọn đáp án: **D**

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát



Thứ ba, ngày 14 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II (Tiết 2+3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 28 đến tuần 34), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.
- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.
- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn.
- Biết sử dụng dấu gạch ngang, dấu gạch nối.
- Nhận biết đặc điểm và hiểu tác dụng của biện pháp nhân hóa.
- Nhận biết được câu chủ đề của đoạn văn, cấu trúc của văn bản.
- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi thân thiết. Viết được bài văn miêu tả con vật, miêu tả cây cối.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:
 - + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.
 - + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.
- Cách tiến hành:

- | | |
|--|-----------------------|
| - GV tổ chức cho HS nghe 1 bài hát để khởi động bài học. | - HS lắng nghe. |
| - GV Nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh thực hiện. |
| - GV giới thiệu vào bài mới. | |

2. Khám phá.

- Mục tiêu:
 - Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 28 đến tuần 34), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.
 - Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
 - Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.
 - Viết đúng bài chính tả khoảng 80-90 chữ theo hình thức nghe viết hoặc nhớ viết, tốc độ khoảng 80 -90 chữ trong 15 phút. Viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm vần dễ sai.
 - Phát triển năng lực ngôn ngữ
- Cách tiến hành:

2.1 Hoạt động 1: Nghe – viết

- | | |
|--|--|
| - Gọi HS đọc đoạn văn | - 1-2 HS đọc bài |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm lại toàn đoạn văn và TLCH | - HS đọc thầm. |
| ? Những chữ nào cần viết hoa? | - Chữ cần viết hoa là những tên riêng, sau dấu chấm... |
| ? Những chữ dễ viết sai | - Từ: Phiêu, lưu kí, nghệ thuật. |
| - GV yêu cầu HS viết nháp | - HS viết nháp |
| - GV gọi HS nhắc lại tư thế ngồi viết bài | - HS nhắc lại tư thế ngồi viết |
| - GV đọc cho HS viết | - HS viết |
| - GV đọc soát lỗi | - Soát lỗi chính tả |
| - Thu 5-7 vở nhận xét. | - Lắng nghe |

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:
 - Xác định được chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn.
 - Biết sử dụng dấu gạch ngang, dấu gạch nối.

- Nhận biết đặc điểm và hiệu tác dụng của biện pháp nhân hóa.
- Nhận biết được câu chủ đề của đoạn văn, cấu trúc của văn bản.
- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi thân thiết. Viết được bài văn miêu tả con vật, miêu tả cây cối.
- Cách tiến hành:

Bài 2. Tìm công dụng của mỗi dấu câu.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- ? Bài yêu cầu gì?
- GV yêu cầu HS quan sát bông hoa có ghi công dụng của các dấu câu.



- GV cho HS thảo luận nhóm 4
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi
- ? Dấu gạch ngang có tác dụng gì?
- ? Dấu hai chấm có tác dụng gì?
- ? Dấu ngoặc kép có tác dụng gì?
- ? Dấu ngoặc đơn có tác dụng gì?
- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ bài
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS trả lời
- HS quan sát

- HS thảo luận nhóm

- Dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng để đánh dấu các ý liệt kê.
- Dấu hai chấm báo hiệu phần giải thích, liệt kê.
- Dấu ngoặc kép đánh dấu tên một tác phẩm, tài liệu.
- Dấu ngoặc đơn đánh dấu phần chú thích.
- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Bài tập 3: Chọn dấu ngoặc kép, dấu hai chấm hoặc dấu gạch ngang thay cho bông hoa trong đoạn văn dưới đây.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- ? Bài yêu cầu gì?
- GV mời HS làm việc cá nhân

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- + HS làm bài vào vở.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu kết quả của mình - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả của mình. <i>Trong cuốn sách “Những bức thư giải Nhất Việt Nam”, có nhiều bức thư xúc động về những chủ đề khác nhau như:</i> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thư gửi cho một người bạn để bạn hiểu về đất nước mình.</i> - <i>Thư gửi cho một người mà tôi ngưỡng mộ nhất.</i> - <i>Thư gửi cho một người bạn nhỏ không nhà.</i> - HS nhận xét bài bạn, bổ sung. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài tập 4: Thêm trạng ngữ để bổ sung ý nghĩa về thời gian, địa điểm hoặc mục đích, nguyên nhân,...cho các câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài yêu cầu gì? - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 ? Trạng ngữ mà em xác định đó là loại trạng ngữ gì? - GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS trả lời - HS thảo luận theo nhóm 4 - HS thảo luận và trả lời - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả + để giải trí, tối qua, chúng tôi đi xem phim “Vua sư tử” (TN chỉ mục đích + thời gian) + Bên hiên nhà, mèo con đang nằm sưởi nắng. (TN chỉ địa điểm) + Buổi sáng, Nam nghe thấy tiếng chim hót ríu rần. (TN chỉ thời gian) - HS nhận xét bài, bổ sung. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài tập 5: Dựa vào bài thơ “Giọt sương”, viết 3-5 câu, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài yêu cầu gì? - Gv yêu cầu HS đọc bài thơ Giọt sương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS trả lời

<ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi cho HS trả lời ? Em hiểu thế nào là biện pháp nhân hóa? - GV yêu cầu HS viết bài vào vở cá nhân - GV mời HS chia sẻ đoạn văn mình đã viết trước lớp. - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS trả lời. - HS viết bài và vở - HS chú ý lắng nghe - HS nhận xét bài bạn khác nhận xét. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV yêu cầu HS đặt câu có sử dụng trạng ngữ. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau đặt câu có sử dụng trạng ngữ. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Toán

Bài 172: ÔN TẬP MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản về dãy số liệu thống kê, biểu đồ cột, số lần lặp lại của một khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho Hs hát và vận động theo lời bài hát “Count to 100” - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS hát và nhảy theo nhạc - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: * Mục tiêu: - Ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản về dãy số liệu thống kê, biểu đồ cột, số lần lặp lại của một khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện. - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học. * Cách tiến hành:	
Bài 1. (Làm việc nhóm) - GV yêu cầu Hs đọc thầm bài toán + Chiều cao lần lượt của 6 vận động viên bóng chuyên	-HS đọc thầm

Thắng, Hùng, Bình, Trung, Lợi, Dũng theo thứ tự là:
180 cm, 175 cm, 182 cm, 178 cm, 168 cm, 185 cm

a. Số?

Tên VĐV	Hùng	Lợi	Thắng	Bình	Dũng	Trung
Chiều cao (cm)	175	168	?	?	?	?

b. Sắp xếp các số đo chiều cao của bốn vận động viên Thắng, Hùng, Bình, Trung theo thứ tự từ thấp đến cao.

c. Vận động viên nào thấp hơn vận động viên Hùng, Vận động viên nào cao hơn vận động viên Bình?

- GV yêu cầu HS đọc lại dãy số liệu thống kê.

- GV đưa câu hỏi định hướng cho HS làm bài:

+ Phần a yêu cầu gì?

+ Để làm được phần b, c em cần làm gì?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.

- GV yêu cầu đại diện nhóm báo cáo kết quả

- GV và HS nhận xét, chốt kết quả đúng.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân)

- GV yêu cầu HS đọc thông tin bài kết hợp quan sát biểu đồ.

- GV cho HS đôi vở kiểm tra lẫn nhau.

- GV đặt câu hỏi trước lớp để KT kết quả làm bài của HS.

- GV nhận xét chốt kết quả đúng:

a. Có 4 lớp ngoại khóa là các lớp: Bơi, Võ, Cờ, Múa

b. Lớp Bơi có số học sinh nhiều nhất (60), lớp Cờ có số học sinh ít nhất (30), các lớp Võ và Múa có số học sinh bằng nhau (45).

c. Trung bình mỗi lớp ngoại khóa có số học sinh là:

$$(60 + 45 + 30 + 45) : 4 = 45 \text{ (học sinh)}$$

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS đọc

- HS suy nghĩ, trả lời

- HS thảo luận, thống nhất câu trả lời.

- Đại diện nhóm trình bày:

a. Số cần điền: 180, 182, 185, 178.

b. 175, 178, 180, 182.

c. VĐV thấp hơn Hùng là Lợi, VĐV cao hơn Hùng là Dũng.

- HS đọc bài, suy nghĩ làm bài tập vào vở.

- HS đôi vở kiểm tra.

- HS trả lời

- HS lắng nghe

<p>Bài 3: (Làm việc nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1HS đọc bài toán. - GV yêu cầu HS quan sát bảng số liệu để trả lời câu hỏi. - Yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 kết quả - GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc bài - HS quan sát trả lời câu hỏi - HS thực hiện nhóm 2 theo hình thức hỏi-đáp. - 1-2 nhóm trình bày: <ul style="list-style-type: none"> a. Bóng đỏ xuất hiện 10 lần, bóng xanh 12 lần, bóng vàng 8 lần. b. Bóng màu xanh xuất hiện nhiều nhất, bóng màu vàng xuất hiện ít nhất.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Vòng quay may mắn” trên màn hình để ôn lại kiến thức đã học. + Cách chơi: GV chia lớp làm 3 nhóm, đại diện nhóm lên quay vòng quay (3 màu xanh, đỏ, vàng) trên màn hình. Bên dưới dự đoán các trường hợp xảy ra. Nhóm nào dự đoán tốt là nhóm thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Lịch sử - Địa lí
KIỂM TRA HỌC KÌ II

Khoa học
TỔNG KẾT MÔN HỌC

.....

Thứ tư ngày 15 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II (Tiết 4+5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được câu chủ đề của đoạn văn, cấu trúc của văn bản.
- Viết được bài văn miêu tả con vật, miêu tả cây cối.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS nghe nhạc bài hát “Vườn cây của ba”. https://youtu.be/Smg4C7E5rc8 ?Qua bài hát con thấy vườn cây của ba có những cây gì?	- HS lắng nghe. - HS trả lời.

<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào bài hát để khởi động vào bài mới. 	
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Viết được bài văn miêu tả cây cối. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Trao đổi với bạn về loài cây em yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1 ? Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm bàn - GV có thể đưa gợi ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> ? Loại cây em thích là cây gì? ? Nó có đặc điểm như thế nào? ? Em thích nó ở điểm gì? - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS trả lời. - HS thảo luận nhóm bàn - HS chia sẻ phần thảo luận của nhóm mình. - HS nhận xét, bổ sung
<p>Bài 2: Viết bài văn tả về loài cây có nhiều ở địa phương em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS viết bài. - GV có thể hướng dẫn giúp đỡ HS còn yếu - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS trả lời - HS viết bài vào vở + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài tập 3: Trao đổi bài làm với bạn để góp ý và chỉnh sửa bài cho nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài tập yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi - GV mời HS chia sẻ bài trước lớp. - GV thu vở nhận xét một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS trả lời - HS trao đổi bài với nhau - HS chia sẻ bài trước lớp + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS về nhà đọc cho người thân nghe về bài văn của mình hoặc có thể viết 1 bài văn về loài cây mà em yêu thích và đọc cho người thân nghe.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Toán

Bài 173: ÔN TẬP CHUNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số có nhiều chữ số.
- Ôn tập các phép tính với số có nhiều chữ số
- Giải các bài toán về tìm số trung bình cộng, bài toán liên quan đến hình học
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh															
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: 																
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát, vận động theo nhạc - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát, nhảy theo nhạc - HS lắng nghe. 															
<p>2. Luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, củng cố kiến thức về đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số có nhiều chữ số. - Ôn tập các phép tính với số có nhiều chữ số - Giải các bài toán về tìm số trung bình cộng, bài toán liên quan đến hình học. <p>* Cách tiến hành:</p>																
<p>Bài 1. (Làm cá nhân- trò chơi “Tôi là ai?”)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài. <p>Viết số, đọc số (theo mẫu).</p> <table border="1" data-bbox="196 1136 857 1367"> <thead> <tr> <th>Số gồm có</th> <th>Viết số</th> <th>Đọc số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>4 nghìn, 2 trăm, 5 chục và 6 đơn vị</td> <td>4 256</td> <td>bốn nghìn hai trăm năm mươi sáu</td> </tr> <tr> <td>2 chục nghìn, 7 nghìn, 5 trăm, 4 chục và 4 đơn vị</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>8 chục nghìn, 5 trăm, 2 chục và 5 đơn vị</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>3 triệu, 2 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 6 nghìn, 3 trăm và 4 đơn vị</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV chữa bài bằng trò chơi: “Tôi là ai?” - GV gọi 1 HS làm quản trò. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính? (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài vào vở - GV soi chữa bài. Kết quả <p> $2\ 667 + 3\ 825 = 6\ 492$; $8\ 274 - 4\ 516 = 3\ 758$; $34 \times 14 = 4\ 536$; $74\ 165 : 5 = 3\ 758$ </p>	Số gồm có	Viết số	Đọc số	4 nghìn, 2 trăm, 5 chục và 6 đơn vị	4 256	bốn nghìn hai trăm năm mươi sáu	2 chục nghìn, 7 nghìn, 5 trăm, 4 chục và 4 đơn vị	?	?	8 chục nghìn, 5 trăm, 2 chục và 5 đơn vị	?	?	3 triệu, 2 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 6 nghìn, 3 trăm và 4 đơn vị	?	?	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS nêu yêu cầu <p>-Quản trò nêu câu hỏi: VD: Tôi gồm Tôi là ai? + Trả lời: Bạn là số tự nhiên... -HS viết số vào bảng con. - Quản trò gọi thêm 1 số bạn đọc lại số vừa ghi.</p> <p>- HS suy nghĩ làm vào vở.</p>
Số gồm có	Viết số	Đọc số														
4 nghìn, 2 trăm, 5 chục và 6 đơn vị	4 256	bốn nghìn hai trăm năm mươi sáu														
2 chục nghìn, 7 nghìn, 5 trăm, 4 chục và 4 đơn vị	?	?														
8 chục nghìn, 5 trăm, 2 chục và 5 đơn vị	?	?														
3 triệu, 2 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 6 nghìn, 3 trăm và 4 đơn vị	?	?														

<p>- Khi đặt tính cần lưu ý gì?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV gọi 1HS đọc yêu cầu:</p> <p>+ Sắp xếp các số 3 142; 2413; 2 431; 3 421</p> <p>a. Theo thứ tự từ bé đến lớn</p> <p>b. Theo thứ tự từ lớn đến bé.</p> <p>- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài vào bảng con</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</p> <p>a. 2 413, 2 431, 3 142, 3 421</p> <p>b. 3 421, 3 142, 2 431, 2 413.</p> <p>- Đề sắp xếp đúng thứ tự các em cần làm gì?</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. (Làm việc cá nhân)</p> <p>-GV gọi HS đọc bài toán</p> <p>+ Trong ba ngày mỗi ngày cửa hàng bán được số mét vải lần lượt là: 45m, 38m, 52m. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải.</p> <p>- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm vào vở</p> <p>- GV gọi HS chia sẻ bài làm.</p> <p>- Lớp đối chiếu, nhận xét:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được số mét vải là: $(45 + 38 + 52) : 3 = 45$ (m)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 45 m vải</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 5. (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV gọi 1HS đọc bài toán.</p> <p>+ Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 15m, chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Tính chu vi và diện tích mảnh đất đó.</p> <p>- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?</p> <p>- GV cho HS suy nghĩ làm bài vào nháp.</p> <p>- GV cho HS soi, chữa bài</p> <p>- GV cho HS dưới lớp hỏi bạn cách làm.</p> <p>Dự kiến câu hỏi:</p>	<p>-HS nhận xét kết quả, cách đặt tính</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS đọc bài</p> <p>- HS suy nghĩ làm vào bảng con</p> <p>- HS trả lời: Cần so sánh các số.</p> <p>- HS đọc bài</p> <p>-HS suy nghĩ làm vào vở, 1HS làm bảng phụ.</p> <p>- HS đọc bài, nx bài của bạn.</p> <p>- Dự kiến câu hỏi chia sẻ:</p> <p>+ Tìm trung bình mỗi ngày của hàng bán được bao nhiêu mét vải bạn làm thế nào?</p> <p>+ Bài toán thuộc dạng toán gì?</p> <p>-1HS đọc bài.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS làm vào nháp</p> <p>- 1HS mang bài lên trình bày kết quả, HS khác quan sát, nhận xét</p>
--	--

<p>+ Vì sao tìm chiều dài bạn lấy 15×2?</p> <p>+ Tính chu vi và diện tích bạn làm thế nào?</p> <p>- GV nhận xét chốt kết quả đúng</p>	<p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều dài mảnh đất là: $15 \times 2 = 30$ (m) Chu vi mảnh đất là: $(15 + 30) \times 2 = 20$ (m) Diện tích mảnh đất là $15 \times 30 = 450$ (m²) Đáp số: 90 m, 450 m²</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức” để ôn lại kiến thức đã học.</p> <p>- Luật chơi: GV chia lớp làm 3 đội, mỗi đội cử 3 người lên chơi. GV đưa ra 3 câu hỏi, HS lần lượt lên bảng viết đáp án. Nhóm nào nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Câu 1: Viết số gồm 2 chục nghìn, 3 nghìn, 5 trăm, 1 chục.</p> <p>Câu 2: Tính chu vi của hình chữ nhật có chiều dài, chiều rộng lần lượt là 5cm, 2 cm.</p> <p>Câu 3: Viết số: một triệu hai trăm tám mươi một nghìn.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Khoa học
TỔNG KẾT MÔN HỌC
ÔN TOÁN

Bài 73: ÔN TẬP CHUNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số có nhiều chữ số.
- Ôn tập các phép tính với số có nhiều chữ số
- Giải các bài toán về tìm số trung bình cộng, bài toán liên quan đến hình học
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HD khởi động: (3-5')	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 122,123 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1: Viết, đọc số (theo mẫu):</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS đọc - GV HD - YC HS làm bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - 1 HS đọc - HS làm vào VBT/ 122 <p>Dựa vào cách đọc số (hoặc viết số) có tới ba chữ số theo từng lớp, lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.</p> <p>Lời giải chi tiết:</p>
---	--

Số gồm có	Viết số	Đọc số
5 triệu, 1 trăm nghìn, 3 chục nghìn, 7 nghìn, 6 trăm và 5 đơn vị	5 137 605	năm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm linh năm
3 chục nghìn, 7 nghìn, 7 chục và 1 đơn vị		
2 triệu, 5 chục nghìn, 8 trăm, 3 chục và 9 đơn vị		
8 nghìn, 5 trăm, 6 chục và 1 đơn vị		

- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.
- Gọi HS đọc lại các số.

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

- Gọi HS đọc đề toán
- YC HS làm bài

$$12\ 667 + 30\ 825$$

$$89\ 162 - 8\ 407$$

$$2\ 824 \times 23$$

$$20\ 710 : 5$$

→ **Củng cố:** Các em làm theo các bước

- Đặt tính
- Phép cộng, phép trừ, phép nhân: Tính lần lượt từ phải sang trái

- Phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Bài 3:

Viết các số 4 253; 3 524; 3 542; 4 532:

- Theo thứ tự từ bé đến lớn

Số gồm có	Viết số	Đọc số
5 triệu, 1 trăm nghìn, 3 chục nghìn, 7 nghìn, 6 trăm và 5 đơn vị	5 137 605	năm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm linh năm
3 chục nghìn, 7 nghìn, 7 chục và 1 đơn vị	37 071	ba mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi một.
2 triệu, 5 chục nghìn, 8 trăm, 3 chục và 9 đơn vị	2 050 839	hai triệu không trăm năm mươi nghìn tám trăm ba mươi chín
8 nghìn, 5 trăm, 6 chục và 1 đơn vị	8 561	tám nghìn năm trăm sáu mươi một

- HS nhận xét, bổ sung

- HS đọc lại các số

- 1 HS đọc bài

- HS làm bài

Lời giải chi tiết:

$$\begin{array}{r} 12\ 667 \\ + 30\ 825 \\ \hline 43\ 492 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 89\ 162 \\ - 8\ 407 \\ \hline 80\ 755 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2\ 824 \\ \times 23 \\ \hline 8\ 472 \\ 56\ 480 \\ \hline 64\ 952 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 20\ 710 \mid 5 \\ 07 \mid 4142 \\ \hline 21 \\ 10 \\ 0 \end{array}$$

- HS nhận xét, bổ sung

- HS đọc bài

<p>b) Theo thứ tự từ lớn đến bé</p> <p>→ Củng cố: So sánh các số đã cho rồi sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé.</p> <p>Bài 4: Gọi HS đọc đề bài Trong ba ngày, mỗi ngày cửa hàng bán được số ki-lô-gam đường lần lượt là 52 kg, 45 kg, 59 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam đường?</p> <p>Số kg đường trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được = tổng số kg đường bán được trong ba ngày : 3 - GV HD:</p> <p>- Nhận xét, chốt đáp án.</p> <p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <p>Bài 5: Gọi HS đọc đề bài:</p> <p>Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 54 m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính chu vi và diện tích của mảnh đất đó.</p> <p>- GV HD</p> <p>- Chiều rộng = chiều dài : 3</p> <p>- Chu vi = (chiều dài + chiều rộng) x 2</p> <p>- Diện tích = chiều dài x chiều rộng</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng</p> <p>→ Củng cố: Cách tính chu vi, diện tích</p>	<p>- HS làm bài</p> <p>a) Các số sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: 3 524; 3 542; 4 253; 4 532</p> <p>b) Các số sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là 4 532; 4 253; 3 542; 3 524</p> <p>- Nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS làm bài</p> <p>Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được số ki-lô-gam đường là:</p> $(52 + 45 + 59) : 3 = 52 \text{ (kg)}$ <p>Đáp số: 52 kg đường</p> <p>- Nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS làm bài</p> <p>Chiều rộng hình chữ nhật là:</p> $54 : 3 = 18 \text{ (m)}$ <p>Chu vi hình chữ nhật là:</p> $(54 + 18) \times 2 = 144 \text{ (m)}$ <p>Diện tích hình chữ nhật là:</p> $54 \times 18 = 972 \text{ (m}^2\text{)}$ <p>Đáp số: chu vi: 144 m; diện tích 972 m²</p> <p>- Nhận xét, bổ sung</p>
--	--

<p>hình chữ nhật.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 16 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 6)

(ĐỀ DO NHÀ TRƯỜNG RA ĐỀ)

.....

Toán

Bài 174: ÔN TẬP CHUNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phân số, rút gọn phân số và các phép tính với phân số.
- Giải các bài toán liên quan đến tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó, tìm phân số của một số, bài toán liên quan đến phép tính phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.


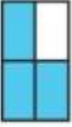


- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS chơi trò chơi “ Ai tinh mắt”</p> <p>- GV đưa màn hình câu hỏi bài 1, HS quan sát trả lời nhanh.</p> <p>++ Hình nào dưới đây đã tô màu $\frac{3}{5}$ hình đó?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>A</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>B</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>C</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>D</p> </div> </div> <p>- GV đưa thêm câu hỏi:</p> <p>+ Hình nào tô màu $\frac{3}{4}$ hình đó?</p> <p>+ Hình nào tô màu $\frac{3}{8}$ hình đó?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Ôn tập, củng cố kiến thức về phân số, rút gọn phân số và các phép tính với phân số.</p> <p>- Giải các bài toán liên quan đến tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó, tìm phân số của một số, bài toán liên quan đến phép tính phân số.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2. (Làm cá nhân)</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>+ Rút gọn các phân số: $\frac{15}{25}$; $\frac{24}{28}$; $\frac{18}{33}$; $\frac{12}{36}$</p>	<p>-1 HS nêu yêu cầu</p> <p>-HS làm vào nháp, 2HS làm bảng</p>

- GV yêu cầu HS làm bài

- GV yêu cầu HS đổi bài KT trong nhóm đôi
- Muốn rút gọn phân số ta làm thế nào?
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:(Làm việc cá nhân)

-GV gọi 1 HS đọc đề bài

+ Tính:

a. $\frac{3}{5} + \frac{7}{25}$ b. $\frac{8}{11} - \frac{19}{33}$ c. $\frac{16}{21} \times \frac{3}{5}$ d. $\frac{14}{41} : \frac{7}{9}$

- GV yêu cầu HS thực hiện vào vở
- GV soi chữa bài.

a) $\frac{22}{25}$; b) $\frac{5}{33}$; c) $\frac{16}{35}$; d) $\frac{18}{41}$

- Muốn cộng/trừ hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?
- Nêu cách nhân/ chia hai phân số?
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: (Làm việc cá nhân)

- GV gọi 1HS đọc bài toán.

+ Một nhóm gồm 30 bạn tham gia trải nghiệm giữ gìn môi trường. Trong đó số bạn nam hơn số bạn nữ là 4 bạn. Hỏi nhóm bạn đó có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?

- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài vào vở
- GV gọi HS chia sẻ bài làm.
- Lớp đối chiếu, nhận xét:

Bài giải

Số bạn nam có là:

$$(30 + 4) : 2 = 17 \text{ (bạn)}$$

Số bạn nữ có là:

$$30 - 17 = 13 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 17 bạn nam, 13 bạn nữ.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 5.(Làm việc cá nhân)

-GV gọi HS đọc bài toán

phụ. Kết quả:

$$\frac{15}{25} = \frac{3}{5}, \quad \frac{24}{28} = \frac{6}{7},$$
$$\frac{18}{33} = \frac{6}{11}, \quad \frac{12}{36} = \frac{1}{3}$$

-HS nhận xét kết quả.

- HS trả lời.

- HS nêu yêu cầu đề bài

- HS suy nghĩ làm vào vở.

-HS nhận xét kết quả, cách trình bày.

- HS trả lời

- HS đọc bài

- HS suy nghĩ làm vào vở

- HS đọc bài, nx bài của bạn.

- Dự kiến câu hỏi chia sẻ:

+ Tìm số bạn nam bạn làm thế nào?

+ Bài toán thuộc dạng toán gì?

- HS đọc bài

+ Một kho có 31 tấn và 5 tạ muối. Người ta chuyển muối từ kho lên miền núi 2 đợt. Đợt Một chuyển được $\frac{2}{5}$ số muối trong kho. Đợt 2 chuyển được $\frac{3}{7}$ số muối trong kho. Hỏi cả hai đợt đã chuyển được bao nhiêu tạ muối.?

- GV đưa câu hỏi tìm hiểu đề bài: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Em có nhận xét gì về đơn vị đo trong bài toán? Muốn tìm cả hai đợt chuyển được bao nhiêu tạ muối ta cần biết gì?

- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm vào vở

- GV gọi HS chia sẻ bài làm.

- Lớp đối chiếu, nhận xét:

Bài giải

Đổi: 31 tấn 5 tạ = 315 tạ

Số muối đợt Một chuyển được là:

$$315 \times \frac{2}{5} = 126 \text{ (tạ)}$$

Số muối đợt Hai chuyển được là:

$$315 \times \frac{3}{7} = 135 \text{ (tạ)}$$

Số muối cả hai đợt chuyển được là:

$$126 + 135 = 261 \text{ (tạ)}$$

Đáp số: 261 tạ muối.

- GV nhận xét tuyên dương.

- HS trả lời

-HS suy nghĩ làm vào vở, 1HS làm bảng phụ.

- HS đọc bài, nx bài của bạn.

- Dự kiến câu hỏi chia sẻ:

+ Tìm đợt Một chuyển được bao nhiêu muối bạn làm thế nào?

+ Vì sao tìm số muối chuyển đợt Hai bạn lấy $315 \times \frac{3}{7}$?

+ Bạn vận dụng kiến thức nào để làm bài?

+ Bạn nào có câu trả lời khác với câu trả lời của tớ?

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Nhô cà rốt” để ôn lại kiến thức đã học.

Câu 1: Phân số tối giản của $\frac{8}{12}$ là

A. $\frac{1}{4}$ B. $\frac{2}{3}$ C. $\frac{3}{2}$ D. $\frac{12}{8}$

Câu 2: Viết phân số thích hợp

Hình dưới đây được tô màuhình đó



- HS tham gia ghi đáp án vào bảng con.

- Nhận xét, tuyên dương.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

Công Nghệ
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HKII

Ôn Tiếng Việt
ÔN TẬP HỌC KỲ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố và luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi thân thiết. Viết bài văn miêu tả con vật, miêu tả cây cối.

2. Năng lực chung..

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. **Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
2. **Học sinh:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát	- HS thực hiện

<ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài 1. (trang 107 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Quan sát tranh ở bài tập 1 (SHS Tiếng Việt 4, tập 2, trang 134) và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 a. Dòng chữ trên mỗi cánh buồm cho biết điều gì? b. Theo em, cần ghi những gì vào cánh buồm số 6, 7, 8? c. Hình ảnh những chiếc thuyền đi từ sông ra biển có ý nghĩa như thế nào? Chọn một phương án dưới đây hoặc đưa ra ý kiến của em. <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid #add8e6; padding: 5px; width: 20%;"> <p>Hành trình học tập dài lâu sẽ mang lại cho em những hiểu biết lớn lao.</p> </div> <div style="border: 1px solid #add8e6; padding: 5px; width: 20%;"> <p>Bằng con đường học tập, tương lai của em sẽ ngày càng rộng mở.</p> </div> <div style="border: 1px solid #add8e6; padding: 5px; width: 20%;"> <p>Nếu biết gom nhặt kiến thức mỗi ngày, em sẽ thành công.</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp. - HS nhận xét, bổ sung. - GV NX, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài + Dòng chữ trên mỗi cánh buồm ghi lại từng chủ điểm trong SGK TV..... + Dòng chữ cần ghi trên cánh buồm số 6 là Uống nước nhớ nguồn, cánh buồm số 7 là Quê hương trong tôi, cánh buồm số 8 là Vì một thế giới bình yên. + HS nêu ý kiến của mình. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. - HS nhận xét, bổ sung. - lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài 2: (trang 108 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2)Nối tên bài học với nội dung tương ứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập ? Bài yêu cầu gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc bài - HS trả lời

(1) Bầu trời trong quả trứng	a. Nguồn gốc, tổ tiên dân tộc Việt.
(2) Sự tích con Rồng cháu Tiên	b. Lời kể của chú gà con về những trải nghiệm của mình.
(3) Cây đa quê hương	c. Bức thư gửi một người bạn không nhà.
(4) Ngôi nhà của yêu thương	d. Chuyến thăm Pa-ri của Dương.
(5) Chuyến du lịch thú vị	e. Loài cây thân thương của làng quê Việt Nam.
(6) Quả ngọt cuối mùa	g. Bức tranh sắc màu của bạn nhỏ về những sự vật xung quanh.
(7) Vẽ màu	h. Tình cảm yêu thương, gắn bó giữa bà và con cháu.

- GV cho HS làm vào vbt
- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả

- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung bài bạn
- GV nhận xét, chốt kiến thức.

Bài 3. (trang 108 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?.

- GV giới thiệu luật chơi: Lớp có 6 nhóm tham gia, mỗi nhóm có 4 người. Có 3 vòng chơi. Sẽ có đấu qua các vòng để tìm ra 1 đội trao giải nhất.
- GV có thể làm sẵn 6 thẻ giấy, ghi các từ ngữ.
- GV cho HS chơi trò chơi

- HS làm bài vào vbt
- HS chia sẻ kết quả

Tên bài	Nội dung
(1) Bầu trời trong quả trứng	a. Nguồn gốc, tổ tiên dân tộc Việt
(2) Sự tích con Rồng cháu Tiên	b. Lời kể của chú gà con về những trải nghiệm của mình
(3) Cây đa quê hương	c. Bức thư gửi một người bạn không nhà
(4) Ngôi nhà của yêu thương	d. Chuyến thăm Pa-ri của Dương
(5) Chuyến du lịch thú vị	e. Loài cây thân thương của làng quê Việt Nam
(6) Quả ngọt cuối mùa	g. Bức tranh sắc màu của bạn nhỏ về những sự vật xung quanh
(7) Vẽ màu	h. Tình cảm yêu thương gắn bó giữa bà và con cháu

- HS nhận xét và bổ sung bài bạn.
- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm

- HS lắng nghe

- HS chơi trò chơi

Vòng 1: Cây bàng trước ngõ đang nảy những chồi non; Những đám mây trắng nhón như bay trên bầu trời; Đàn bướm vàng lượn bên những bông hoa.

Vòng 2:

- Tô Hoài là nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi.
- Những câu chuyện ông viết thường là về thế giới loài vật ngộ nghĩnh.

Vòng 1 TÌM CHỦ NGỮ THÍCH HỢP VỚI VỊ NGỮ

Những đám mây trắng
Cây bàng trước ngõ
Đàn bướm vàng
đang nảy những chồi non.
nhón như bay trên bầu trời.
lượn bên những bông hoa.

Vòng 2 ĐI TÌM VỊ NGỮ

1. Tô Hoài ?.
2. Những câu chuyện ông viết ?.
3. Truyện mà tớ thích đọc nhất ?.

Vòng 3 ĐI TÌM CHỦ NGỮ

1. ? thường nở hoa vào mùa hè.
2. ? có màu đỏ rực rỡ, dập dờn như cánh bướm.
3. ? hay nhặt những cánh hoa, ép vào trang sổ.

- GV biểu dương và nêu tên đội nhất.
- GV chốt lại bài học.

→ GV củng cố cách xác định chủ ngữ vị ngữ trong câu văn.

Bài 4. (trang 109 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2)

2) Giải ô chữ: Tiếng Việt lí thú.

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Bài yêu cầu gì?
- GV hướng dẫn HS giải ô chữ
- GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- GV nêu câu hỏi HS trả lời

3. Truyện mà tớ thích đọc nhất là truyện....

Vòng 3:

1. Cây phượng thường nở hoa vào mùa hè.
2. Những cánh phượng có màu đỏ rực rỡ, dập dờn như cánh bướm.
3. Học trò chúng em thường nhặt những cánh hoa, ép vào trang sổ.

- HS tuyên dương đội nhất.
- HS lắng nghe

- HS đọc bài
- HS trả lời
- HS lắng nghe

- HS chia sẻ kết quả của mình

a. Ô chữ hàng ngang:

(1)			D	E	N				
(2)	C	H	Á	M					
(3)	P	H	Á	Y					
(4)		R	I	Ê	N	G			
(5)		C	H	U	N	G			
(6)			C	H	Ủ	N	G	Ữ	
(7)	N	H	Ả	N	H	Ò	Á		
(8)			G	I	À				
(9)					B	U	Ồ	N	
(10)			C	H	Ì	M			
(11)		T	R	À	N	G	N	G	Ữ
(12)		T	Í	N	H	T	Ữ		

b. Ô chữ hàng dọc: Em yêu hoà bình.

<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn - GV nhận xét, chốt đáp án đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe
<p>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</p> <p>+ Cùng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Ôn Tiếng Việt

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Cùng cố và luyện tập cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi thân thiết.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt

2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài 1. (trang 110 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2)</p> <p>2) Nói câu với công dụng của nó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="text-align: center; background-color: #ADD8E6; border-radius: 5px;">DẤU CÂU</p> <p>Dấu gạch ngang</p> <p>Dấu ngoặc kép</p> <p>Dấu ngoặc đơn</p> <p>Dấu hai chấm</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="text-align: center; background-color: #ADD8E6; border-radius: 5px;">CÔNG DỤNG</p> <p>Báo hiệu phần giải thích, liệt kê.</p> <p>Đặt ở đầu dòng để đánh dấu các ý liệt kê.</p> <p>Đánh dấu phần chú thích.</p> <p>Đánh dấu tên một tác phẩm, tài liệu.</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ bài - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS trả lời - HS làm bài <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="text-align: center; background-color: #ADD8E6; border-radius: 5px;">DẤU CÂU</p> <p>Dấu gạch ngang</p> <p>Dấu ngoặc kép</p> <p>Dấu ngoặc đơn</p> <p>Dấu hai chấm</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="text-align: center; background-color: #ADD8E6; border-radius: 5px;">CÔNG DỤNG</p> <p>Báo hiệu phần giải thích, liệt kê.</p> <p>Đặt ở đầu dòng để đánh dấu các ý liệt kê.</p> <p>Đánh dấu phần chú thích.</p> <p>Đánh dấu tên một tác phẩm, tài liệu.</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả bài làm. - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài 2: (trang 110 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2)</p> <p>2) Điền dấu ngoặc kép, dấu hai chấm hoặc dấu gạch ngang vào ô trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT - GV yêu cầu HS nêu kết quả của mình 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. + HS làm bài vào vở. - HS trình bày kết quả của mình. <p style="text-align: center;"><i>Trong cuốn sách “Những bức thư giải Nhất Việt Nam”, có nhiều bức thư xúc động về những chủ đề khác nhau như:</i></p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thư gửi cho một người bạn để bạn hiểu về đất nước mình.</i> - <i>Thư gửi cho một người mà tôi ngưỡng mộ nhất.</i> - <i>Thư gửi cho một người bạn nhỏ không nhà.</i> - HS nhận xét bài bạn, bổ sung. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài tập 3: (trang 110 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Thêm trạng ngữ để bổ sung thông tin về thời gian, địa điểm hoặc mục đích, nguyên nhân,...cho các câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT ? Trạng ngữ mà em xác định đó là loại trạng ngữ gì? - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS trả lời - HS làm bài vào VBT - HS trả lời - HS chia sẻ kết quả + để giải trí, tối qua, chúng tôi đi xem phim “Vua sư tử” (TN chỉ mục đích + thời gian) + Bên hiên nhà, mèo con đang nằm sưởi nắng. (TN chỉ địa điểm) + Buổi sáng, Nam nghe thấy tiếng chim hót ríu rần. (TN chỉ thời gian) - HS nhận xét bài, bổ sung. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài 4: (trang 110 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Dựa vào bài thơ “Giọt sương” (SHS Tiếng Việt 4, tập 2, trang 138), viết 3-5 câu, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài yêu cầu gì? - Gv yêu cầu HS đọc bài thơ Giọt sương - GV đặt câu hỏi cho HS trả lời ? Em hiểu thế nào là biện pháp nhân hóa? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS trả lời

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết bài vào vở cá nhân - GV mời HS chia sẻ đoạn văn mình đã viết trước lớp. - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS trả lời. - HS viết bài và vở - HS chú ý lắng nghe - HS nhận xét bài bạn khác nhận xét. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ sáu, ngày 17 tháng 5 năm 2024
Tiếng Việt
ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II (TIẾT 7)
(ĐỀ DO NHÀ TRƯỜNG RA ĐỀ)

Toán

Bài 175: ÔN TẬP CHUNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập, củng cố về phép tính với số có nhiều chữ số.
- Ôn tập kiến thức về biểu đồ thống kê.
- Giải bài toán liên quan đến tìm phân số của một số, rút về đơn vị.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS hát, vận động theo nhạc - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS hát, nhảy theo nhạc - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: * Mục tiêu: - Ôn tập, củng cố về phép tính với số có nhiều chữ số. - Ôn tập kiến thức về biểu đồ thống kê. - Giải bài toán liên quan đến tìm phân số của một số, rút về đơn vị. * Cách tiến hành:	
Bài 1. (Làm cá nhân) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài. + Đặt tính rồi tính: $34\ 187 + 26\ 305$ $73\ 506 - 28\ 375$ $46\ 125 \times 3$ $3\ 756 : 12$ - GV yêu cầu HS làm bài vào vở - GV soi chữa bài. Đáp án: 60 493, 45 131, 138 315, 313. - GV nhận xét, tuyên dương.	-1 HS nêu yêu cầu - HS suy nghĩ làm vào vở. -HS nhận xét kết quả, cách đặt tính
Bài 2: (Làm việc nhóm)	- HS quan sát, suy nghĩ làm bài

- GV yêu cầu HS quan sát bảng số liệu về
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm
- GV gọi đại diện các nhóm trả lời

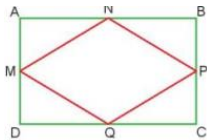
- GV đặt câu hỏi trước lớp để kiểm tra độ hiểu của HS.

- GV nhận xét chốt đáp án đúng.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi 1HS đọc bài toán.

+ Cho hình chữ nhật ABCD và hình thoi MNPQ (như hình bên). Hãy nêu các cặp cạnh vuông góc và các cặp cạnh song song trong mỗi hình đó.



- GV yêu cầu HS suy nghĩ nói trong nhóm đôi cho nhau nghe.

- Yêu cầu đại diện nhóm lên bảng chỉ và nêu các cặp cạnh song song và vuông góc.

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng

Bài 4. (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc bài toán

+ Trong ba ngày mỗi cửa hàng bán được số mét vải là: 45m, 38m, 52m. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải?

- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm vào vở
- GV gọi HS chia sẻ bài làm.
- Lớp đối chiếu, nhận xét:

Bài giải

- HS thảo luận nhóm, thống nhất câu trả lời

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:
- + Đội Một có 120 người, đội Hai có 140 người, đội Ba có 100 người.
- + Trung bình mỗi đội có số người là: $(120 + 140 + 100) : 3 = 120$ người.
- + Đội Hai có nhiều người nhất, đội Ba có ít người nhất. Đội Hai hơn đội Ba số người là:

$$140 - 100 = 40 \text{ (người)}$$

- HS đọc bài

- HS trao đổi nhóm 2 kết quả

-Đại diện nhóm trình bày.

-HS lắng nghe

- 1 HS đọc bài

-HS suy nghĩ làm vào vở, 1HS làm bảng phụ.

- HS đọc bài, nx bài của bạn.

- Dự kiến câu hỏi chia sẻ:

+ Tìm trung bình mỗi ngày của hàng bán được bao nhiêu mét vải bạn làm

<p>Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được số mét vải là: $(45 + 38 + 52) : 3 = 45$ (m) Đáp số: 45 m vải</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 5. (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV gọi 1HS đọc bài toán.</p> <p>+ Trong thùng có 100 l dầu. Người ta lấy $\frac{2}{5}$ số lít dầu trong thùng rót đều ra 8 cái can. Hỏi 3 can như vậy có bao nhiêu lít dầu?</p> <p>- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?</p> <p>- Muốn tìm số lít dầu ở 3 can cần biết gì?</p> <p>- GV cho HS suy nghĩ làm bài vào vở.</p> <p>- GV cho HS soi, chữa bài</p> <p>- GV yêu cầu HS dưới lớp đặt câu hỏi.</p> <p>Dự kiến câu hỏi:</p> <p>+ Vì sao tìm chiều dài bạn lấy $100 \times \frac{2}{5}$?</p> <p>+ Tìm số lít dầu ở một can bạn làm thế nào?</p> <p>+ Bài toán thuộc dạng toán gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>thế nào?</p> <p>+ Bài toán thuộc dạng toán gì?</p> <p>- 1HS đọc bài.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS làm vào vở</p> <p>- 1HS mang bài lên trình bày kết quả, HS khác quan sát, nhận xét</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">$\frac{2}{5}$ số lít dầu trong thùng là $100 \times \frac{2}{5} = 40$ (l) Số lít dầu ở 1 can là: $40 : 8 = 5$ (l) Số lít dầu ở 3 can là $5 \times 3 = 15$ (l) Đáp số: 15l dầu</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” để ôn lại kiến thức đã học.</p> <p>- GV đưa màn hình dữ liệu bài 3</p> <p>+ Chọn câu trả lời đúng:</p> <p>Cùng đi một quãng đường, ô tô màu đỏ đi hết $\frac{1}{5}$ giờ, ô tô màu xanh đi hết 780 giây, ô tô màu đen đi hết $\frac{1}{6}$ giờ, ô tô màu trắng đi hết 11 phút. Hỏi ô tô nào đi hết nhiều thời gian nhất?</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS đọc bài, suy nghĩ ghi đáp án đúng vào bảng con</p> <p>+ Đáp án: B</p>

<p>A. Ô tô màu đỏ B. Ô tô màu xanh C. Ô tô màu đen D. Ô tô màu trắng</p> <p>- GV yêu cầu HS giải thích tại sao mình chọn đáp án B.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Hs trình bày cách làm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Hoạt động trải nghiệm

Sinh hoạt theo chủ đề: HỒ SƠ TRẢI NGHIỆM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhắc lại những chủ đề của HĐTN trong suốt cả năm học, chia sẻ cảm xúc.
- Biết thống kê, đánh giá kết quả HĐTN từ góc độ tự đánh giá, người thân đánh giá và đánh giá đồng đẳng.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe, nói, quan sát, chia sẻ góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khả năng quan sát.
- Tự rèn luyện kỹ năng vận dụng linh hoạt từ các bài đã học góp phần góp phần phát triển năng lực chân - thiện - mỹ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về bản thân với môn học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp, khả năng quan sát, bộc lộ cảm xúc.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, chia sẻ góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng thầy cô, bạn bè, người thân. Yêu thiên nhiên quê hương đất nước.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện, học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, bảo vệ những người xung quanh, bảo vệ của công. Có trách nhiệm với việc làm của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, tạo cảm giác vui tươi, nhắc lại những nội dung đã trải nghiệm. <p>- Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS múa hát bài “Em yêu hòa bình”- GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.- HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nhắc lại những chủ đề của HĐTN trong suốt cả năm học, chia sẻ cảm xúc.+ Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe, nói, quan sát, chia sẻ góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khả năng quan sát. <p>- Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời HS vẽ một cái cây to vào giấy A4.- YC HS hoàn thiện cây về những hoạt động chung của trường lớp- YC HS dán hoa lá hoặc vẽ lá cho mình theo gợi ý <p>- GV Nhận xét trò chơi, tuyên dương. GV nói thêm: mỗi học sinh điều quan trọng nhất là ai có những thu hoạch cho riêng mình.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời HS đưa cây trải nghiệm của mình để lưu giữ những hình ảnh đánh dấu sự trưởng thành sau 1 năm học	<ul style="list-style-type: none">- HS vẽ cá nhân- HS thực hiện <div data-bbox="906 1291 1458 1507"></div> <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS cùng trưng bày bài của mình.
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tự rèn luyện kỹ năng vận dụng linh hoạt từ các bài đã học góp phần góp phần phát triển năng lực chân - thiện - mỹ.	

- + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- + Tự rèn luyện kỹ năng làm hoa, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.
- Cách tiến hành:

- GV mời học sinh ngồi theo nhóm, thảo luận lựa chọn một nhóm khiến nhóm mình cảm phục.

+ Mời đại diện nhóm chia sẻ.

+ Mời đại diện các nhóm thể hiện sự đoàn kết và chụp ảnh lưu niệm.

+ Lưu ý các nhóm nhận xét mang tính xây dựng để góp phần làm nên tập thể lớp vững mạnh và ý nghĩa.

- GV nhận xét về sự tham gia các hoạt động trải nghiệm của hs trong năm học.

- GV kết luận: HĐTN không chỉ mang lại cho chúng ta những kinh nghiệm mới sau quá trình hoạt động mà còn tạo sự kết nối giữa các thành viên trong lớp với nhau và với thầy cô giáo.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: nhớ lại các HĐTN chung của gia đình trong suốt một năm qua và dán, vẽ thêm hoa vào cây trải nghiệm của mình

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh thảo luận nhóm

- Đại diện nhóm lần lượt chia sẻ:

Ví dụ: Nhóm chúng tôi rất thích hoạt động... của nhóm ... vì. Nhóm chúng tôi được học tập ở nhóm bạn điều rất hay là...

- HS chuẩn bị bìa, kéo, bút và tiến hành làm bông hoa theo yêu cầu, ghi tên những đặc điểm của bản thân vào bông hoa.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Âm nhạc

ÔN TẬP

Hoạt động trải nghiệm
SHL: CHIA SẺ YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh đề xuất ý tưởng cho việc tham gia tổ chức buổi họp cho mẹ học sinh cuối năm, tạo điều kiện kết nối gia đình và nhà trường.
- Tạo cảm xúc tích cực đối với các cuộc họp cha mẹ HS nói chung.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng có nhiều những việc làm đáng tự hào của mình cùng gia đình trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình những việc làm đáng tự hào của mình

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: <p>- GV cho học sinh Thể hiện một khả năng của em trước lớp.</p> <p>Gợi ý: hát, kể chuyện, biểu diễn võ thuật,...để khởi động bài học.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi: để học sinh cảm nhận khả</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS trả lời: bài hát nói về em bé chăm chỉ giúp bà quét nhà - HS lắng nghe.

năng của mình ?

- + Mời học sinh trình bày.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Sinh hoạt cuối tuần:

- Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.
- Cách tiến hành:

*** Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**

- GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.
- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:
 - + Sinh hoạt nề nếp.
 - + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.
 - + Kết quả hoạt động các phong trào.
 - + Một số nội dung phát sinh trong tuần...
- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.
- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần)

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
 - + Thực hiện nề nếp trong tuần.
 - + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.
 - + Thực hiện các hoạt động các phong trào.
- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu

- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.

- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung.

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.

quyết hành động.

- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.

3. Sinh hoạt chủ đề.

- Mục tiêu:

+ Học sinh đề xuất ý tưởng cho việc tham gia tổ chức buổi họp cho mẹ học sinh cuối năm, tạo điều kiện kết nối gia đình và nhà trường.

+ Tạo cảm xúc tích cực đối với các cuộc họp cha mẹ HS nói chung.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Đề xuất ý tưởng cho buổi họp cha mẹ học sinh cuối năm (Làm việc nhóm)

- GV đề nghị HS đưa ra các ý tưởng về buổi họp phụ huynh cuối năm sao cho ấm áp và tình cảm

- GV đề nghị các nhóm ghi lại ý tưởng vào tấm bìa

- Mời các nhóm dán các tấm bìa lên bảng để cả lớp cùng thảo luận và đưa ra ý tưởng phù hợp nhất

+ Trang trí bảng lớp

+ Vệ sinh lớp, đồ dùng trong lớp xếp gọn gàng ngăn nắp

+ Trang trí không gian lớp học

+ Viết trang trí giấy mời

+ Thông điệp ở các chỗ ngồi.

+ Nước uống,...

- GV mời cả lớp nhận xét.

- GV giải thích thêm ý nghĩa của những ý tưởng của HS

- GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.

- GV nói thêm: Cùng nhau chuẩn bị cho buổi họp phụ huynh là một trải nghiệm hạnh phúc, để kết nối thầy cô, HS và gia đình thêm gắn kết hơn.

5. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

- HS lắng nghe yêu cầu

- HS thảo luận nhóm ghi lại các ý tưởng



- Các nhóm dán tấm bìa lên bảng lớp

- Cả lớp nhận xét về ý tưởng của các nhóm bạn.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:
- + Lập kế hoạch trải nghiệm cho mùa hè theo gợi ý.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Ôn Toán

Bài 73: ÔN TẬP CHUNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực:

- Ôn tập, củng cố về phép tính với số có nhiều chữ số.
- Ôn tập kiến thức về biểu đồ thống kê.
- Giải bài toán liên quan đến tìm phân số của một số, rút về đơn vị.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động: (3-5')	

- GV tổ chức trò chơi Rung chuông vàng:

+ Câu 1:

+ Câu 2:

- GV Nhận xét, tuyên dương.

2. HĐ Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/
126,127 Vở Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

$$45\ 278 + 37\ 305$$

$$82\ 405 - 37\ 284$$

$$51\ 605 \times 4$$

$$7\ 224 : 24$$

? Bài yêu cầu gì?

- GV hướng dẫn

- Đặt tính

- Phép cộng, phép trừ, phép nhân: Tính lần lượt từ phải sang trái

- Phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

- Chốt kết quả đúng

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

- Gọi HS đọc bài

Biểu đồ sau cho biết số người tham gia đồng diễn của bốn đội trong một hội thao.

- HS tham gia trò chơi (Chọn đáp án đúng và viết vào bảng con)

- HS lắng nghe.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- Hs làm bài

- 1 HS đọc bài

- HS làm bài

$$\begin{array}{r} 45\ 278 \\ + 37\ 305 \\ \hline 82\ 583 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 82\ 405 \\ - 37\ 284 \\ \hline 45\ 121 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 51\ 605 \\ \times 4 \\ \hline 206\ 420 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7\ 224 \overline{) 24} \\ 0\ 024 \overline{) 301} \\ \hline 00 \end{array}$$

- Nhận xét, bổ sung

- HS đọc bài

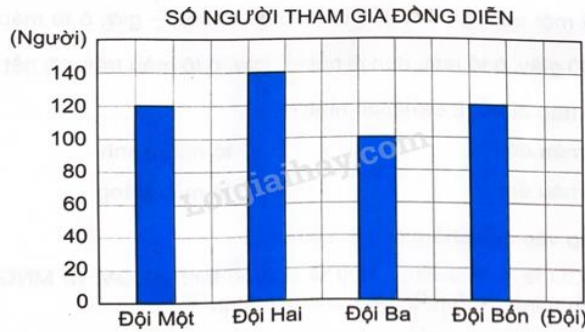
- HS làm bài

a) Đội Một có 120 người tham gia đồng diễn

Đội Hai có 140 người tham gia đồng diễn

Đội Ba có 100 người tham gia đồng diễn

Đội Bốn có 120 người tham gia đồng



Dựa vào biểu đồ, hãy viết câu trả lời cho các câu hỏi sau.

- Mỗi đội có bao nhiêu người tham gia đồng diễn?
- Trung bình mỗi đội có bao nhiêu người tham gia đồng diễn?
- Hai đội nào có số người tham gia đồng diễn bằng nhau?
- Hai đội nào có số người tham gia đồng diễn hơn kém nhau 40 người?

- GV hướng dẫn
- YC HS làm bài
- Nhận xét, chốt đáp án đúng.

→ **Củng cố:** Quan sát biểu đồ.

Bài 3: Gọi HS đọc bài

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Cùng đi một quãng đường, ô tô màu đỏ đi hết $\frac{2}{3}$ giờ, ô tô màu xanh đi hết 2 400 giây, ô tô màu đen đi hết $\frac{7}{12}$ giờ, ô tô màu trắng đi hết 42 phút. Hỏi ô tô nào đi hết ít thời gian nhất?

- Ô tô màu đỏ
- Ô tô màu xanh
- Ô tô màu đen
- Ô tô màu trắng

- Hướng dẫn: Đổi về đơn vị phút, so sánh và kết luận chiếc ô tô đi hết ít thời gian nhất

- YC HS làm bài
- Nhận xét, chốt đáp án đúng.

3, Vận dụng trải nghiệm

Bài 4:

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

diễn

b) Trung bình mỗi đội có số người tham gia đồng diễn là:

$$(120 + 140 + 100 + 120) : 4 = 120 \text{ (người)}$$

c) Đội Một và đội Bốn có số người tham gia đồng diễn bằng nhau.

d) Hai đội có số người tham gia đồng diễn hơn kém nhau 40 người là: đội Hai và đội Ba.

- Nhận xét, bổ sung

- 1 HS đọc bài
- HS làm bài

$$\frac{2}{3} \text{ giờ} = 40 \text{ phút}$$

$$2\,400 \text{ giây} = 40 \text{ phút}$$

$$\frac{7}{12} \text{ giờ} = 35 \text{ phút}$$

$$\text{Ta có: } 35 \text{ phút} < 40 \text{ phút} < 42 \text{ phút}$$

Vậy ô tô màu đen đi hết ít thời gian nhất.

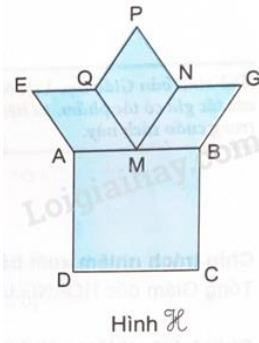
Chọn **C**

- Nhận xét, bổ sung

- 1 HS đọc bài
- HS làm bài

a) Hai đoạn thẳng vuông góc với nhau là: DA và AB; AB và BC; BC và CD; CD và DA

Cho ABCD là hình vuông, MNPQ là hình thoi, AEQM và MNGB là hai hình bình hành. Bốn hình đó tạo thành hình H.



Hình H

Trong hình H có:

- a) Hai đoạn thẳng vuông góc với nhau là:
- b) Các đoạn thẳng bằng đoạn thẳng AE là:
- c) Các đoạn thẳng song song với đoạn thẳng AB là:

Bài 5: Gọi HS đọc bài

Trong thùng có 128 cái bánh. Người ta lấy ra $\frac{3}{4}$ số cái bánh trong thùng để chia đều vào 4 hộp. Hỏi 16 hộp như vậy có bao nhiêu cái bánh?

- HD

- Bước 1: Số cái bánh ở 4 hộp = số cái bánh có trong thùng $\times \frac{3}{4}$
- Bước 2: Số cái bánh ở mỗi hộp = Số cái bánh ở 4 hộp : 4
- Bước 3: Số cái bánh ở 16 hộp = Số cái bánh ở mỗi hộp $\times 16$

- YC HS làm bài
- Nhận xét, chốt kết quả đúng.
- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

b) Các đoạn thẳng bằng đoạn thẳng AE là: MQ, MN, BG

c) Các đoạn thẳng song song với đoạn thẳng AB là: DC, EQ, NG

- Nhận xét, bổ sung

- 1 HS đọc bài

- HS làm bài

Bài giải

Số cái bánh ở 4 hộp là:

$$128 \times \frac{3}{4} = 96 \text{ (cái)}$$

Số cái bánh ở mỗi hộp là:

$$96 : 4 = 24 \text{ (cái)}$$

Số cái bánh ở 16 hộp là:

$$24 \times 16 = 384 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 384 cái bánh

- Nhận xét, bổ sung

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ôn Tiếng Việt
ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Củng cố và luyện tập về viết bài văn miêu tả cây cối.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt

2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Bài 1: (trang 111 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Viết bài văn tả về loài cây có nhiều ở địa phương em - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài yêu cầu gì?	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS trả lời - HS viết bài vào vở

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết bài. - GV có thể hướng dẫn giúp đỡ HS còn yếu - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Bài tập 2: (trang 111 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Đọc lại bài văn của em và góp ý của các bạn để chỉnh sửa bài viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài tập yêu cầu gì? - GV mời HS chia sẻ bài trước lớp. - GV thu vở nhận xét một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS trả lời - HS chia sẻ bài trước lớp <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ngày 13 tháng 5 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải